|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HÓA** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản lí văn hóa**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | VH609001 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Văn hóa học đại cương |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** |  |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 02 |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 28 tiết |
| - Thực hành: | 02 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hóa |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Th.s Lưu Thị Thanh Hòa |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Th.s Hạp Thu Hà |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: | Mỹ thuật học đại cương; Sân khấu học đại cương; Âm nhạc học đại cương; Múa đại cương… |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần Văn hóa học đại cương, sinh viên có các kiến thức tổng hợp về những khái niệm, những vấn đề chung có tính phổ quát nhất của học phần; có những hiểu biết ban đầu có tính phổ cập và cơ bản về văn hóa học. Nhận thức được các những giá trị tốt đẹp trong văn hóa Việt Nam, từ đó phấn đấu trong học tập, rèn luyện.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa học một cách có hệ thống cho sinh viên trên phương diện lý thuyết và là môn học thuộc khối kiến thức đại cương.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO2: Có thể lĩnh hội được những kiến thức cơ bản lí luận về văn hóa, có đủ những tri thức và bản lĩnh cần thiết để khai thác các thành tựu văn hóa của dân tộc và nhân loại, phục vụ cho công cuộc phát triển đất nước; đồng thời cung cấp kiến thức nhân văn cho thế hệ trẻ.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO3: Có ý thức nghiêm túc trong học tập, trong việc nhận thức được các những giá trị tốt đẹp trong văn hóa Việt Nam, từ đó phấn đấu trong học tập, rèn luyện.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Trình bày được các khái niệm, các quan niểm, quan điểm cũng như những vấn đề chung về văn hóa học một cách có hệ thống. | CO1, CO2 |
| CLO2 | Có thể khai thác các thành tựu văn hóa của dân tộc và nhân loại, phục vụ cho công cuộc phát triển đất nước; đồng thời cung cấp kiến thức nhân văn cho thế hệ trẻ. | CO2, CO3 |
| CLO3 | Nhận thức được các những giá trị tốt đẹp trong văn hóa Việt Nam, từ đó phấn đấu trong học tập, rèn luyện. | CO3 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*

*R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*

*M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*

*A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO 1 |  |  |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  |  |  |  | R |  | M |  | R |  |  |  |  |  |
| CLO3 |  |  |  |  |  |  | R |  |  |  |  | R | I | R |
| Tổng hợp học phần |  |  |  | I | R |  | R |  | R |  |  | R | I | R |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

[1]. Nguyễn Thị Thường (2008), Giáo trình Văn hóa học, NXB Đại học sư phạm.

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. Đoàn Văn Chức (1997), Văn hóa học, NXB Văn hóa.

[3] Khoa Văn hóa học – Đại học Văn hóa Hà Nội, Bài giảng “Văn hóa học đại cương", Tập bài giảng lưu hành nội bộ

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 01 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy** | **Hoạt động học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |  |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Tổng quan về văn hóa học**  1.1. Văn hóa học và đối tượng nghiên cứu của Văn hóa học  1.2. Phương pháp nghiên cứu của Văn hóa học | 2 LT | * Trình bày và phân tích về sự ra đời của văn hóa học   - Trình bày và phân tích các đối tượng nghiên cứu của Văn hóa học  - Trình bày và phân tích được các phương pháp nghiên cứu của Văn hóa học | *CLO 1* | - GV sử dụng tài liệu [1]; [2]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - Nghe giảng, đọc tài liệu [1], [2]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 2 | 2 | **Chương 1: Tổng quan về văn hóa học**  1.2. Phương pháp nghiên cứu của Văn hóa học  1.3. Vai trò của Văn hóa học trong đời sống xã hội | 2 LT | * Trình bày và phân tích được các phương pháp nghiên cứu của Văn hóa học   - Trình bày và phát biểu được vai trò của Văn hóa học trong đời sống xã hội. | *CLO 1* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - Nghe giảng, đọc tài liệu [1], [2]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 3 | 3 | **Chương 2: Bản chất và đặc trưng của văn hóa**  2.1. Lược khảo khái niệm văn hóa  *2.1.1. Lịch sử khái niệm văn hóa* | 2 LT | - Trình bày các nội dung về lịch sử khái niệm văn hóa trong lịch sử tư tưởng phương Đông, phương Tây. | *CLO 1*  *CLO 2* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 4 | 4 | **Chương 2: Bản chất và đặc trưng của văn hóa**  *2.1.2. Một số quan niệm tiêu biểu về văn hóa* | 2 LT | - Trình bày được một số quan niệm tiêu biểu về văn hóa như: một số nhóm định nghĩa trong văn hóa học phương Tây hiện đại; thuật ngữ văn hóa trong lí luận VH Mác Lenin và quan niệm về VH của một số nhà nghiên cứu VN. | *CLO 1*  *CLO 2* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - Nghe giảng, đọc tài liệu [1], [2]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 5 | 5 | **Chương 2: Bản chất và đặc trưng của văn hóa**  *2.1.3. Định nghĩa văn hoá của UNESCO* | 2  LT | Trình bày và phân tích được định nghĩa văn hoá của UNESCO |  | GV sử dụng tài liệu [1]; [2]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 6 | 6 | **Chương 2: Bản chất và đặc trưng của văn hóa**  2.2 Bản chất và các đặc trưng cơ bản của văn hóa học  *2.2.1. Bản chất của văn hóa* | 2 LT | * Trình bày và hiểu được bản chất xã hội của văn hóa * Trình bày và hiểu được bản chất nhân văn của văn hóa | *CLO 1*  *CLO 3* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2], [3]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - Nghe giảng, đọc tài liệu [1], [2]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 7 | 7 | **Chương 2: Bản chất và đặc trưng của văn hóa**  *2.2.2. Các đặc trưng cơ bản của văn hóa* | 2  LT | Trình bày và phân tích được các đặc trưng cơ bản của văn hóa | *CLO 1*  *CLO 3* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[4]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 8 | 8 | **Chương 3. Cấu trúc và các chức năng cơ bản của văn hóa**  3.1. Cấu trúc của văn hóa  *3.1.1. Thuật ngữ “Cấu trúc văn hóa”* | 2 LT | Trình bày và phân tích được cấu trúc của văn hóa theo các tiêu chí phổ biến nhất, thông dụng nhất thường được các nhà nghiên cứu áp dụng trong việc phân chia cấu trúc văn hóa. | *CLO 1*  *CLO 3* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],[4]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - Nghe giảng, đọc tài liệu [1], [2]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 9 | 9 | **Chương 3. Cấu trúc và các chức năng cơ bản của văn hóa**  *3.1.2. Các cấu trúc cơ bản của văn hóa* | 2 LT | Trình bày và phân tích được cấu trúc của văn hóa theo các tiêu chí phổ biến nhất, thông dụng nhất thường được các nhà nghiên cứu áp dụng trong việc phân chia cấu trúc văn hóa. |  | GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],[4]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 10 | 10 | **Chương 3. Cấu trúc và các chức năng cơ bản của văn hóa**  3.2. Các chức năng cơ bản của văn hóa .  ***Kiểm tra điều kiện bài 1*** | 1LT  1TH | Trình bày và phân tích chức năng tổ chức xã hội, điều tiết xã hội, giao tiếp, giáo dục của văn hóa | *CLO 1*  *CLO 2* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],[4]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - Nghe giảng, đọc tài liệu [1], [2]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 11 | 11 | **Chương 4. Quy luật kế thừa và tiếp xúc – giao lưu của văn hóa**  4.1. Quy luật kế thừa trong phát triển văn hóa | 2 LT | * Trình bày và phân tích được tính tất yếu, khách quan và phổ biến của quy luật kế thừa trong phát triển văn hóa. * Trình bày được nội dung kế thừa di sản và cách kế thừa văn hóa. | *CLO 1*  *CLO 3* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 12 | 12 | **Chương 4. Quy luật kế thừa và tiếp xúc – giao lưu của văn hóa**  4.2. Quy luật tiếp xúc – giao lưu trong phát triển văn hóa | 2 LT | * Trình bày và phân tích được tính tất yếu, khách quan và phổ biến của quy luật về sự quyết định của điều kiện kinh tế - xã hội đối với văn hóa * Trình bày và phân tích được bản chất của tiếp xúc văn hóa và giao lưu văn hóa. | *CLO 1*  *CLO 3* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - Nghe giảng, đọc tài liệu [1], [2]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 13 | 13 | **Chương 5: Quan niệm và thực tiễn của Việt Nam trong việc phát huy vai trò của văn hóa trong phát triển**  5.1. Quan niệm phát triển trong văn hóa | 2 LT | Trình bày và phân tích được nội dung quan niệm của phát triển. | *CLO 1*  *CLO 3* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 14 | 14 | **Chương 5: Quan niệm và thực tiễn của Việt Nam trong việc phát huy vai trò của văn hóa trong phát triển**  5.2. Vai trò của văn hóa đối với sự phát triển  ***Kiểm tra điều kiện bài 2*** | 1LT  1TH | Trình bày và phân tích được nội dung quan điểm và thực tiễn của văn hóa Việt Nam đối với sự phát triển. | *CLO 1*  *CLO 2* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - Nghe giảng, đọc tài liệu [1], [2]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 15 | 15 | **Ôn tập hết học phần** | 2 LT | Trình bày và phân tích được tổng thể nội dung của học phần | *CLO 1*  *CLO 2*  *CLO 3* | * GV đặt câu hỏi cho SV.   GV chốt vấn đề. | SV thực hiện các yêu cầu của GV và ghi chép. |
| Theo lịch thi |  | Thi hết học phần |  |  | *CLO 1*  *CLO 2*  *CLO 3* | Tự luận |  |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 3 |  |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Trình bày và phân tích được khái niệm, bản chất, đặc trưng cơ bản, các cấu trúc và chức năng cơ bản của văn hóa.  (tuần 10) | 40% |  | CLO 1 | *Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận (1 tiết ) ngay trên lớp theo đề bài mà GV đưa ra.* |
| Vận dụng, phân tích các quy luật, quan niệm và thực tiễn của Việt Nam trong việc phát huy vai trò của văn hóa trong phát triển**.**  (tuần 14) | 60% |  | CLO 2  CLO 3 | *SV làm bài thảo luận, thuyết trình theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài thực hành nhóm của SV* |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ:  Làm bài thi (tự luận) |  | R1 | CLO 1  CLO 2  CLO 3 | *Bài thi cuối kỳ GV sẽ chấm kết quả làm bài thi (tự luận) của sinh viên.* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

Sinh viên đảm bảo đầy đủ số buổi đi học, tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 | 10 |
| 2 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng | 9 |
| 3 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng | 8 |
| 4 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng | 7 |
| 5 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng | 6 |
| 6 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng | 5 |
| 7 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. | 4, 3, 2, 1 |
| 8 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. | 0 |
| 9 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP | ĐHP = 0 |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung:

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 55 phút

**Bảng 5A. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Trình bày và phân tích được khái niệm, bản chất, đặc trưng cơ bản, các cấu trúc và chức năng cơ bản của văn hóa. | - Trình bày đầy đủ, đúng khái niệm bản chất, đặc trưng cơ bản, các cấu trúc và chức năng cơ bản của văn hóa..  - Lấy dẫn chứng ( ví dụ) minh họa |  | 2,0  2,0  1,0 |
| 2 | Trình bày và phân tích các quy luật, quan niệm và thực tiễn của Việt Nam trong việc phát huy vai trò của văn hóa trong phát triển**.** | - Trình bày và phân tích đầy đủ, đúng các quy luật, quan niệm và thực tiễn của Việt Nam trong việc phát huy vai trò của văn hóa trong phát triển**.**  - Lấy dẫn chứng ( ví dụ) minh họa |  | 2,0  2,0  1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

- Nội dung:

- Hình thức: Thuyết trình (theo nhóm)

- Thời gian: 55 phút

**Bảng 5B. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 |  | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 |  | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 |  | Thuyết trình hấp dẫn, nắm bắt được vấn đề và thuyết phục người nghe. | 2 |
| 5 |  | Bài làm trình bày trên slide rõ ràng, mạch lạc, hấp dẫn, hoàn hảo về mọi mặt. | 1 |
| 6 |  | Sự phối hợp, phân chia công việc của các thành viên trong nhóm hợp lý. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung:.

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Trình bày và phân tích được khái niệm, bản chất, đặc trưng cơ bản, các cấu trúc và chức năng cơ bản, các quy luật, quan niệm và thực tiễn của Việt Nam trong việc phát huy vai trò của văn hóa trong phát triển**.** của văn hóa. | - Trình bày đầy đủ, đúng khái niệm bản chất, đặc trưng cơ bản, các cấu trúc và chức năng cơ bản... của văn hóa.  - Lấy dẫn chứng ( ví dụ) minh họa |  | 2,0  2,0  1,0 |
| 2 | Phân tích được khái niệm, bản chất, đặc trưng cơ bản, các cấu trúc và chức năng cơ bản, các quy luật, quan niệm và thực tiễn của Việt Nam trong việc phát huy vai trò của văn hóa trong phát triển**.** của văn hóa. | - Phân tích đầy đủ, đúng … các quy luật, quan niệm và thực tiễn của Việt Nam trong việc phát huy vai trò của văn hóa trong phát triển**.**  - Lấy dẫn chứng ( ví dụ) minh họa |  | 2,0  2,0  1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy – học:** Giảng dạy lý thuyết.

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HÓA** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN** | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý Văn hóa** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609043 |
| 1. **Tên học phần:** | Đại cương các loại hình nghệ thuật |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 45 tiết |
| - Thực hành: |  |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hóa |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Th.S Lê Thanh Hoa |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: |  |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Người học có kiến thức cơ bản về các loại hình văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam; khái quát, phân loại, đánh giá được ngôn ngữ, đặc trưng, chức năng vai trò của nó; vận dụng những hiểu biết về các loại hình nghệ thuật để đưa ra giải pháp bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa nghệ thuật.

***2.2. Mục tiêu HP cụ thể***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Có kiến thức cơ bản về các loại hình nghệ thuật như: Khái niệm, ngôn ngữ, cấu tạo, đặc trưng, chức năng, vai trò.

- CO2: Có khả năng khái quát, phân loại, đánh giá được: Ngôn ngữ của các loại hình nghệ thuật; đặc trưng, phương pháp thể hiện; giá trị của các loại hình nghệ thuật dân tộc.

*2.2.2. Về kỹ năng*

CO3: Có kỹ năng làm việc nhóm và tổng hợp, phân tích, đánh giá về vai trò, đặc trưng, của các loại hình nghệ thuật.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

CO4: Nhận diện vai trò, giá trị của các loại hình văn hóa nghệ thuật trong đời sống cộng đồng, từ đó nghiên cứu, đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát triển.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Đại cương các loại hình nghệ thuật” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| CLO1 | Nhận diện, trình bày được những nội dung cơ bản về khái niệm, ngôn ngữ, cấu tạo, đặc trưng, vai trò của các loại hình nghệ thuật. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày khái quát được đặc trưng, phương pháp thể hiện, vai trò, chức năng của các loại hình nghệ thuật | CO2 |
| CLO3 | Vận dụng những kiến thức đã học để tổng hợp, phân tích, đánh giá được vai trò, đặc trưng, giá trị của các loại hình nghệ thuật. | CO3 |
| CLO4 | Tích cực, chủ động nghiên cứu, đánh giá để từ đó đề xuất giải pháp giúp bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa nghệ thuật dân tộc. | CO4 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  | I |  |  | I |  |  |  |  |  | I |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  | R | I |  |  |  |  |  | R |  |  |
| CLO 3 |  |  | R | I | R | I | R |  | R |  |  | R | R |  |
| CLO 4 |  |  |  |  | R | I | R |  |  |  |  | R | R |  |
| Tổng hợp học phần |  |  | R | I | R | I | R |  | R |  |  | R | R |  |

**5. Học liệu**

[1] Đỗ Văn Khang (2001), Nghệ thuật học, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] Nguyễn Thụy Loan (2007), Giáo trình lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm.

[3] Lê Ngọc Canh (2002), Đại cương nghệ thuật múa, NXB Văn hóa thông tin.

[4] Trần Trí Trắc (2009), Đại cương sân khấu, NXB Đại học Văn hóa Hà Nội.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 03 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 45 tiết/15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
|  |  | Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, có vai trò hỗ trợ, định hướng cho SV những kiến thức, kĩ năng cơ bản để sinh viên hiểu về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Học phần có 4 chương, SV sẽ phải tham dự đủ 80% giờ học, làm 2 bài kiểm tra điều kiện và tham gia xây dựng, phát biểu bài, làm các bài tập nhóm ở trên lớp. Kết thúc học phần SV thi tự luận, trọng số 4-6. |  |  |  |  |
| 1,2 | 1,2 | **Chương 1. Tổng quan về Nghệ thuật học**  1.1. Khái niệm, nguồn gốc và bản chất của nghệ thuật  1.1.1. Khái niệm  1.1.2. Nguồn gốc của nghệ thuật  1.1.3. Bản chất của nghệ thuật  1.2. Chức năng của nghệ thuật  1.3. Các loại hình nghệ thuật | 3 | Trình bày, giải thích được các khái niệm và nhận diện nguồn gốc, bản chất, chức năng của nghệ thuật. | CLO1  CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 3,4 | 3,4 | **Chương 2. Mĩ thuật (Kiến trúc, Điêu khắc, Hội họa, Đồ họa)**  2.1. Một số vấn đề chung về mĩ thuật  2.2. Ngôn ngữ tạo hình  2.2.1. Nét  2.2.2. Hình  2.2.3. Ánh sáng  2.2.4. Màu sắc  2.2.5. Không gian và tổ chức không gian  2.2.6. Chất cảm  2.3. Kiến trúc và điêu khắc  2.3.1. Kiến trúc | 6 | Trình bày, giải thích được ngôn ngữ tạo hình của mĩ thuật.  Tổng hợp, phân loại được các loại hình mĩ thuật; đánh giá được vai trò, giá trị của nó. | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 5,6 | 5,6 | 2.3. Kiến trúc và điêu khắc (tiếp theo)  2.3.1. Kiến trúc  2.3.2. Điêu khắc  2.4. Hội họa và đồ họa  2.4.1 Hội họa | 6 | Trình bày, giải thích được ngôn ngữ, đặc trưng, các loại hình trong kiến trúc, điêu khắc, hội họa.  Tổng hợp, phân loại được các loại hình này và đánh giá được vai trò, giá trị của nó. | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 7 | 7 | 2.4. Hội họa và đồ họa (tiếp theo)  2.4.1 Hội họa  2.4.2. Đồ họa  Bài kiểm tra 1 |  | Trình bày, giải thích được ngôn ngữ, đặc trưng, các loại hình trong hội họa và đồ họa.  Tổng hợp, phân loại được các loại hình này và đánh giá được vai trò, giá trị của nó. | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 8 | 8 | **Chương 3. Âm nhạc**  3.1. Khái niệm và nguồn gốc của âm nhạc  3.1.1. Khái niệm  3.1.2. Nguồn gốc âm nhạc  3.2. Các phương pháp biểu hiện của âm nhạc | 3 | Trình bày khái quát khái niệm, nguồn gốc của âm nhạc. | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước  tài liệu [1],[3] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 9,10 | 9,10 | 3.3. Các nhạc khí dân tộc Việt Nam  3.3.1. Bộ gõ  3.3.2. Bộ dây (hoặc bộ búng)  3.3.3. Các nhạc khí dùng cung kéo  3.3.4. Bộ dùng búa gõ  3.3.5. Các nhạc khí hơi  3.4. Âm nhạc truyền thống  3.4.1. Ca nhạc thính phòng dân gian | 3 | Trình bày, giải thích được cấu tạo, đặc trưng của các nhạc khí dân tộc. Phân tích, đánh giá được giá trị của các nhạc khí dân tộc | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 11,12 | 11,12 | 3.4. Âm nhạc truyền thống (tiếp theo)  3.4.1. Ca nhạc thính phòng dân gian  3.4.2. Âm nhạc sân khấu truyển thống  3.5. Các ca khúc yêu nước, cách mạng Việt Nam  Bài kiểm tra 2 |  | Trình bày khái quát các thể loại âm nhạc truyển thống, các ca khúc yêu nước, cách mạng Việt Nam. Phân tích, đánh giá được giá trị và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển âm nhạc truyền thống. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 13 | 13 | **Chương 4. Nghệ thuật múa**  4.1. Khái niệm và nguồn gốc nghệ thuật múa  4.1.1. Khái niệm  4.1.2. Nguồn gốc nghệ thuật múa  4.2. Các hình thái của nghệ thuật múa  4.1.1. Múa dân gian  4.1.2. Múa tín ngưỡng, tôn giáo  4.1.3. Múa cung đình | 3 | Trình bày khái niệm, khái quát được nguồn gốc ra đời và các hình thái của nghệ thuật múa.  Vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy các giá của nghệ thuật múa truyền thống. | CLO1  CLO2  CLO2  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - Hướng dẫn SV làm việc nhóm.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 14,15 | 14,15 | 4.3. Đặc trưng của nghệ thuật múa  4.3.1. Đặc trưng cách điệu  4.3.2. Đặc trưng tượng trưng  4.3.3. Đặc trưng khái quát  4.3.4. Đặc trưng tạo hình  4.4. Các thể loại múa | 6 | Trình bày, giải thích được các đặc trưng, thể loại múa. | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước  tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric (đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO4 | GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Phân tích các đặc trưng của hội họa giá vẽ? (Tuần 7). | 50% |  | CLO2 CLO3  CLO4 | SV làm bài kiểm tra và giáo viên chấm theo biểu điểm. |
| Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp đối với một thể loại âm nhạc truyền thống mà em yêu thích? (Tuần 12.) | 50% |  | CLO2  CLO3  CLO4 | SV làm bài kiểm tra và giáo viên chấm theo biểu điểm. |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào biểu điểm. |

**8.2. Tiêu chí đánh giá**

***8.2.1. Đánh giá chuyên cần***

Điểm chuyên cần chiếm 10% trọng số ĐHP, do giáo viên bộ môn đánh giá căn cứ thời lượng dự lớp và thái độ học tập của SV trong suốt học phần. Điểm chuyên cần được đánh giá theo quy định sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi có tính mới, sáng tạo | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi. | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp | Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận. | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần. | Thái độ học tập không thích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*\* Lưu ý:*

- Trong quy định trên, tiêu chí nghỉ học, thái độ học tập là tiêu chí chính phải được tuân thủ khi đánh giá điểm chuyên cần. Tiêu chí đi học muộn là tiêu chí giáo viên cân nhắc trong trường hợp cần thiết phải hạ mức điểm.

- Nếu số tiết nghỉ học > 20% thời lượng học phần, HSSV phải nhận điểm 0 làm điểm tổng kết học phần. HSSV phải đăng ký học lại học phần này theo hình thức học ghép cùng khóa sau hoặc đăng ký học trong các học kỳ phụ (có trong kế hoạch đào tạo hàng năm của trường).

***8.2.2. Kiểm tra định kỳ***

- Nội dung: Tổng hợp, khái quát, liên hệ được kiến thức đã học.

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Tiêu chí đánh giá | Điểm |
| 1 |  | Trả lời đầy đủ và chính xác | 3 |
| 2 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 3 |  | Hiểu và vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 3 |
| 4 |  | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận, bài làm hoàn hảo về mọi mặt. | 2 |
| Tổng điểm | | | 10 |

***8.2.3. Thi kết thúc học phần***

- Nội dung: Tổng hợp, khái quát, liên hệ được kiến thức đã học.

- Hình thức: Vấn đáp

- Thời gian: 90 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần[[1]](#endnote-1)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 |  | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 |  | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 |  | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 |  | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 |  | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Trưởng khoa**  **Ngô Hải Ninh** |  | **Người biên soạn**  **Lê Thanh Hoa** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**    **Trình độ: Đại học Ngành: Quản lí văn hóa** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  1. **Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609003 |
| 1. **Tên học phần:** | Dân tộc học đại cương |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 02 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 30 tiết |
| - Thực hành |  |
| - Tự học: | 60 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Cao Thị Thường |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Cung cấp kiến thức giúp cho người học sau khi ra trường có khả năng tham gia các dự án nghiên cứu lí thuyết và nghiên cứu ứng dụng liên quan đến các vấn đề văn hóa, xã hội, tộc người, tôn giáo tín ngưỡng,… phục vụ công tác hoạch định và thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước và các tổ chức dân sự.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức khái quát khái quát về dân tộc học như: tộc người, văn hoá tộc người, chủng tộc, ngôn ngữ; một số chủ đề chính: quá trình tộc người, một số hình thái tín ngưỡng tôn giáo sơ khai.

- CO2: Vận dụng khối kiến thức trong nghiên cứu tăng cường sự hiểu biết về cộng đồng các dân tộc Việt Nam: quá trình tộc người và quan hệ tộc người, các đặc điểm kinh tế xã hội; lý giải sự ra đời của dân tộc học và vai trò của dân tộc trước yêu cầu phát triển của đất nước hiện nay.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO3: Hình thành kỹ năng tiếp cận liên ngành, đa ngành trong nghiên cứu về văn hoá tộc người.

- CO4: Có kiến thức về điền dã dân tộc học, vốn là phương pháp nghiên cứu đặc thù của dân tộc học, được sử dụng phổ biến đối với nhiều ngành khoa học xã hội và nhân văn hiện nay.

- CO5: Vận dụng kiến thức trong học phần để học tập và nghiên cứu văn hoá các di sản văn hoá dân tộc.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO6: Nhận thức đúng đắn vai trò của Dân tộc học trong hệ thống các ngành khọc học xã hội và nhân văn, cũng như trong nghiên cứu văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

- CO7: Nhận thức đúng vai trò của Dân tộc học trong phục vụ các mực tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam, nhất là ở vùng các dân tộc thiểu số.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Dân tộc học đại cương” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Trình bày được định nghĩa, đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ, các trường phái nghiên cứu dân tộc học Việt Nam và thế giới; vận dụng được các kiến thức này vào việc tìm hiểu dân tộc học Việt Nam, so sánh được những vấn đề dân tôc học Việt Nam với dân tộc học thế giới. | CO1, CO7 |
| CLO2 | Trình bày được nguồn gốc các chủng tộc, các tiêu chí phân loại chủng tộc, phân loại chủng tộc trên thế giới, Đông Nam Á và Việt Nam | CO4, CO6 |
| CLO3 | Trình bày các phương pháp phân loại ngôn ngữ, phân loại các ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam | CO5, CO6 |
| CLO4 | Trình bày những kiến thức cơ bản về các loại hình cộng đồng tộc người trong lịch sử, khái niệm tộc người và dân tộc ở Việt Nam, các tiêu chí xác định tộc người, thành phần dân tộc ở Việt Nam | CO2, CO7 |
| CLO5 | Trình bày các hình thức tín ngưỡng nguyên thuỷ, vận dụng kiến thức phân tích được tàn dư của các tín ngưỡng nguyên thuỷ hiện nay ở các tộc người. | CO7, CO5 |
| CLO6 | Trình bày và phân tích quá trình tộc người và vấn đề dân tộc ở Việt Nam và trên thế giới hiện nay | CO7, CO6 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | I |
| CLO 2 |  |  |  |  |  |  | R |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | R |  |
| CLO 4 |  |  |  |  |  |  | R |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 5 |  |  |  |  |  |  | R |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 6 |  |  |  |  |  |  | R |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng hợp học phần |  |  |  |  |  |  | R |  |  |  |  |  | R | I |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

1. Lê Sĩ Giáo: *Dân tộc học đại cương*, NxbGD, H.2008.

***5.2. Tài liệu tham khảo***

2. Phan Hữu Dật: *Một số vấn đề về Dân tộc học Việt Nam,* Nxb.ĐHQG HN, H.1998.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 10 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi 1 buổi/ tuần = 10 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

***Bảng 3. Kế hoạch dạy học***

| **Tuần** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới CLOs** | **Hoạt động**  **dạy – học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | **Giới thiệu học phần**  Học phần cung cấp cho người học kiến thức về những vấn đề của dân tộc học Việt Nam và dân tộc học thế giới bao gồm những khái niệm cơ bản trong dân tộc học như: tộc người, văn hoá tộc người, chủng tộc, các tiêu chí của tộc người và một số chủ đề quan trọng của ngành dân tộc học như: các loại hình cộng đồng tộc người trong lịch sử, cách phân loại ngôn ngữ, đặc điểm chính của xã hội nguyên thuỷ, các hình thái tôn giáo sơ khai. | | | | |
| **Chương 1: Những vấn đề chung** |  |  |  |  |
| **1.1. Sự hình thành và phát triển của dân tộc học** **1.1.1. Lược sử hình thành và phát triển của dân tộc học****1.1.2. Các trường phái dân tộc học** | 31 | Trình bày được sự hình thành và phát triển của ngành khoa học Dân tộc học ở Việt Nam và trên thế giới | CLO1 | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng  - GV: Đặt câu hỏi cho SV  - GV tổ chức cho sinh viên thực hành  - SV đọc tài liệu [1] |
| **1.2. Đối tượng, chức năng của dân tộc học** **1.2.1. Đối tượng nghiên cứu****1.2.2. Chức năng của dân tộc học** |  | Trình bày được đối tượng, chức năng của ngành khoa học Dân tộc học | COL1 | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng  - GV: Đặt câu hỏi cho SV  - GV tổ chức cho sinh viên thực hành  - SV đọc tài liệu [1] |
|  | 1.3 Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu dân tộc học**1.3.1. Nhiệm vụ****1.3.2. Phương pháp nghiên cứu** |  | Trình bày và phân tích đươc nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu ngành dân tộc học | CLO1 | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng  - GV: Đặt câu hỏi cho SV  - GV tổ chức cho sinh viên thực hành  - SV đọc tài liệu [1] |
| 2 | **Chương 2: Các chủng tộc trên thế giới** |  |  |  |  |
| **2.1. Sự hình thành và phân loại chủng tộc** **2.1.1. Sự hình thành chủng tộc****2.1.2. Phân loại chủng tộc** |  | Trình bày được sự hình thành và phân loại các chủng tộc trên thế giới | CLO2 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 3 | **2.2. Các chủng tộc trên thế giới, Đông Nam Á và Việt Nam** **2.2.1. Đặc điểm và sự phân bố các chủng tộc trên thế giới** 2.2.2. Sự phân bố các chủng tộc ở Đông Nam Á và Việt Nam |  | Nhớ và phân tích được sự phân bố các chủng tộc ở Việt Nam, Đông Nam Á và thế giới | CLO2 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
|  | **2.3. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc** | 3 | Trình bày được nội dung của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc | CLO2 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 4 | **Chương 3: Các ngữ hệ trên thế giới và Việt Nam** |  |  |  |  |
| **3.1. Nguồn gốc và vai trò của ngôn ngữ trong nghiên cứu dân tộc học** **3.1.1. Nguồn gốc ngôn ngữ** 3.1.2. Vai trò của ngôn ngữ |  | Trình bày được nguồn gốc và vai trò của ngôn ngữ | CLO3 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 5 | **3.2. Sự hình thành ngữ hệ và phân loại ngôn ngữ trên thế giới**  3.2.1. Sự hình thành ngữ hệ trên thế giới **3.2.2. Phân loại ngôn ngữ trên thế giới** |  | Phân tích được sự hình thành ngữ hệ và phân loại ngôn ngữ trên thế giới |  | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| **3.3. Các ngữ hệ ở Việt Nam** |  | Nhớ được các ngữ hệ ở Việt Nam |  | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng |
| Kiểm tra điều kiện |  |  |  | -GV tổ chức cho sv làm bài kiểm tra tìm hiểu về nguồn gốc của vai trò ngôn ngữ |
| 6 | **Chương 4: Các hình thức cộng đồng tộc người trong lịch sử** |  |  |  |  |
| **4.1 Các tiêu chí của tộc người** **4.1.1. Khái niệm tộc người** 4.1.2. Tiêu chí xác định tộc người | 3 | Trình bày được các tiêu chí để xác định tộc người | CLO4 | - SV nghe giảng, đọc tài liệu [1], [4]  - SV trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra |
| **4.2 Các hình thức cộng đồng tộc người trong lịch sử nhân loại** **4.2.1. Thị tộc - bộ lạc****4.2.2. Bộ tộc****4.2.3. Dân tộc** |  | Trình bày được các hình thức cộng đồng tộc người trong lịch sử | CLO4 | - GV đặt câu hỏi cho SV  - GV trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra  - GV đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.  - SV đọc tài liệu [1] |
| 7 | **4.3. Các hình thức cộng đồng tộc người ở Việt Nam** **4.3.1. Sự hình thành và phát triển của các hình thức cộng đồng tộc người ở Việt Nam****4.3.2. Đặc điểm của các hình thức cộng đồng tộc người ở Việt Nam** |  | Trình bày và phân tích được sự hình thành , phát triển, đặc điểm các hình thức cộng đồng tộc người ở Việt Nam | CLO4 | - GV đặt câu hỏi cho SV  - GV trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra  - GV đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.  - SV đọc tài liệu [1] |
|  | Đi thực tế: Bảo tàng Quảng Ninh | 3TH | Tìm hiểu cộng đồng các dân tộc ở Quảng Ninh hiện nay qua trưng bày tại bảo tàng | CLO4 | -SV đi bảo tàng lắng nghe, ghi chép từ thuyết minh viên bảo tàng về nội dung kiến thức về đặc trưng văn hoá các dân tộc ở Quảng Ninh |
| 8 | **Chương 5: Các hình thái tôn giáo sơ khai** |  |  |  |  |
| **5.1 Nguồn gốc của tôn giáo** |  | Phân tích được nguồn gốc của tôn giáo | CLO5 | - GV đặt câu hỏi cho SV  - GV trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra  - GV đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.  - SV đọc tài liệu [1] |
| **5.2 Các hình thái biểu hiện** **5.2.1. Tô tem giáo****5.2.2. Ma thuật làm hại (sự yểm bùa)** 5.2.3. Ma thuật chữa bệnh (chữa bệnh bằng phù phép)  5.2.4. Các lễ nghi và sự thờ cúng dục tình **5.2.5. Ma chay** 5.2.6. Lễ thành đinh **5.2.7. Thờ cúng nghề săn bắt****5.2.8. Sự thờ cúng của thị tộc mẫu hệ****5.2.9. Sự thờ cúng tổ tiên của gia đình - thị tộc phụ hệ****5.2.10. Đạo Saman (đạo phù thủy)****5.2.11. Thờ thần bản mệnh** **5.2.12. Sùng bái Hội kín****5.2.13. Sùng bái thủ lĩnh****5.2.14. Thờ thần bộ lạc** 5.2.15. Các lễ nghi nông nghiệp (thờ thần nông) |  | Nhớ và phân tích được các hình thái biểu hiện của tôn giáo sơ khai | CLO5 | - GV đặt câu hỏi cho SV  - GV trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra  - GV đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.  - SV đọc tài liệu [1]  - GV đặt câu hỏi cho SV  - GV trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra  - GV đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.  - SV đọc tài liệu [1]  - SV nghe giảng, đọc tài liệu [1], [4]  - SV trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra |
| 9 | **Chương 6: Quá trình tộc người và vấn đề dân tộc hiện nay** |  |  |  |  |
| **6.1 Khái niệm, xu hướng của quá trình tộc người** **6.1.1. Khái niệm quá trình tộc người**6.1.2. Xu hướng của quá trình tộc người trên thế giới**6.1.3. Xu hướng của quá trình tộc người ở Việt Nam** |  | Nhớ được khái niệm tộc người, phân tích được xu hướng của quá trình tộc người ở Việt Nam và trên thế giới | CLO6 | - GV đặt câu hỏi cho SV  - GV trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra  - GV đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.  - SV đọc tài liệu [1][3] |
| 10 | 6.2 Vấn đề dân tộc trên thế giới và Việt Nam hiện nay**6.2.1. Mối quan hệ giữa các dân tộc trên thế giới hiện nay**  6.2.2 Quan hệ tộc người ở Việt Nam hiện nay |  | Phân tích được vấn đề dân tộc ở Việt Nam và trên thế giới hiện nay |  | - GV đặt câu hỏi cho SV  - GV trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra  - GV đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.  - SV đọc tài liệu [1][3] |
|  | Ôn tập |  |  |  |  |
| Theo lịch thi | Thi cuối kì |  |  |  |  |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về phương ngành khoa học dân tộc học: đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ của ngành dân tộc học (đặc biệt là phương pháp điền dã dân tộc học) (tuần 6) | 50% |  | CLO 1  CLO2 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá năng lực về sự hiểu biết về các hình thái tôn giáo sơ khai trong lịch sử (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO 6 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Tự luận |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO 6 | *SV thi trắc nghiệm. GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | - | - | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi. | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp | Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận. | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần. | Thái độ học tập không thích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Trong nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 |  | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 |  | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 |  | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 |  | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 |  | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận, bài làm hoàn hảo về mọi mặt. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Nội dung môn học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 |  | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 |  | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 |  | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 |  | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 |  | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy – học:** Giảng dạy lí thuyết

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN**  **Cao Thị Thường** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **1. Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609005 |
| 1. **Tên học phần:** | Cơ sở văn hoá Việt Nam |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 02 (2LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 14 tiết. |
| - Thực hành : | 16 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | TS. Ngô Hải Ninh, Ths. Hạp Thu Hà, Ths. Lê Thanh Hoa. |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

**2.1. Mục tiêu chung**

Sau khi học xong học phần, sinh viên có những kiến thức cơ bản về văn hoá, văn hóa Việt Nam, định vị văn hóa Việt Nam, các thành tố văn hóa Việt Nam; xác dịnh dược bản sắc văn hoá Việt Nam trong sự giao thoa văn hoá với các nước trong khu vực, đặc biệt với văn hoá Trung Hoa, văn hóa phương Tây trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá.

**2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)**

*2.2.1. Về kiến thức:*

- CO1: Có kiến thức về lý luận về văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về chủ thể, không gian văn hoá, đặc trưng văn hoá và các thành tố văn hoá Việt Nam.

*2.2.2. Về kỹ năng:*

- CO3: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO4: Có kĩ năng phân tích, nhận diện bản sắc văn hoá Việt Nam

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO6: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Cơ sở văn hóa Việt Nam ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Trình bày được các nội dung lý luận cơ sở văn hoá Việt Nam, đặc biệt là về định vị, chủ thể và không gian văn hoá Việt Nam, các thành tố văn hoá Việt Nam. | CO1 |
| CLO2 | Xác định được các thành tố tạo nên bản sắc văn hoá Việt Nam. | CO3, CO4, CO5, CO6 |
| CLO3 | Xác định được những biến đổi văn hóa, nguyên nhân biến đổi và định hướng công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dựa trên nền tảng kiến thức văn hoá truyền thống. | CO4, CO5, CO6 |
| CLO4 | Có tinh thần trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO5,CO6 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

* *I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*
* *R (Reinforced ) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*
* *M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*
* *A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M |  |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

[1]. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB TP. Hồ Chí Minh.

***5.2. Tài liệu tham khảo:***

[2]. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB TP. Hồ Chí Minh.

[3].Trần Quốc Vượng (2014), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
|  | (\*) Giới thiệu học phần |  |  |  |  |
| 1 | **Chương 1. Tổng quan về văn hoá và văn hoá Việt Nam**  ***1.1. Tổng quan về văn hóa***  *1.1.1 Khái niệm*  *1.1.2 Đặc trưng của văn hóa* | 2 | Trình bày và phân tích khái niệm và đặc trưng của văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2 | *1.1.3 Chức năng của văn hóa*  *1.1.4 Cấu trúc văn hóa*  *1.2.1. Loại* hình văn *hóa* | 2 | Trình bày và phân tích được các chức năng của văn hóa và mối quan hệ giữa các chức năng  Nhớ và hiểu được cấu trúc của văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | Báo cáo; trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập; Thảo luận, thuyết trình  Giao nhiệm vụ học tập. |
| 3 | *1.2.2 Định vị văn hóa Việt Nam* | 2 | Trình bày và định vị được VHVN. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 4 | *1.2.3 Tiến trình văn hóa Việt Nam* | 2 | Trình bày và phát biểu được đặc điểm và thành tựu văn hóa Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử . | CLO1  CLO2  CLO3 |  |
| 5-6 | **Chương 2: Văn hoá nhận thức**  ***2.1 Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ***  ***2.2 Triết lý phương nam về cấu trúc không gian của vũ trụ***  ***2.3. Triết lý phương Bắc về cấu trúc không gian của vũ trụ, mô hình tứ tượng, bát quái***  ***2.4 Triết lý về thời gian của vũ trụ: Lịch âm dương và hệ đếm can chi***  ***2.5. Nhận thức về con người*** | 4 | Trình bày và phát biểu các nội dung về tư tưởng xuất phát về bản chất vũ trụ, cấu trúc không gian của vũ trụ, triết lý về thời gian của vũ trụ, nhận thức về con người. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7-8 | **Chương 3. Văn hoá tổ chức đồi sống cộng đồng: đời sống tập thể và cá nhân**  ***3.1. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể***  *3.1.1 Tổ chức nông thôn*  *3.1.2 Tổ chức quốc gia*  *3.1.3 Tổ chức đô thị* | **4** | Trình bày và phân tích được các đặc trưng về tổ chức nông thôn, quốc gia và đô thị của người Việt | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 9-10 | ***3.2. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân***  *3.2.1 Tín ngưỡng*  *3.2.2 Phong tục*  ***\*Bài kiểm tra thường xuyên số 1*** | 4 | Trình bày và phân tích đặc điểm và các loại hình tín ngưỡng, phong tục của người Việt**.** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11-12 | **Chương 4. Văn hoá ứng xử với MTTN và MTXH**  ***4.1. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên***  *4.1.1 Tận dụng môi trường tự nhiên: Ẩm thực*  *4.1.2 Đối phó với môi trường tự nhiên: Mặc và làm đẹp*  *4.1.3 Đối phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại* | 4 | Trình bày và phân tích được quan niệm và đặc trưng trong văn hóa ứng xử với MTXH của người Việt | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | **4.2. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội**  *4.2.1 Văn hóa Chăm*  *4.2.2 Phật giáo và văn hóa Việt Nam*  *4.2.3 Nho giáo và văn hóa Việt Nam*  *4.2.4 Đạo giáo và văn hóa Việt Nam*  *4.2.5 Phương Tây với văn hóa Việt Nam*  *4.2.6 Giữ gìn bản sắc Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*  ***\* Bài kiểm tra thường xuyên số 2*** | 6 | - Trình bày được quá trình du nhập, phát triển và ảnh hưởng của các tôn giáo và VHPT đối với VHVN  -Trình bày được vai trò của văn hóa và giữ gìn bản sác văn hóa trong thời kỳ hội nhập. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết lý luận về văn hoá. (tuần 6) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá năng lực nhận diện các đặc trưng văn hoá Việt Nam qua các thành tố văn hoá. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Trắc nghiệm |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Trắc nghiệm

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy – học:** *Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** |  | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HÓA** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản lí văn hóa**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | VH609006 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Sân khấu học đại cương |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** |  |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 02 |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 28 tiết |
| - Thực hành: | 02 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hóa |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Th.s Lưu Thị Thanh Hòa |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Th.s Nguyễn Duy Cường |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: | Mỹ thuật học đại cương; Cơ sở văn hóa học; Âm nhạc học đại cương; Múa đại cương… |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần Sân khấu học đại cương, sinh viên có kiến thức tổng quan về nghệ thuật sân khấu, các đặc trưng và chức năng cơ bản cũng như các bộ môn nghệ thuật tham gia vào sân khấu. Ngoài ra, sinh viên còn có các kỹ năng về sáng tạo, thưởng thức, nghiên cứu một tác phẩm sân khấu.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Có kiến thức nền tảng về những khái niệm, những vấn đề chung có tính phổ quát nhất của khoa học sân khấu; có những hiểu biết ban đầu có tính phổ cập và cơ bản về nghệ thuật sân khấu.

- CO2: Có kiến thức về các loại hình và thể loại Sân khấu cơ bản nhất.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO3: Có kỹ năng tư duy tổng hợp để sáng tạo, trình diễn, thưởng thức, nghiên cứu, phê bình một tác phẩm sân khấu.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO4: Có ý thức nghiêm túc trong học tập, trong việc nhận thức được các chuẩn mực trong một tác phẩm sân khấu để vận dụng vào quá trình sáng tạo, trình diễn, thưởng thức, nghiên cứu nghệ thuật sân khấu.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Trình bày được các khái niệm, những vấn chung có tính phổ quát nhất của nghệ thuật sân khấu. | CO1, CO2 |
| CLO2 | Tìm hiểu các thể loại và loại hình sân khấu phổ biến, đặc trưng nhất trong nghệ thuật sân khấu. | CO2, CO4 |
| CLO3 | Kỹ năng sáng tạo, trình diễn, thưởng thức, nghiên cứu một tác phẩm sân khấu. | CO3, CO4 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO 1 |  |  |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  |  |  |  | R |  | M |  | R |  |  |  |  |  |
| CLO3 |  |  |  |  |  |  | R |  |  |  |  | R | I | R |
| Tổng hợp học phần |  |  |  | I | R |  | R |  | R |  |  | R | I | R |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

[1]. Trần Trí Trắc (2009), *Đại cương nghệ thuật sân khấu*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2].Phạm Duy Khuê (2009), *Lý luận Sân khấu hóa*, Nxb Sân khấu.

[3] Hoàng Chương, *Kiến thức sân khấu phổ thông*, Nxb Viện sân khấu học

[4] Trần Bảng (1999) , *Khái luận về Chèo*, Nxb Viện sân khấu – Trường ĐH Sân khấu điện ảnh.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 01 buổi/ tuần = 30 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy** | **Hoạt động học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |  |  |
| 1 | 1 | **Bài 1. Khái quát về nghệ thuật sân khấu**   * 1. Khái quát về sân khấu | 2 LT | * Trình bày và phân tích về khái niệm sân khấu, định nghĩa sân khấu theo từng thời kỳ phát triển của lịch sử nhân loại. * Trình bày và phân tích các thành phần cơ bản, những đặc trưng cơ bản và các bộ môn nghệ thuật tham gia vào sân khấu | *CLO 1* | - GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | - Nghe giảng, đọc tài liệu [1]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 2 | 2 | * 1. Các chức năng cơ bản của nghệ thuật sân khấu | 2 LT | Trình bày và phân tích được các chức năng cơ bản của nghệ thuật sân khấu. | *CLO 1* | - GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | Nghe giảng, đọc tài liệu [1]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 3 | 3 | **Bài 2. Không gian và thời gian sân khấu**  2.1. Không gian sân khấu | 2 LT | - Trình bày các nội dung về không gian sân khấu.  - So sánh không gian kịch, không gian sân khấu, không gian trong dàn dựng. Đưa ra dẫn chứng minh họa. | *CLO 1*  *CLO 2* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],[4] | Nghe giảng, đọc tài liệu [1] |
| 4 | 4 | 2.2. Thời gian sân khấu  2.3. Mối quan hệ giữa không gian và thời gian sân khấu | 2  LT | - Trình bày các nội dung về thời gian sân khấu.  - So sánh thời gian thông thường, thời gian sân khấu, thời gian trong dàn dựng. Đưa ra dẫn chứng minh họa.  - Trình bày được mối quan hệ giữa không gian và thời gian sân khấu | *CLO 1*  *CLO 2* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3], [4]   * GV sử dụng video một tác phẩm sân khấu để phân tích cho nội dung bài học. | * Nghe giảng, đọc tài liệu [1] * Xem và ghi chép nội dung tác phẩm sân khấu. |
| 5 | 5 | **Bài 3. Hành động kịch – Hành động sân khấu**  3.1. Hành động kịch  3.2. Hành động sân khấu | 2 LT | * Trình bày và phân tích được định nghĩa về hành động kịch trong sân khấu * Trình bày và phân tích được định nghĩa về hành động sân khấu | *CLO 1*  *CLO 3* | * GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],   [4]   * GV sử dụng video một số trích đoạn sân khấu để phân tích cho nội dung bài học. | * Nghe giảng, đọc tài liệu [1] * Xem và ghi chép nội dung tác phẩm sân khấu. |
| 6 | 6 | 3.3. Những hình thái của hành động | 2LT | * Trình bày và phân tích được những hình thái của hành động |  | * GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],   [4]   * GV sử dụng video một số trích đoạn sân khấu để phân tích cho nội dung bài học. | * Nghe giảng, đọc tài liệu [1] * Xem và ghi chép nội dung tác phẩm sân khấu. |
| 7 | 7 | **Bài 4. Xung đột kịch – Xung đột sân khấu**  4.1. Xung đột kịch  4.2. Xung đột sân khấu | 2 LT | * Trình bày được quan niệm mâu thuẫn và xung đột kịch trong nghệ thuật sân khấu. * Trình bày được định nghĩa và tầm quan trọng của xung đột trong nghệ thuật sân khấu. | *CLO 1*  *CLO 2* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],[4] | Nghe giảng, đọc tài liệu [1]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 8-9 | 8 -9 | 4.3. Bản chất của xung đột  4.4. Hình thái của xung đột.  **Kiểm tra điều kiện 1** | 3 LT  1TH | * Trình bày được bản chất của xung đột trong nghệ thuật sân khấu. * Trình bày và phân tích được hình tháicủa xung đột trong nghệ thuật sân khấu. | *CLO 1*  *CLO 3* | * GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],[4] * GV sử dụng video một tác phẩm sân khấu để phân tích cho nội dung bài học.   Tổ chức cho SV làm bài kiểm tra. | -Nghe giảng, đọc tài liệu [1]  -Xem và ghi chép nội dung tác phẩm sân khấu. |
| 10 | 10 | **Bài 5. Thể tài sân khấu**  5.1. Định nghĩa  5.2. Tầm quan trọng của thể tài trong nghệ thuật sân khấu | 1 LT | * Trình bày được định nghĩa của thể tài sân khấu * Trình bày được tầm quan trọng của thể tài trong nghệ thuật sân khấu | *CLO 1*  *CLO 3* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],[4]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | Nghe giảng, đọc tài liệu [1]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 11 | 11 | 5.3. Những thể tài sân khấu cơ bản | 2 LT | Trình bày và phân tích được định nghĩa và các đặc trưng cơ bản của của thể tài bi kịch, hài kịch, bi hài kịch, chính kịch trong nghệ thuật sân khấu | *CLO 1*  *CLO 3* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],[4]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV. | Nghe giảng, đọc tài liệu [1]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 12 | 12 | **Bài 6. Hình tượng nghệ thuật sân khấu**  6.1.Định nghĩa  6.2. Tầm quan trọng của hình tượng trong NT  6.3. Hình tượng nghệ thuật sân khấu | 2 LT | * Trình bày được định nghĩa, tầm quan trọng của hình tượng nghệ thuật sân khấu * Trình bày được hình tượng nghệ thuật sân khấu. | *CLO 1*  *CLO 2* | GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],[4]  - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; đặt câu hỏi cho SV và chốt vấn đề. | Nghe giảng, đọc tài liệu [1]  - SV thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 13 | 13 | **Bài 7. Sân khấu kịch hát truyền thống Việt Nam**  7.1. Định nghĩa  7.2. Nguồn gốc ra đời của NTSK truyền thống VN  7.3. Sự hình thành sân khấu Chèo | 2 LT | * Trình bày được nguồn gốc ra đời của nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam. * Trình bày và phân tích được sự hình thành sân khấu Chèo, những đặc trưng cơ bản và mô hình nhân vật trong nghệ thuật Chèo. | *CLO 1*  *CLO 2*  *CLO 3* | * GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],[4], [5] * GV sử dụng video một số trích đoạn sân khấu để phân tích cho nội dung bài học. | * Nghe giảng, đọc tài liệu [1] * Xem và ghi chép nội dung tác phẩm sân khấu. |
| 14 | 14 | **Bài 7. (Tiếp)**  7.4. Sự hình thành của sân khấu Tuồng | 2 LT | Trình bày và phân tích được sự hình thành sân khấu Tuồng, những đặc trưng cơ bản và mô hình nhân vật trong nghệ thuật Tuồng. | *CLO 1*  *CLO 2*  *CLO 3* | * GV sử dụng tài liệu [1]; [2],[3],[4], * GV sử dụng video một số trích đoạn sân khấu để phân tích cho nội dung bài học. | * Nghe giảng, đọc tài liệu [1] * Xem và ghi chép nội dung tác phẩm sân khấu. |
| 15 | 15 | **Kiểm tra điều kiện 2** | 1 TH |  |  | Tổ chức cho SV làm bài kiểm tra |  |
|  |  | Ôn tập hết học phần | 1LT | Trình bày và phân tích được tổng thể nội dung của học phần | *CLO 1*  *CLO 2*  *CLO 3* | * GV đặt câu hỏi cho SV. * GV chốt vấn đề. | * SV thực hiện các yêu cầu của GV và ghi chép. |
| Theo lịch thi |  | Thi hết học phần |  |  | *CLO 1*  *CLO 2*  *CLO 3* | Tự luận |  |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 3 |  |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Trình bày và phân tích được khái niệm, đặc trưng cơ bản, bản chất và các hình thức của không gian, thời gian, tính kịch, tính sân khấu, hành động kịch, hành động sân khấu, xung đột kịch, xung đột sân khấu thông qua một tác phẩm sân khấu cụ thể. (tuần 9) | 40% |  | CLO 1 | *Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận (1 tiết ) ngay trên lớp theo đề bài mà GV đưa ra.* |
| Vận dụng, phân tích thể tài sân khấu, hình tượng sân khấu và nghệ thuật sân khấu truyền thống ở Việt Nam. (tuần 15) | 60% |  | CLO 2  CLO 3 | *SV làm bài thảo luận, thuyết trình theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài thực hành nhóm của SV* |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ:  Làm bài thi (tự luận) |  | R1 | CLO 1  CLO 2  CLO 3 | *Bài thi cuối kỳ GV sẽ chấm kết quả làm bài thi (tự luận) của sinh viên.* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

Sinh viên đảm bảo đầy đủ số buổi đi học, tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | .Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 | 10 |
| 2 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng | 9 |
| 3 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng | 8 |
| 4 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng | 7 |
| 5 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng | 6 |
| 6 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng | 5 |
| 7 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. | 4, 3, 2, 1 |
| 8 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. | 0 |
| 9 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP | ĐHP = 0 |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung:

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 55 phút

**Bảng 5A. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Trình bày 01 khái niệm về... | - Trình bày đầy đủ, chính xác khái niệm.  - Mức độ hiểu và vận dung vấn đề chắc chắn. |  | 1,0  1,0 |
| 2 | Trình bày 01 đặc điểm (hình thái) của... | - Trình bày đầy đủ, chính xác đặc điểm (hình thái).  - Mức độ hiểu và vận dung vấn đề chắc chắn.  - Kiến thức vững vàng |  | 1,5  1,0  0,5 |
| 3 | Từ khái niệm, đặc điểm (hình thái) của... phân tích 01 tác phẩm sân khấu mà anh (chị) có hiểu biết tốt nhất. | - Xác định đúng tác phẩm sân khấu, tác giả và trình bày tóm tắt nội dung tác phẩm rõ ràng, mạch lạc.  - Thông qua nội dung, các tình tiết, chi tiết của tác phẩm vận dụng tốt các kiến thức lý luận để phân tích cụ thể vào các đặc điểm (hình thái) của...  - Lập luận chặt chẽ |  | 2,0  2,0  1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

- Nội dung:

- Hình thức: Thuyết trình (theo nhóm)

- Thời gian: 55 phút

**Bảng 5B. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 |  | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 |  | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 |  | Thuyết trình hấp dẫn, nắm bắt được vấn đề và thuyết phục người nghe. | 2 |
| 5 |  | Bài làm trình bày trên slide rõ ràng, mạch lạc, hấp dẫn, hoàn hảo về mọi mặt. | 1 |
| 6 |  | Sự phối hợp, phân chia công việc của các thành viên trong nhóm hợp lý. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung:

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Trình bày 01 khái niệm về... | - Trình bày đầy đủ, chính xác khái niệm.  - Mức độ hiểu và vận dung vấn đề chắc chắn. |  | 1,0  1,0 |
| 2 | Trình bày 01 đặc điểm (hình thái) của... | - Trình bày đầy đủ, chính xác đặc điểm (hình thái).  - Mức độ hiểu và vận dung vấn đề chắc chắn.  - Kiến thức vững vàng |  | 1,5  1,0  0,5 |
| 3 | Từ khái niệm, đặc điểm (hình thái) của... phân tích 01 tác phẩm sân khấu mà anh (chị) có hiểu biết tốt nhất. | - Xác định đúng tác phẩm sân khấu, tác giả và trình bày tóm tắt nội dung tác phẩm rõ ràng, mạch lạc.  - Thông qua nội dung, các tình tiết, chi tiết của tác phẩm vận dụng tốt các kiến thức lý luận để phân tích cụ thể vào các đặc điểm (hình thái) của...  - Lập luận chặt chẽ |  | 2,0  2,0  1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy – học:** Giảng dạy lý thuyết.

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HÓA** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản lí văn hóa**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | VH609007 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Văn hóa dân gian Việt Nam |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | … |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 02 |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 26 tiết |
| - Thực hành: | 04 tiêt |
| - Tự học: | 60 giờ |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hóa |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Hạp Thu Hà |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Cao Thị Thường |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Cơ sở văn hóa Việt Nam |
| - Học phần học trước: | … |
| - Học phần song hành: | … |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức về các đặc trưng và các thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam: ngữ văn dân gian, nghệ thuật tạo hình dân gian, nghệ thuật biểu diễn dân gian, trò chơi dân gian, tâm thức dân gian, ứng xử dân gian; phân tích, tổng hợp và đánh giá được các giá trị của văn hóa dân gian Việt Nam.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Có kiến thức khái quát về văn hóa dân gian Việt Nam;

- CO2: Có kiến thức về các thành tố của văn hóa dân gian;

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO3: Có kĩ năng phân biệt từng thành tố văn hóa dân gian Việt Nam;

- CO4: Có kĩ năng đánh giá được các giá trị của văn hóa dân gian Việt Nam;

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 5: Có ý thức nghiêm túc, có thái độ trân trọng với các giá trị văn hóa của dân tộc, vận dụng linh hoạt trong công tác văn hóa và quản lí văn hóa;

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Trình bày được về thuật ngữ folklore, khái niệm văn hóa dân gian, các thời kì trong diễn trình văn hóa dân gian Việt Nam, các đặc trưng và thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày được khái niệm, loại hình, đặc trưng của từng thành tố văn hóa dân gian Việt Nam. | CO2 |
| CLO3 | Phân biệt được từng thành tố văn hóa dân gian Việt Nam. | CO2, CO3 |
| CLO4 | Đánh giá được các giá trị của văn hóa dân gian Việt Nam | CO4 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác văn hóa và quản lí văn hóa | CO5 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 |  |  | I | R | R | R |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  |  | I |  | R | R | R | R |  |  |  |  |  |  |
| CLO3 |  |  |  |  | R | R | R | R |  |  |  |  |  |  |
| CLO4 |  |  |  |  |  |  |  |  | I |  |  |  |  |  |
| CLO5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R | R |
| Tổng hợp học phần |  |  | I | R | R | R | R | R | I |  |  | I | R | R |

**5. Học liệu**

[1] Hạp Thu Hà (2021), *Văn hóa dân gian Việt Nam*, Trường Đại học Hạ Long (tài liệu lưu hành nội bộ)

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
|  |  | Giới thiệu học phần |  |  |  |  |
|  |  | **Chương 1: Khái quát về VHDG Việt Nam** |  |  |  |  |
| 1 | 1 | 1. Thuật ngữ folklore và khái niệm VHDG  2. Diễn trình VHDG VN  2.1. Thời kì văn hóa Đông Sơn  2.2. Thời kì chống Bắc thuộc và chống Bắc thuộc | 2 | Trình bày được thuật ngữ folklore và khái niệm VHDG; nội dung của 2 thời kì đầu trong diễn trình VHDG VN. | CLO1 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 2 | 1 | 2.3. Thời kì xây dựng quốc gia phong kiến độc lập, tự chủ (938 – 1858)  2.4. tTời kì chống thực dân phương Tây xâm lược (1858 – 1945)  3. Đặc trưng của VHDG  4. Các thành tố của VHDG | 2 | Trình bày được các nội dung của 2 thời kì trong diễn trình VHDG Việt Nam; các đặc trưng và thành tố của VHDG Việt Nam | CLO1 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
|  |  | **Chương 2: Các thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam** |  |  |  |  |
| 3 | 1 | ***1. Ngữ văn dân gian***  1.1. Khái niệm  1.2. Đặc trưng  1.3. Phân loại  1.4. Một số thể loại VHDG  1.4.1. Thần thoại  1.4.2. Truyền thuyết | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, đặc trưng và phân loại của thành tố ngữ văn dân gian; khái niệm, đặc trưng và nội dung của thể loại thần thoại và truyền thuyết; vận dụng vào việc phân tích các tác phẩm văn học dân gian | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 4 | 1 | 1.4.3. Cổ tích | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, đặc trưng và nội dung của thể loại truyện cổ tích; vận dụng vào việc phân tích các tác phẩm văn học dân gian | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 5 | 1 | 1.4.4. Ca dao | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, đặc trưng và nội dung của thể loại ca dao, dân ca; vận dụng vào việc phân tích các các câu ca dao. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 6 | 1 | ***2. Nghệ thuật tạo hình dân gian***  2.1. Khái niệm  2.2. Phân loại  2.2.1.Điêu khắc  2.2.2. Kiến trúc  2.2.3. Hội họa (tranh dân gian) | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, nội dung của các loại hình NT biểu diễn DG. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 7 | 1 | 2.3. Đặc trưng  2.3.1. Tính biểu trưng  2.3.2. Tínhbiểu cảm  2.3.3. Tính tổng hợp | 1 | Trình bày và giải thích được các đặc trưng của NTBDDG | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| Kiểm tra 1 | 1 |  |  | Tổ chức cho SV làm bài kiểm tra |
| 8 | 1 | ***3. Nghệ thuật biểu diễn dân gian***  3.1. Khái niệm  3.2. Phân loại  3.2.1. Nhạc cụ  3.2.2. Dân ca  3.2.3. Múa dân gian  3.2.4. SK cổ truyền | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, nội dung của các loại hình NT biểu diễn DG. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 9 | 1 | 3.3. Đặc trưng  3.3.1. Tính biểu trưng  3.3.2. Tính biểu cảm  3.3.3. Tính tổng hợp  3.3.4. Tính linh hoạt | 2 | Trình bày và giải thích được các đặc trưng của NTBDDG | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 10 | 1 | ***4. Trò chơi dân gian***  4.1. Khái niệm  4.2. Chức năng  4.3. Một số trò chơi dân gian tiêu biểu  4.4. Thực hành chơi một số trò chơi dân gian | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, chức năng của trò chơi dân gian; vận dụng chơi một số trò chơi dân gian. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV tổ chức cho SV chơi trò chơi dưới sân trường theo từng nhóm.  - SV chuẩn bị dụng cụ, chơi và nhận xét các nhóm. |
| 11 | 1 | ***5. Tâm thức dân gian***  5.1. Khái niệm  5.2. Các hình thức tín ngưỡng chủ yếu  5.2.1. Tín ngưỡng phồn thực  5.2.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm tín ngưỡng và các nội dung của tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng sùng bái tự nhiên | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 12 | 1 | 5.2.3. Tín ngưỡng sùng bái con người | 1 | Trình bày và giải thích được các nội dung của tín ngưỡng thờ tổ tiên và tín ngưỡng thờ thổ công thờ thành hoàng làng, thờ vua Hùng, thờ Tứ bất tử của người Việt | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 13 | 1 | ***6. Ứng xử dân gian***  6.1. Những phương thức tổ chức nông thôn của người Việt cổ truyền  6.1.1. Tổ chức theo huyết thống  6.1.2. Tổ chức theo địa bàn cư trú  6.1.3. Tổ chức theo nghề nghiệp, sở thích  6.1.4. Tổ chức theo truyền thống nam giới  6.1.5. Tổ chức theo đơn vị hành chính | 1 | Trình bày và đánh giá được những nội dung về 5 phương thức tổ chức nông thôn của người Việt cổ truyền để thấy được tính cộng đồng trong văn hóa làng của người Việt. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 14 | 1 | 6.2. Đặc trưng cơ bản của nông thôn cổ truyền  6.2.1. Tính cộng đồng | 2 | Trình bày và giải thích được đặc trưng cơ bản của nông thôn cổ truyền của người Việt là tính cộng động | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 15 | 1 | 6.2.2. Tính tự trị | 1 | Trình bày và giải thích được đặc trưng cơ bản của nông thôn cổ truyền của người Việt là tính tự trị | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| Kiểm tra | 1 |  |  | Tổ chức cho SV làm bài kiểm tra 2 |
| Theo lịch thi |  | Thi hết học phần |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Vấn đáp |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | - Có ý thức tham gia học tập đầy đủ (tối thiểu 80% lên lớp);  - SV phải đi học đúng giờ quy định;  - Hoàn thành đúng hạn, đầy đủ và có chất lượng các bài tập theo yêu cầu của giảng viên;  - Đọc tài liệu và chuẩn bị bài cho mỗi buổi học trước khi đến lớp;  - Tích cực phát biểu ý kiến, trao đổi với GV và các SV khác. |  |  | CLO5 | Điểm chuyên cần chiếm 10% trọng số ĐHP, do giáo viên bộ môn đánh giá căn cứ thời lượng dự lớp và thái độ học tập của SV trong suốt học phần. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lí luận chung về văn hóa dân gian Việt Nam; hiểu biết về thành tố ngữ văn dân gian, nghệ thuật tạo hình dân gian (tuần 7) | 50% |  | CLO1  CLO2  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| Đánh giá hiểu biết về thành tố nghệ thuật biểu diễn dân gian, trò chơi dân gian, tâm thứ dân gian và ứng xử dân gian (tuần 15) | 50% |  | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kì: Vấn đáp |  |  | CLO1 CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV thi vấn đáp. GV chấm điểm theo biểu điểm |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

Điểm chuyên cần được đánh giá theo quy định sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | - Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 - Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0  - Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi trên lớp.  - Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 9 | - Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; - Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng  - Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi trên lớp.  - Thực hiện 95% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 8 | - Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2tín  - Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng  - Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi trên lớp.  - Thực hiện 90% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 7 | - Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 - Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng  - Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận trên lớp.  - Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 6 | - Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 2 tín chỉ - Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng  - Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trên lớp  - Thực hiện từ 70% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 5 | - Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 - Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng  - Học tập thụ động  - Thực hiện từ 60% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 4, 3, 2, 1 | - Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ - Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học muộn và tinh thần thái độ học tập trong lớp.  - Học tập thụ động  - Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | - Số tiết nghỉ học vượt quá 20% cho phép  - Thái độ học tập không tích cực  - Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

***Lưu ý:*** - Trong quy định trên, tiêu chí nghỉ học, thái độ học tập là tiêu chí chính phải được tuân thủ khi đánh giá điểm chuyên cần. Tiêu chí đi học muộn là tiêu chí giáo viên cân nhắc trong trường hợp cần thiết phải hạ mức điểm.

- Nếu số tiết nghỉ học > 20% thời lượng học phần, HSSV phải nhận điểm 0 làm điểm tổng kết học phần. HSSV phải đăng ký học lại học phần này theo hình thức học ghép cùng khóa sau hoặc đăng ký học trong các học kỳ phụ (có trong kế hoạch đào tạo hàng năm của trường).

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung:

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 |  | Mức độ hiểu vấn đề chắc chắn | 1 |
| 2 |  | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 |  | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 |  | Có kỹ năng thực hành và thể hiện việc vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 2 |
| 6 |  | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận, bài làm hoàn hảo về mọi mặt. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung:

- Hình thức: Vấn đáp

- Thời gian: 5-7 phút/SV

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 |  | Mức độ hiểu vấn đề chắc chắn | 1 |
| 2 |  | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 |  | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 |  | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 2 |
| 6 |  | Trình bày rõ ràng, mạch lạc, khúc triết | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy – học:** Giảng dạy lí thuyết

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HÓA** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản lí văn hóa**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | VH609007 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Văn hóa dân gian Việt Nam |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | … |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 02 |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 26 tiết |
| - Thực hành: | 04 tiêt |
| - Tự học: | 60 giờ |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hóa |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Hạp Thu Hà |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Cao Thị Thường |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Cơ sở văn hóa Việt Nam |
| - Học phần học trước: | … |
| - Học phần song hành: | … |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức về các đặc trưng và các thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam: ngữ văn dân gian, nghệ thuật tạo hình dân gian, nghệ thuật biểu diễn dân gian, trò chơi dân gian, tâm thức dân gian, ứng xử dân gian; phân tích, tổng hợp và đánh giá được các giá trị của văn hóa dân gian Việt Nam.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Có kiến thức khái quát về văn hóa dân gian Việt Nam;

- CO2: Có kiến thức về các thành tố của văn hóa dân gian;

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO3: Có kĩ năng phân biệt từng thành tố văn hóa dân gian Việt Nam;

- CO4: Có kĩ năng đánh giá được các giá trị của văn hóa dân gian Việt Nam;

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 5: Có ý thức nghiêm túc, có thái độ trân trọng với các giá trị văn hóa của dân tộc, vận dụng linh hoạt trong công tác văn hóa và quản lí văn hóa;

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Trình bày được về thuật ngữ folklore, khái niệm văn hóa dân gian, các thời kì trong diễn trình văn hóa dân gian Việt Nam, các đặc trưng và thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày được khái niệm, loại hình, đặc trưng của từng thành tố văn hóa dân gian Việt Nam. | CO2 |
| CLO3 | Phân biệt được từng thành tố văn hóa dân gian Việt Nam. | CO2, CO3 |
| CLO4 | Đánh giá được các giá trị của văn hóa dân gian Việt Nam | CO4 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác văn hóa và quản lí văn hóa | CO5 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 |  |  | I | R | R | R |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  |  | I |  | R | R | R | R |  |  |  |  |  |  |
| CLO3 |  |  |  |  | R | R | R | R |  |  |  |  |  |  |
| CLO4 |  |  |  |  |  |  |  |  | I |  |  |  |  |  |
| CLO5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R | R |
| Tổng hợp học phần |  |  | I | R | R | R | R | R | I |  |  | I | R | R |

**5. Học liệu**

[1] Hạp Thu Hà (2021), *Văn hóa dân gian Việt Nam*, Trường Đại học Hạ Long (tài liệu lưu hành nội bộ)

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
|  |  | Giới thiệu học phần |  |  |  |  |
|  |  | **Chương 1: Khái quát về VHDG Việt Nam** |  |  |  |  |
| 1 | 1 | 1. Thuật ngữ folklore và khái niệm VHDG  2. Diễn trình VHDG VN  2.1. Thời kì văn hóa Đông Sơn  2.2. Thời kì chống Bắc thuộc và chống Bắc thuộc | 2 | Trình bày được thuật ngữ folklore và khái niệm VHDG; nội dung của 2 thời kì đầu trong diễn trình VHDG VN. | CLO1 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV. |
| 2 | 1 | 2.3. Thời kì xây dựng quốc gia phong kiến độc lập, tự chủ (938 – 1858)  2.4. tTời kì chống thực dân phương Tây xâm lược (1858 – 1945)  3. Đặc trưng của VHDG  4. Các thành tố của VHDG | 2 | Trình bày được các nội dung của 2 thời kì trong diễn trình VHDG Việt Nam; các đặc trưng và thành tố của VHDG Việt Nam | CLO1 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
|  |  | **Chương 2: Các thành tố của văn hóa dân gian Việt Nam** |  |  |  |  |
| 3 | 1 | ***1. Ngữ văn dân gian***  1.1. Khái niệm  1.2. Đặc trưng  1.3. Phân loại  1.4. Một số thể loại VHDG  1.4.1. Thần thoại  1.4.2. Truyền thuyết | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, đặc trưng và phân loại của thành tố ngữ văn dân gian; khái niệm, đặc trưng và nội dung của thể loại thần thoại và truyền thuyết; vận dụng vào việc phân tích các tác phẩm văn học dân gian | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 4 | 1 | 1.4.3. Cổ tích | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, đặc trưng và nội dung của thể loại truyện cổ tích; vận dụng vào việc phân tích các tác phẩm văn học dân gian | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 5 | 1 | 1.4.4. Ca dao | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, đặc trưng và nội dung của thể loại ca dao, dân ca; vận dụng vào việc phân tích các các câu ca dao. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 6 | 1 | ***2. Nghệ thuật tạo hình dân gian***  2.1. Khái niệm  2.2. Phân loại  2.2.1.Điêu khắc  2.2.2. Kiến trúc  2.2.3. Hội họa (tranh dân gian) | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, nội dung của các loại hình NT biểu diễn DG. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 7 | 1 | 2.3. Đặc trưng  2.3.1. Tính biểu trưng  2.3.2. Tínhbiểu cảm  2.3.3. Tính tổng hợp | 1 | Trình bày và giải thích được các đặc trưng của NTBDDG | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| Kiểm tra 1 | 1 |  |  | Tổ chức cho SV làm bài kiểm tra |
| 8 | 1 | ***3. Nghệ thuật biểu diễn dân gian***  3.1. Khái niệm  3.2. Phân loại  3.2.1. Nhạc cụ  3.2.2. Dân ca  3.2.3. Múa dân gian  3.2.4. SK cổ truyền | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, nội dung của các loại hình NT biểu diễn DG. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 9 | 1 | 3.3. Đặc trưng  3.3.1. Tính biểu trưng  3.3.2. Tính biểu cảm  3.3.3. Tính tổng hợp  3.3.4. Tính linh hoạt | 2 | Trình bày và giải thích được các đặc trưng của NTBDDG | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 10 | 1 | ***4. Trò chơi dân gian***  4.1. Khái niệm  4.2. Chức năng  4.3. Một số trò chơi dân gian tiêu biểu  4.4. Thực hành chơi một số trò chơi dân gian | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm, chức năng của trò chơi dân gian; vận dụng chơi một số trò chơi dân gian. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV tổ chức cho SV chơi trò chơi dưới sân trường theo từng nhóm.  - SV chuẩn bị dụng cụ, chơi và nhận xét các nhóm. |
| 11 | 1 | ***5. Tâm thức dân gian***  5.1. Khái niệm  5.2. Các hình thức tín ngưỡng chủ yếu  5.2.1. Tín ngưỡng phồn thực  5.2.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên | 2 | Trình bày và giải thích được khái niệm tín ngưỡng và các nội dung của tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng sùng bái tự nhiên | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 12 | 1 | 5.2.3. Tín ngưỡng sùng bái con người | 1 | Trình bày và giải thích được các nội dung của tín ngưỡng thờ tổ tiên và tín ngưỡng thờ thổ công thờ thành hoàng làng, thờ vua Hùng, thờ Tứ bất tử của người Việt | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 13 | 1 | ***6. Ứng xử dân gian***  6.1. Những phương thức tổ chức nông thôn của người Việt cổ truyền  6.1.1. Tổ chức theo huyết thống  6.1.2. Tổ chức theo địa bàn cư trú  6.1.3. Tổ chức theo nghề nghiệp, sở thích  6.1.4. Tổ chức theo truyền thống nam giới  6.1.5. Tổ chức theo đơn vị hành chính | 1 | Trình bày và đánh giá được những nội dung về 5 phương thức tổ chức nông thôn của người Việt cổ truyền để thấy được tính cộng đồng trong văn hóa làng của người Việt. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 14 | 1 | 6.2. Đặc trưng cơ bản của nông thôn cổ truyền  6.2.1. Tính cộng đồng | 2 | Trình bày và giải thích được đặc trưng cơ bản của nông thôn cổ truyền của người Việt là tính cộng động | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 15 | 1 | 6.2.2. Tính tự trị | 1 | Trình bày và giải thích được đặc trưng cơ bản của nông thôn cổ truyền của người Việt là tính tự trị | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng; dặt câu hỏi cho SV.  - SV nghe giảng, đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| Kiểm tra | 1 |  |  | Tổ chức cho SV làm bài kiểm tra 2 |
| Theo lịch thi |  | Thi hết học phần |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Vấn đáp |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | - Có ý thức tham gia học tập đầy đủ (tối thiểu 80% lên lớp);  - SV phải đi học đúng giờ quy định;  - Hoàn thành đúng hạn, đầy đủ và có chất lượng các bài tập theo yêu cầu của giảng viên;  - Đọc tài liệu và chuẩn bị bài cho mỗi buổi học trước khi đến lớp;  - Tích cực phát biểu ý kiến, trao đổi với GV và các SV khác. |  |  | CLO5 | Điểm chuyên cần chiếm 10% trọng số ĐHP, do giáo viên bộ môn đánh giá căn cứ thời lượng dự lớp và thái độ học tập của SV trong suốt học phần. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lí luận chung về văn hóa dân gian Việt Nam; hiểu biết về thành tố ngữ văn dân gian, nghệ thuật tạo hình dân gian (tuần 7) | 50% |  | CLO1  CLO2  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| Đánh giá hiểu biết về thành tố nghệ thuật biểu diễn dân gian, trò chơi dân gian, tâm thứ dân gian và ứng xử dân gian (tuần 15) | 50% |  | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kì: Vấn đáp |  |  | CLO1 CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV thi vấn đáp. GV chấm điểm theo biểu điểm |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

Điểm chuyên cần được đánh giá theo quy định sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | - Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 - Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0  - Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi trên lớp.  - Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 9 | - Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; - Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng  - Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi trên lớp.  - Thực hiện 95% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 8 | - Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2tín  - Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng  - Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi trên lớp.  - Thực hiện 90% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 7 | - Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 - Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng  - Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận trên lớp.  - Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 6 | - Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 2 tín chỉ - Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng  - Có ý thức học tập, trao đổi, thảo luận trên lớp  - Thực hiện từ 70% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 5 | - Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 - Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng  - Học tập thụ động  - Thực hiện từ 60% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 4, 3, 2, 1 | - Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ - Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học muộn và tinh thần thái độ học tập trong lớp.  - Học tập thụ động  - Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | - Số tiết nghỉ học vượt quá 20% cho phép  - Thái độ học tập không tích cực  - Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

***Lưu ý:*** - Trong quy định trên, tiêu chí nghỉ học, thái độ học tập là tiêu chí chính phải được tuân thủ khi đánh giá điểm chuyên cần. Tiêu chí đi học muộn là tiêu chí giáo viên cân nhắc trong trường hợp cần thiết phải hạ mức điểm.

- Nếu số tiết nghỉ học > 20% thời lượng học phần, HSSV phải nhận điểm 0 làm điểm tổng kết học phần. HSSV phải đăng ký học lại học phần này theo hình thức học ghép cùng khóa sau hoặc đăng ký học trong các học kỳ phụ (có trong kế hoạch đào tạo hàng năm của trường).

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung:

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 |  | Mức độ hiểu vấn đề chắc chắn | 1 |
| 2 |  | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 |  | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 |  | Có kỹ năng thực hành và thể hiện việc vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 2 |
| 6 |  | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận, bài làm hoàn hảo về mọi mặt. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung:

- Hình thức: Vấn đáp

- Thời gian: 5-7 phút/SV

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 |  | Mức độ hiểu vấn đề chắc chắn | 1 |
| 2 |  | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 |  | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 |  | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 2 |
| 6 |  | Trình bày rõ ràng, mạch lạc, khúc triết | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy – học:** Giảng dạy lí thuyết

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản lý văn hoá**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601031 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Phương pháp luận nghiên cứu khoa học |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Methodology of scientific research |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 02 (1LT, 1TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 15 tiết. |
| - Thực hành: | 28 tiết |
| -Kiểm tra | 2 tiết |
| - Tự học: | 90 giờ |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa học cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Th.S Nguyễn Thị Thương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Th.S Vũ Thanh Hòa  Th.S Trần Thị Hòa  Th.S Trần Thị Kim Loan  Th.S Nguyễn Thị Điệp |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không |
| - Học phần học trước: | Không |
| - Học phần song hành: | … |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung[[2]](#endnote-2)***

Người học có các kiến thức, kỹ năng về phương pháp luận nghiên cứu khoa học cơ bản và thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)[[3]](#endnote-3)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Có kiến thức nền tảng về hoạt động nghiên cứu khoa học: biết sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học; biết xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học; biết cách thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học theo quy định;

- CO2: Có kiến thức về một số hình thức tổ chức nghiên cứu khoa học;

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO3: Có kỹ năng thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học;

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO4: Có năng lực tự chủ trong hoạt động học tập, nghiên cứu; có khả năng hợp tác với các thành viên trong nhóm học tập, nghiên cứu; chịu trách nhiệm về sản phẩm học tập, nghiên cứu; tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của bản thân và người khác.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần[[4]](#endnote-4)**

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu trong hoạt động nghiên cứu khoa học và học tập. | CO1, CO4 |
| CLO2 | Phân tích được logic tiến trình thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học | CO1, CO2 |
| CLO3 | Phản biện được sản phẩm nghiên cứu khoa học | CO1, CO2, CO3, CO4 |
| CLO4 | Xây dựng được thuyết minh đề cương nghiên cứu khoa học | CO1, CO2, CO3, CO4 |
| CLO5 | Viết được báo cáo tổng hợp cho một đề tài nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên ngành đào tạo | CO1, CO2, CO3, CO4 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

**Bảng 2. Mối liên hệ CLO của học phần PPLNCKH và PLO các ngành đào tạo**

| **TT** | Ngành | CLO1 | CL02 | CLO3 | CLO4 | CLO5 |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ngôn ngữ Anh |  |  |  |  |  |
| 2 | Ngôn ngữ trung Quốc |  |  |  |  |  |
| 3 | Ngôn ngữ Nhật Bản |  |  |  |  |  |
| 4 | Ngôn ngữ Hàn Quốc |  |  |  |  |  |
| 5 | QTDVDL&LH |  |  |  |  |  |
| 6 | Quản trị khách sạn |  |  |  |  |  |
| 7 | Quản trị nhà hàng & DVAU |  |  |  |  |  |
| 8 | Quản lý văn hóa |  | X |  |  |  |
| 9 | Công nghệ thông tin |  |  |  |  |  |
| 10 | Sư phạm mầm non |  |  |  |  |  |

**5. Học liệu[[5]](#endnote-5)**

***5.1. Giáo trình chính thức***

[1] Lưu Xuân Mới (2004),  *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] Phạm Viết Vượng (2001) *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

**5.2. Tài liệu tham khảo:**

[3] Vũ Cao Đàm (2015) *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: Sinh viên được chọn 1 trong các hình thức sau: Viết bài tiểu luận thay thế bài thi; viết 01 (một) bài báo khoa học được đăng trên trang web của trường Đại học Hạ Long hoặc trên các tạp chí chuyên ngành; thi kết thúc học phần với hình thức tự luận

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học[[6]](#endnote-6)**

| **Tuần** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |
| 1 | ***Giới thiệu học phần (\*)***  **Chương 1: Khoa học và nghiên cứu khoa học**  1.1. Khoa học  1.2. Nghiên cứu khoa học  1.3. Một số hình thức tổ chức NCKH  1.4. Chức năng của nghiên cứu khoa học | 3 LT | Trình bày được 1 số khái niệm khoa học, nghiên cứu khoa học, các hình thức nghiên cứu khoa học. | CLO1 | GV:  - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học.  - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên  - Giao nhiệm vụ tự học  SV:  - Thảo luận  - Thực hiện các nhiệm vụ học tập |
| 2-7 | **Chương 2: Phương pháp nghiên cứu khoa học**  2.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học  2.2 Hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học  2.3. Các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành  2.4. Lựa chọn các phương pháp nghiên cứu phù hợp với đề tài nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo  2.5. Bài tập thực hành: Từ một đề tài nghiên cứu khoa học cụ thể, hãy:  - Lựa chọn các phương pháp nghiên trong nhóm nghiên cứu khoa học phù hợp sẽ sử dụng trong đề tài trên  - Xây dựng mẫu phiếu điều tra cho đề tài đó.  2.6. Bài kiểm tra 1 tiết số1 | 6LT  11TH  1KT | -.Trình bày được khái niệm, đặc điểm, quan điểm tiếp cận trong nghiên cứu khoa học  -Vận dụng các phương pháp nghiên cứu lý thuyết trong hoạt động nghiên cứu khoa học | CLO1  CLO3 | SV:  - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học;  - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV:  - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học.  - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên  - Giao nhiệm vụ tự học. |
| 8-14 | **Chương 3: Logic tiến trình một công trình nghiên cứu khoa học.**  3.1. Giai đoạn chuẩn bị  3.2. Giai đoạn thực hiện  3.3. Giai đoạn viết công trình công bố và trình bày kết quả nghiên cứu  3.4. Giai đoạn bảo vệ, nghiệm thu công trình  3.5. Bài tập thực hành:  - Bài tập thực hành 1: Xác định tên đề tài và xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học cho đề tài đó  - Bài tập thực hành 2: Thu thập, xử lý, phân tích thông tin cho đề tài nghiên cứu  - Bài tập thực hành 3: Trình bày các chương, mục của báo cáo khoa học; các trích dẫn; các sơ đồ, biểu đồ  - Bài tập thực hành 4: Trình bày danh mục tài liệu tham khảo  2.6. Bài kiểm tra 1 tiết số 2 | 5 LT 15 TH 1KT | -Xác định được vấn đề nghiên cứu.  -Viết được lý do chọn đề tài, mục tiêu, khách thể và đối tượng nghiên cứu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV:  - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học;  - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV:  - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học.  - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên  - Giao nhiệm vụ tự học.    . |
| 15 | **Chương 4: Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học**  4.1. Các tiêu chí đánh giá một công trình nghiên cứu KH  4.2. Phương pháp đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học  4.3. Bài tập thực hành: Đánh giá một sản phẩm nghiên cứu khoa học cụ thể | 1LT  2TH | Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo | CLO3 | SV:  - Báo cáo kết quả nhiệm vụ tự học;  - Thực hiện các nhiệm vụ học tập: GV:  - Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học.  - Tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập của sinh viên |

(\*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia các hoạt động học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ tự học, tích cực phát biểu ý kiến |  | x | CLO 4 | Rubric đánh giá chuyên cần  (bảng 5) |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Bài kiểm tra số 1 (Thực hiện vào tuần 7) | 50% | x | CLO 1 | Rubric đánh giá bài kiểm tra số 1  (bảng 6.1) |
| Bài kiểm tra số 2 (thực hiện vào tuần14) | 50% | x | CLO 1  CLO 2  CLO3 | Rubric đánh giá bài kiểm tra số 2  (bảng 6.2) |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: SV thực hiện 1 trong các hình thức sau:  1. Xây dựng đề cương chi tiết (thuyết minh khoa học) cho một đề tài cụ thể thuộc chuyên ngành đào tạo (theo quy định số 205/QĐ – ĐHHL ban hành ngày 7/4/2017)  2.Đăng ký viết 01 bài báo khoa học và được đăng trên trang web hoặc tạp chí khoa học của trường Đại học Hạ Long hoặc các tạp chí quốc gia có chỉ số ISSN  3. Thi cuối kỳ: Hình thức tự luận |  | x | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4 | - Rubric đánh giá bài kiểm thi cuối kì  (bảng 6.3)  Theo quy định về chất lượng của tạp chí hoặc của phòng quản lý khoa học và hợp tác quốc tế trường Đại học Hạ Long  Theo biểu điểm của ngân hàng đề thi học phần |

(\*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

**Bảng 5: Rubric đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 9-10 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp | Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thày cô, bạn bè | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu |
| 8-9 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp | Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thày cô, bạn bè | Thực hiện từ 90% đến 100% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao |
| 7-8 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp | Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thày cô, bạn bè | Thực hiện từ 80% đến 90% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao |
| 6-7 | Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp | Tích cực học tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thày cô, bạn bè | Thực hiện từ 70% đến 80% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao |
| 5-6 | Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp | Có tham gia trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi với thày cô, bạn bè | Thực hiện từ 60% đến 70% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao |
| 5 | Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp | Tham gia hạn chế vào các hoạt động học tập chung của lớp, ý phát biểu ý kiến | Thực hiện từ 50% đến 60% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao |
| 0-5 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi | Thái độ học tập không tích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giảng viên giao |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Trong bảng 4

- Hình thức: Kiểm tra tự luận

- Thời gian: 50 phút (1 tiết)

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì[[7]](#endnote-7)**

***Bảng 6.1. Tiêu chí, biểu điểm cho bài kiểm tra số 1***

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Câu 1 | - Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề, đảm bảo tình phù hợp với kiến thức, kỹ năng đã học  - Trình bày logic, khoa học  - Phù hợp với thực tiễn | 3.0  1.0  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề, đảm bảo tình phù hợp với kiến thức, kỹ năng đã học  - Trình bày logic, khoa học.  - Phù hợp với thực tiễn | 3.0  1.0  1.0 |
| Tổng điểm | | | 10 |

***Bảng 6.2. Tiêu chí, biểu điểm cho bài kiểm tra số 2***

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Câu 1 | - Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề, đảm bảo tình phù hợp với kiến thức, kỹ năng đã học  - Trình bày logic, khoa học.  - Phù hợp với thực tiễn | 3.0  1.0  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Câu trả lời rõ ràng, đúng vấn đề, đảm bảo tình phù hợp với kiến thức, kỹ năng đã học  - Trình bày logic, khoa học.  - Phù hợp với thực tiễn | 3.0  1.0  1.0 |
| Tổng điểm | | | 10 |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần:* SV thực hiện 1 trong các hình thức sau

- Bài tiểu luận

- Đăng ký viết 01 bài báo khoa học và được đăng trên trang web của trường Đại học Hạ Long hoặc các tạp chí quốc gia có chỉ số ISSN (sản phẩm là 1 bài báo khoa học đã được đăng theo yêu cầu của phòng quản lý khoa học và hợp tác quốc tế hoặc tòa soạn của tạp chí).Thời gian được tính bài báo thay thế: nộp sản phẩm về phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng sau 1 tuần khi kết thúc chương trình học

- Thi cuối kỳ: Hình thức tự luận (theo hướng dẫn chấm thi trong ngân hàng đề thi)

**Bảng 6.3. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài tiểu luận**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tên đề tài: | Tên đề tài rõ ràng, cụ thể, thể hiện được tính cấp thiết, tính thực tiễn, tính đơn trị | 0,5 |
| 2 | Thời gian thực hiện | Xác định rõ thời gian thực hiện của đề tài từ tháng ... năm.... đến tháng ... năm. | 0,25 |
| 3 | Chủ nhiệm và thành viên tham gia | Xác định rõ những người tham gia thực hiện đề tài. Nếu là đề tài nhóm cần xác định rõ ai là chủ nhiệm đề tài và ai là thành viên tham gia | 0,25 |
| 4 | Đơn vị chủ trì | Khoa đào tạo mà sinh viên đang học | 0,25 |
| 5 | Cấp quản lý đề tài | Là khoa đào tạo mà sinh viên đang học hoặc là trường Đạ học Hạ Long (xác định theo mức độ của đề tài) | 0,25 |
| 6 | Mục tiêu | Xác định rõ ràng, khoa học, phù hợp với vấn đề nghiên cứu | 0,5 |
| 7 | Tổng quan tình hình nghiên cứu | Luận giải được về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài, tính cấp thiết của đề tài | 1,0 |
| 8 | Danh mục tài liệu tham khảo | Sắp xếp thứ tự các tài liệu tham khảo theo quy định thứ tự ABC theo tên tác giả. Thông tin của mỗi tài liệu tham khảo bắt đầu từ tên tác giả, năm xuất bản (để trong ngoặc đơn), tên tác phẩm (in nghiêng), nơi xuất bản hay nhà xuất bản | 0,75 |
| 9 | Nội dung nghiên cứu | Dự thảo được nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu; làm sáng tỏ cấu trúc nội dung về các lĩnh vực như cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, các biện pháp đề xuất và thực nghiệm nếu có. Nội dung nghiên cứu xây dựng chi tiết tới tiểu mục 4 con số. | 2,0 |
| 10 | Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu | Xác định rõ ràng các hoạt động cụ thể, phù hợp với tiến trình nghiên cứu của đề tài; các hoạt động phục vụ nghiên cứu cơ sở lý luận; nghiên cứu thực tiễn; hoạt động đề xuất biện pháp và câc hoạt động liên quan đến thực nghiệm khoa học (nếu có) | 0,5 |
| 11 | Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng | -Xác định được cách tiếp cận nghiên cứu phù hợp  -Xác định được các phương pháp nghiên cứu phù hợp. Các phương pháp được trình bày theo từng nhóm phương pháp:  +Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết, nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn, phương pháp toán học.  +Trong mỗi phương pháp lựa chọn, cần xác định rõ mục đích và cách thức sử dụng phương pháp đó.  +Nếu có sử dụng phương pháp điểu tra viết (anket), cần cụ thể hóa nội dung phiếu điều tra trong phụ lục kèm theo | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| 12 | Kế hoạch thực hiện | -Kế hoach xây dựng đảm bảo các tiêu chí theo nội dung công việc, kết quả cần đạt, thời gian bắt đầu và kết thúc, người thực hiện.  -Kế hoạch thực hiện sẽ triển khai từ khi xác dịnh đề tài nghiên cứu cho tới khi hoàn thiện đề tài và đề tài được nghiệm thu | 1,0 |
| 13 | Sản phẩm chính của đề tài | Xác định cụ thể những sản phẩm chính của đề tài được nghiên cứu như báo cáo tổng hợp; các video; quy trình thực hiện; .... | 0,25 |
| 14 | Lợi ích của đề tài | Xác định những giá trị, lợi ích của đề tài đối với lý luận và thực tiễn | 0,25 |
| 15 | Nhu cầu kinh phí | Theo quy định | 0,25 |
| ***Tổng cộng*** | | | ***10*** |

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022*

**TRƯỞNG KHOA TỔ BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản lí văn hoá**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | VH609010 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Văn hoá gia đình |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Family Culture |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 2 |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 28 |
| - Thực hành: | 02 |
| - Tự học: | 60 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | TS Ngô Hải Ninh |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths Lê Thanh Hoa |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Cơ sở văn hoá Việt Nam; |
| - Học phần học trước: | Văn hoá học đại cương |
| - Học phần song hành: | … |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần Văn hoá gia đình, sinh viên nắm đượcnhững kiến thức chung về gia đình, trình bày những vấn đề lí luận chung bao gồm: các khái niệm (gia đình, văn hoá gia đình, hôn nhân, huyết thống, hộ và hộ gia đình…); sự hình thành gia đình và các chức năng của gia đình; sự ảnh hưởng của loại hình văn hoá khu vực đến văn hoá gia đình. Trên cơ sở phân tích văn hoá gia đình truyền thống người Việt so sánh được sự biến đổi của văn hoá gia đình truyền thống ở Việt Nam hiện nay. Dự báo xu hướng biến đổi và phương hướng thực hiện công tác gia đình Việt Nam trong thời kì hiện nay.

***2.2. Mục tiêu cụ thể***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Có kiến thức về lý luận về văn hoá, văn hoá gia đình, quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác gia đình.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về văn hoá gia đình, sự biến đổi văn hoá gia đình người Việt và công tác xây dựng gia đình hội nhập và phát triển.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO3: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức;

- CO4: Có kĩ năng phân tích các yếu tố văn hoá gia đình, nhận diện sự biến đổi văn hoá gia đình truyền thống người Việt;

- CO5: Vận dụng kiến thức trong công tác xây dựng gia đình văn hoá hiện nay.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO6: Có ý thức rèn luyện, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần “Văn hoá gia đình”**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần[[8]](#endnote-8)**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Trình bày được các nội dung lý luận chung về văn hoá gia đình; | CO1 |
| CLO2 | Phân tích được những chức năng cơ bản của gia đình; | CO1; CO3 |
| CLO3 | Chứng minh được sự hình thành gia đình; Nhận diện sự ảnh hưởng của văn hoá khu vực đến văn hoá gia đình; | CO1; CO3 |
| CLO4 | So sánh được sự biến đổi văn hoá gia đình người Việt trong giai đoạn hiện nay; | CO2; CO4 |
| CLO5 | Tuyên truyền phương hướng và các nhóm giải pháp xây dựng gia đình văn hoá người Việt; | CO2; CO5 |
| CLO6 | Vận dụng linh hoạt các kiến thức được trang bị trong thực tiễn. | C03,CO4  CO5, CO6 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*

*R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*

*M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*

*A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 |  |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  |  |  |  | M |  | M |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3 |  |  |  |  |  |  | R |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO4 |  |  |  |  |  |  | R |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO5 |  |  |  |  | R |  | R |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R | R |
| Tổng hợp học phần |  |  | I |  | M |  | R |  |  |  |  | I | R | R |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

[1]. Vũ Ngọc Khánh (2007), Văn hoá gia đình Việt Nam, Nxb Thanh niên. Hà Nội.

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2] Bùi Đình Châu, (2000), *Văn hóa gia đình*, NXB. Văn hóa - Thông tin, H.

[3] Một số bộ luật về vấn đề gia đình: Luật hôn nhân và gia đình; Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Bình đẳng giới; Phòng chống bạo lực…

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học[[9]](#endnote-9)**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
|  |  | Giới thiệu học phần |  |  |  |  |
| 1 |  | Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về gia đình |  |  |  |  |
|  | 1.1. Các khái niệm | 2 | Trình bày được các khái niệm gia đình, văn hoá gia đình, hôn nhân, huyết thống, gia đình thay thế… |  | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 1.1.1. Khái niệm gia đình |
| 1.1.2. Khái niệm văn hóa gia đình | CLO1 |
| 1.1.3. Mối quan hệ giữa gia đình và xã hội |
| **1.1.4. Khái niệm hôn nhân** |
| 1.1.5. Khái niệm hộ và hộ gia đình |
| 1.1.6. Khái niệm huyết thống |
| 1.1.7 Khái niệm gia đình thay thế |
| 2 | 2 | 1.2. Sự hình thành gia đình và các chức năng của gia đình |  | Trình bày được sự hình thành gia đình; Phân tích được bốn chức năng cơ bản của gia đình. | CLO1  CLO2 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 1.2.1. Sự hình thành gia đình |
| 1.2.2. Chức năng của gia đình |
| 3 | 3 | 1.3. Sự ảnh hưởng của loại hình văn hóa khu vực đến văn hóa gia đình | 2 | Ghi nhớ được quá trình di chuyển cư và sự hình thành khu vực lưu trú;  Phân biệt được sự khác nhau giữa gia đình Phương Đông và phương Tây. | CLO1  CLO 3 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 1.3.1 Quá trình di chuyển cư và sự hình thành các khu vực cư trú |
| 1.3.2. Sự ảnh hưởng của loại hình văn hóa khu vực đến văn hóa gia đình |
|  |  | **Chương 2: Văn hoá gia đình truyền thống người Việt** |  |  |  |  |
| 4 | 4 | 2.1. Những tiền đề văn hóa xã hội ảnh hưởng đến văn hóa gia đình truyền thống người Việt |  | Trình bày được những tiền đề cơ sở văn hoá – xã hội và tư tưởng ảnh hưởng đến gia đình truyền thống người Việt | CLO1  CLO2  CLO4 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| 2.1.1. Cơ sở kinh tế |
| 2.1.2 Cơ sở xã hội |
| 2.1.3.Cơ sở tư tưởng và tôn giáo |
|  |  | 2.2. Văn hóa gia đình truyền thống người Việt |  |  |  |  |
| 5 | 5 | 2.2.1. Cơ cấu, chức năng của gia đình truyền thống người Việt | 2 | Phân tích và trình bày được cơ cấu và chức năng cơ bản của gia đình truyền thống | CLO1  CLO2  CLO4 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| *2.2.1.1. Cơ cấu của gia đình truyền thống* |
| *2.2.1.2. Chức năng cơ bản của gia đình truyền thống* |
| 6 | 6 | 2.2.2. Quan hệ hôn nhân của gia đình truyền thống | 2 | Trình bày được quan niệm, tiêu chuẩn và điều kiện để tiến hành hôn nhân;  Phân tích được trình tự các bước trong đám cưới truyền thống và quyền lợi cư trú, kinh tế sau hôn nhân. | CLO1  CLO2  CLO4 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng,  GV tổ chức cho SV thảo luận theo nhóm;  SV các nhóm trình bày nội dung chuẩn bị; SV lắng nghe, nhận xét, bổ sung;  GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung vấn đề thảo luận.  GV trình chiếu nội dung. |
| *2.2.2.1. Quan niệm về vai trò của hôn nhân* |
| *2.2.2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện tiến hành hôn nhân* |
| *2.2.2.3. Đám cưới truyền thống của người Việt* |
| *2.2.2.4. Cư trú và quyền lợi kinh tế sau hôn nhân* |
| 7 | 7 | 2.2.3. Ứng xử trong gia đình truyền thống |  | Trình bày và phân biệt được các mối quan hệ về ứng xử trong gia đình truyền thống giữa vợ chồng, cha mẹ với con cái, anh em, họ hàng | CLO1  CLO2  CLO4 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| *2.2.3.1. Ứng xử vợ chồng* |
| *2.2.3.2. Ứng xử cha mẹ và con cái* |
| *2.2.3.3. Ứng xử giữa anh em và họ hàng* |
| 8 | 8 | 2.2.4. Giáo dục gia đình trong truyền thống |  | Trình bày được các hình thức giáo dục gia đình truyền thống;  Phân tích các yếu tố trong đám tang truyền thống người Việt. | CLO1  CLO2  CLO4 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| *2.2.4.1. Định hướng nghề nghiệp* |
| *2.2.4.2. Các hình thức giáo dục gia đình* |
| *2.2.4.3 Vai trò của các thành viên trong giáo dục gia đình* |
| *2.2.4.4. Ảnh hưởng của gia đình, gia tộc, làng xã với việc giáo dục* |
| 2.2.5. Đám tang truyền thống người Việt |
| 9 | 9 | 2.2.6. Nề nếp và tập tục trong gia đình truyền thống người Việt | 1 | Phân biệt được sự khác nhau giữa gia phả, gia lễ, gia pháp;  Liệt kê được các ngày lễ tết trong gia đình | CLO1  CLO2 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| *2.2.6.1. Gia phả* |
| *2.2.6.2. Gia lễ* |
| *2.2.6.3. Gia pháp* |
| *2.2.6.4. Lễ thức gia đình* |
| Kiểm tra bài số 1 | 1 |  |  | GV tổ chức cho SV làm bài kiểm tra tại lớp. |
|  |  | **CHƯƠNG 3**  **Sự biến đổi của văn hoá gia đình truyền thống ở Việt Nam hiện nay** |  |  |  |  |
| 10 | 10 | 3.1. Cơ sở kinh tế, xã hội tạo nên sự biến đổi trong văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam hiện nay |  | Trình bày được những biến đổi của cơ sở kinh tế, văn hoá, xã hội và tư tưởng ảnh hưởng đến văn hoá gia đình truyền thống. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| *3.1.1. Những biến đổi trong cơ sở kinh tế* |
| *3.1.2. Những biến đổi trong cơ sở văn hóa - xã hội* |
| *3.1.3. Sự thay đổi trong cơ sở tư tưởng và tôn giáo tín ngưỡng* |
| 11 | 11 | 3.2. Sự biến đổi trong văn hóa gia đình truyền thống của người Việt |  | Trình bày và so sánh được sự biến đổi trong văn cơ cấu, chức năng, quan hệ hôn nhân và đám cưới. | CLO3  CLO4 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| *3.2.1. Sự biến đổi trong cơ cấu gia đình* |
| *3.2.2. Sự biến đổi trong các chức năng cơ bản của gia đình* |
| *3.2.3. Sự biến đổi trong quan hệ hôn nhân* |
| *3.2.4. Đám cưới* |
| 12 | 12 | *3.2.5. Biến đổi trong ứng xử gia đình* |  | Trình bày và phân tích được những biến đổi về ứng xử, giáo dụng, tang ma, nghi lễ tôn giáo của gia đình. | CLO3  CLO4 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| *3.2.6. Biến đổi trong giáo dục gia đình* |
| *3.2.7. Biến đổi trong tang ma* |
| *3.2.8. Biến đổi trong những nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng của gia đình* |
| 13 | 13 | 3.3. Khái quát về đặc điểm chung của gia đình và văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay | 1 | Trình bày được đặc điểm chung của gia đình và văn hoá gia đình Việt Nam hiện nay. | CLO4 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| *3.3.1. Đặc điểm chung của gia đình Việt Nam hiện nay* |
| *3.3.2. Đặc điểm chung của văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay* |
|  |  | Kiểm tra bài số 2 | 1 |  |  | Tổ chức cho SV làm bài kiểm tra. |
|  |  | **CHƯƠNG 4**  **Xây dựng văn hoá gia đình trong giai đọan hiện nay** |  |  |  |  |
| 14 | 14 | 4.1. Dự báo xu hướng biến đổi trong văn hóa gia đình và những vấn đề đặt ra với gia đình người Việt hiện nay | 2 | Phân tích xu hướng biến đổi và những vấn đề đặt ra đối với gia đình Việt Nam hiện nay. | CLO5 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng,  GV tổ chức cho SV thảo luận theo nhóm;  SV các nhóm trình bày nội dung chuẩn bị; SV lắng nghe, nhận xét, bổ sung;  GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung vấn đề thảo luận.  GV trình chiếu nội dung. |
| *4.1.1. Xu hướng biến đổi chủ yếu* |
| *4.1.2. Những vấn đề đặt ra đối với gia đình Việt Nam hiện nay* |
| 15 | 15 | 4.2. Phương hướng thực hiện công tác gia đình Việt Nam trong thời kỳ hiện nay | 2 | Trình bày được phương hướng và nhiệm vụ công tác gia đình ở Việt Nam hiện nay. | CLO5 | GV giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng, đặt câu hỏi cho SV;  SV nghe giảng, theo dõi tài liệu và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV để làm rõ vấn đề;  GV chốt vấn đề thông qua giải thích và trình chiếu nội dung. |
| *4.2.1.Phương hướng công tác gia đình* |
| *4.2.2. Nhiệm vụ thực hiện công tác gia đình hiện nay* |

(\*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành: CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra, đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với sinh viên, cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Ý thức tham gia học tập; mức độ hoàn thành các yêu cầu của giảng viên; độ tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO6 | Theo dõi, đánh giá thực tế trong cả quá trình dạy học (Danh sách điểm danh, Kế hoạch giảng dạy). |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Vận dụng, phân tích các tiền đề văn hoá, xã hội, tư tưởng ảnh hưởng đến văn hoá gia đình truyền thống người Việt (tuần 9) | 50% |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Sinh viên làm bài trên lớp chép đề trên giấy kiểm tra do sinh viên chuẩn bị. GV chấm theo thang điểm qui định đối với nội dung kiểm tra. |
| Phân tích, so sánh sự biến đổi trong chức năng của gia đình truyền thống và hiện nay. (Tuần 13) | 50% |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Sinh viên làm bài trên lớp chép đề trên giấy kiểm tra do sinh viên chuẩn bị. GV chấm theo thang điểm qui định đối với nội dung kiểm tra. |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối học kì: Tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | Sinh viên làm bài tại phòng thi ở trường vào đề trên giấy thi do nhà trường chuẩn bị sẵn. Sau đó bài thi sẽ được rọc phách và đưa lại cho 2 giám khảo chấm thành 2 lần; 2 GK thống nhất điểm và nhập điểm vào danh sách thi. |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | - | - | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi. | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp | Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận. | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần. | Thái độ học tập không tích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút/01 bài

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì[[10]](#endnote-10)**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  | Trình bày được kiến thức chính xác |  | 2 |
| 2 |  | Lập luận chặt chẽ, logic |  | 1 |
| 3 |  | Trả lời đầy đủ các ý |  | 2 |
| 4 |  | Vận dụng tốt kiến thức lí luận đã được học |  | 2 |
| 5 |  | Liên hệ được các ví dụ thực tế chứng minh cụ thể |  | 2 |
| 6 |  | Bài viết trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, chữ viết cẩn thận |  | 1 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần[[11]](#endnote-11)**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  | Trình bày được kiến thức chính xác |  | 2 |
| 2 |  | Lập luận chặt chẽ, logic |  | 1 |
| 3 |  | Trả lời đầy đủ các ý |  | 2 |
| 4 |  | Vận dụng tốt kiến thức lí luận đã được học |  | 2 |
| 5 |  | Liên hệ được các ví dụ thực tế chứng minh cụ thể |  | 2 |
| 6 |  | Bài viết trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, chữ viết cẩn thận |  | 1 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

**9. Phương pháp giảng dạy:** Giảng dạy lý thuyết

*Quảng Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HOÁ** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CAO ĐẲNG** | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Đại học** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | **VH609011** |
| 1. **Tên học phần:** | **Hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng Việt Nam** |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 45 tiết |
| - Thực hành | 5 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung:**

Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống di tích lịch sử văn hóa, trong đó bao gồm khái niệm về di tích, danh lam thắng cảnh, phân loại di tích, hệ thống di tích và danh thắng tiêu biểu ở Việt Nam; phân loại được các di tích gắn với các tôn giáo tín ngưỡng.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO2 : Sinh viên có phương pháp để tìm hiểu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam

- CO3: Vận dụng được kiến thức môn học tự nghiên cứu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam phục vụ cho việc học chuyên ngành quản trị du lịch, hướng dẫn viên du lịch.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO4: Trân trọng những giá trị truyền thống, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan, phân loại, giá trị của hệ thống di tích. | CO1 |
| CLO2 | Hiểu và phân tích được khái niệm, đặc điểm, đặc trưng của từng loại hình di tích VHKC | CO1, CO3 |
| CLO3 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích lịch sử | CO1, CO2 |
| CLO4 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật | CO1, CO4 |
| CLO5 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, nhận diện các loại hình danh lam thắng cảnh | CO3, CO4 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

* I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
* R (Reinforced ) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…
* M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
* A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

**Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 2 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| CLO 3 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 4 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| Tổng hợp học phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Học liệu**

**5.1. Giáo trình**

[1] Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2008.

[2] Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Cao Thị Thường, Học liệu “Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam”, Trường Đại học Hạ Long.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới CLOs** | **Hoạt động**  **dạy – học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
|  |  | **Giới thiệu học phần**  Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam” bao gồm những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng. Đây là những kiến thức cơ sở không thể thiếu của mỗi người làm văn hoá du lịch |  |  |  |  |
| 1 |  | **Chương 1: TỔNG QUAN VỀ HTDTLSVH & DTVN**  **1.1. Di sản văn hóa Việt Nam**  1.1.1. Hệ thống khái niệm 1.1.1.1. Khái niệm văn hóa1.1.1.2. Khái niệm di sản và di sản văn hóa 1.1.2. Những thành tố của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể | 3 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan; phân tích được các thành tố của kho tàng di sản văn hóa | COL1 | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng  - GV: Đặt câu hỏi cho SV  - GV tổ chức cho sinh viên thực hành  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài thực hành |
| 2 |  | **1.2. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam**  1.2.1. Hệ thống khái niệm  1.2.2. Những tiêu chí của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng  1.2.3. Phân loại hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh 1.2.3.1. Cơ sở và mục đích của sự phân loại1.2.3.2. Phân loại di tích | 3 | Trình bày và phân tích được các khái niệm, tiêu chí, phân loại | CLO1 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 3 |  | **1.3. Giá trị của hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng**  1.3.1. Giá trị cảnh quan môi trư­ờng tự nhiên  1.3.2. Giá trị lịch sử huyền thoại 1.3.3. Giá trị tâm linh1.3.4. Giá trị nghệ thuật | 3 | Phân tích giá trị của hệ thống di tích |  | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 4 |  | **Chương 2: DI TÍCH VĂN HOÁ KHẢO CỔ**  **2.1. Khái quát về di tích văn hóa khảo cổ** **2.1.1. Phân kỳ lịch sử trong nghiên cứu khảo cổ học****2.1.2. Khái niệm****2.1.3. Các loại hình di tích khảo cổ học Việt Nam** | 3 | Trình bày và phân tích được các kiến thức khái quát về di tích VHKC: khái niệm, đặc điểm. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1][2] |
| 5 |  | **2.2. Những loại hình di tích văn hóa khảo cổ**  2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá 2.2.1.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá cũ 2.2.1.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá giữa 2.2.1.3. Di tích văn hóa khảo cổ thuộc thời đại đồ đá mới 2.2.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại kim khí  2.2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ Đông Sơn | 3 | Trình bày được đặc trưng của từng loại hình và lấy ví dụ chứng minh. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 6 |  | **Chương 3: DI TÍCH LỊCH SỬ**  **3.1. Khái quát về di tích lịch sử** **3.1.1. Khái niệm****3.1.2. Đặc điểm** **3.2. Những loại hình di tích lịch sử**  3.2.1. Di tích có địa điểm gắn liền với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước  3.2.2. Di tích có địa điểm gắn với sự kiện tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng và kháng chiến  3.2.3. Di tích có địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích lịch sử: khái niệm, đặc điểm.  Trình bày, phân tích và lấy ví dụ chứng minh về từng loại hình di tích | CLO3 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 7 |  | **Chương 4: DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT**  **4.1. Khái quát về di tích kiến trúc nghệ thuật** **4.1.1. Khái niệm****4.1.2. Đặc điểm loại hình** | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích KTNT: khái niệm, đặc điểm, một số thành tố liên quan. | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 8 |  | **4.1.3. Vị trí xây dựng công trình****4.1.4. Kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật**4.1.4.1. Bố cục mặt bằng4.2.4.2. Kết cấu và trang trí kiến trúc truyền thống Kiểm tra điều kiện | 3 | **Trình bày** **vị trí xây dựng công trình, kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật** | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 9 |  | **4.2. Những loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật**  4.2.1. Di tích chùa tháp Phật giáo 4.2.1.1. Khái quát về chùa tháp Phật giáo 4.2.1.2. Chùa tháp tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm di tích chùa tháp Việt Nam | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 10 |  | 4.2.2. Di tích Văn Miếu 4.2.2.1. Khái quát về văn miếu 4.2.2.2. Di tích tiêu biểu  4.2.3. Di tích nhà thờ của Ki Tô giáo 4.2.3.1. Khái quát về nhà thờ Ki tô giáo4.2.3.2. Di tích nhà thờ Ki tô giáo tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích Văn Miếu, nhà thờ của Ki Tô giáo | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 11 |  | 4.2.4. Di tích tháp cổ Chăm Pa 4.2.4.1. Khái quát về ng­ười Chăm và tháp cổ Chăm-Pa 4.2.4.2 Di tích tiêu biểu  4.2.5. Di tích đình làng 4.2.5.1. Khái quát về ngôi đình làng của ngư­ời Việt4.2.5.2. Hệ thống đình làng tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm Di tích tháp cổ Chăm Pa, di tích đình làng | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 12 |  | 4.2.6. Di tích phủ, điện 4.2.6.1. Khái quát về Phủ - điện4.2.6.2. Một số phủ - điện tiêu biểu 4.2.7. Di tích lăng tẩm 4.2.7.1. Khái quát về lăng tẩm4.2.7.2. Một số lăng tẩm tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích phủ, đền, điện, di tích lăng tẩm | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 13 |  | 4.2.8. Di tích thành cổ 4.2.8.1. Khái quát về thành cổ4.2.8.2.Thành luỹ tiêu biểu. 4.2.9. Di tích làng nghề truyền thống 4.2.9.1. Làng gốm Bát Tràng4.2.9.2. Làng lụa Vạn Phúc4.2.10.3. Làng tranh Đông Hồ. | 3 | Trình bày đặc điểm di tích thành cổ, di tích làng cổ, phố cổ, làng nghề truyền thống | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 14 |  | **Chương 5: DANH LAM THẮNG CẢNH**  **5.1. Khái quát về danh lam thắng cảnh** **5.1.1. Một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh**  5.1.2. Phân loại danh lam thắng cảnh  5.1.3. Di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam | 3 | **Trình bày một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh , phân loại danh lam thắng cảnh**. **Kể tên các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam** | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 15 |  | **5.2. Những loại hình danh lam thắng cảnh**  5.2.1. Danh lam thắng cảnh tự nhiên  5.2.2. Danh lam thắng cảnh gắn liền với các công trình kiến trúc | 3 | Trình bày đặc điểm các loại hình danh lam thắng cảnh | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
|  |  | Kiểm tra điều kiện |  |  | CLO4 |  |
|  |  | Ôn tập |  |  |  | GV hệ thống kiến thức môn học |
| Theo lịch thi |  | Thi cuối kì |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |

**(\*) Ghi chú:­**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).

**8. Đánh giá học phần**

**8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá**

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về phương ngành khoa học dân tộc học: đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ của ngành dân tộc học (đặc biệt là phương pháp điền dã dân tộc học) | 50% |  | CLO1  CLO2 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| Đánh giá năng lực về sự hiểu biết về các hình thái tôn giáo sơ khai trong lịch sử (tuần 15) | 50% |  | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV thi tự luận. GV chấm điểm theo biểu điểm |

**8.2. Tiêu chí đánh giá**

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

[Nêu tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần đảm bảo tính khách quan, công bằng, thống nhất đối với mọi sinh viên. Ví dụ: số buổi đi học, sự tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp...]

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3

- Hình thức: Viết

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phân loại, giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh | Phân loại hệ thống di tích |  | 4,5 |
| 4 giá trị của hệ thống |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | |  | **10** |
|  |  | Khái niệm di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Đặc điểm loại hình di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

- Hình thức: Vấn đáp

- Thời gian:

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | CLO1, CLO2, CLO3 | Sinh viên trình bày và phân tích được khái niệm, giá trị, phân biệt được các loại hình di tích. Hiểu và nhận diện được các đặc trưng và loại hình của DTVHKC và DTLS | | 5 |
| 2 | CLO4, CLO5 | Nhận diện, so sánh dược các đặc trưng của từng loại hình di tích và danh lam thắng cảnh. | | 5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN**  **Cao Thị Thường** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HOÁ** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CAO ĐẲNG** | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Đại học** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | **VH609011** |
| 1. **Tên học phần:** | **Hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng Việt Nam** |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 45 tiết |
| - Thực hành | 5 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung:**

Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống di tích lịch sử văn hóa, trong đó bao gồm khái niệm về di tích, danh lam thắng cảnh, phân loại di tích, hệ thống di tích và danh thắng tiêu biểu ở Việt Nam; phân loại được các di tích gắn với các tôn giáo tín ngưỡng.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO2 : Sinh viên có phương pháp để tìm hiểu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam

- CO3: Vận dụng được kiến thức môn học tự nghiên cứu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam phục vụ cho việc học chuyên ngành quản trị du lịch, hướng dẫn viên du lịch.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO4: Trân trọng những giá trị truyền thống, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan, phân loại, giá trị của hệ thống di tích. | CO1 |
| CLO2 | Hiểu và phân tích được khái niệm, đặc điểm, đặc trưng của từng loại hình di tích VHKC | CO1, CO3 |
| CLO3 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích lịch sử | CO1, CO2 |
| CLO4 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật | CO1, CO4 |
| CLO5 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, nhận diện các loại hình danh lam thắng cảnh | CO3, CO4 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

* I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
* R (Reinforced ) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…
* M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
* A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

**Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 2 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| CLO 3 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 4 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| Tổng hợp học phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Học liệu**

**5.1. Giáo trình**

[1] Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2008.

[2] Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Cao Thị Thường, Học liệu “Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam”, Trường Đại học Hạ Long.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới CLOs** | **Hoạt động**  **dạy – học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
|  |  | **Giới thiệu học phần**  Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam” bao gồm những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng. Đây là những kiến thức cơ sở không thể thiếu của mỗi người làm văn hoá du lịch |  |  |  |  |
| 1 |  | **Chương 1: TỔNG QUAN VỀ HTDTLSVH & DTVN**  **1.1. Di sản văn hóa Việt Nam**  1.1.1. Hệ thống khái niệm 1.1.1.1. Khái niệm văn hóa1.1.1.2. Khái niệm di sản và di sản văn hóa 1.1.2. Những thành tố của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể | 3 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan; phân tích được các thành tố của kho tàng di sản văn hóa | COL1 | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng  - GV: Đặt câu hỏi cho SV  - GV tổ chức cho sinh viên thực hành  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài thực hành |
| 2 |  | **1.2. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam**  1.2.1. Hệ thống khái niệm  1.2.2. Những tiêu chí của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng  1.2.3. Phân loại hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh 1.2.3.1. Cơ sở và mục đích của sự phân loại1.2.3.2. Phân loại di tích | 3 | Trình bày và phân tích được các khái niệm, tiêu chí, phân loại | CLO1 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 3 |  | **1.3. Giá trị của hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng**  1.3.1. Giá trị cảnh quan môi trư­ờng tự nhiên  1.3.2. Giá trị lịch sử huyền thoại 1.3.3. Giá trị tâm linh1.3.4. Giá trị nghệ thuật | 3 | Phân tích giá trị của hệ thống di tích |  | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 4 |  | **Chương 2: DI TÍCH VĂN HOÁ KHẢO CỔ**  **2.1. Khái quát về di tích văn hóa khảo cổ** **2.1.1. Phân kỳ lịch sử trong nghiên cứu khảo cổ học****2.1.2. Khái niệm****2.1.3. Các loại hình di tích khảo cổ học Việt Nam** | 3 | Trình bày và phân tích được các kiến thức khái quát về di tích VHKC: khái niệm, đặc điểm. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1][2] |
| 5 |  | **2.2. Những loại hình di tích văn hóa khảo cổ**  2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá 2.2.1.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá cũ 2.2.1.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá giữa 2.2.1.3. Di tích văn hóa khảo cổ thuộc thời đại đồ đá mới 2.2.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại kim khí  2.2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ Đông Sơn | 3 | Trình bày được đặc trưng của từng loại hình và lấy ví dụ chứng minh. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 6 |  | **Chương 3: DI TÍCH LỊCH SỬ**  **3.1. Khái quát về di tích lịch sử** **3.1.1. Khái niệm****3.1.2. Đặc điểm** **3.2. Những loại hình di tích lịch sử**  3.2.1. Di tích có địa điểm gắn liền với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước  3.2.2. Di tích có địa điểm gắn với sự kiện tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng và kháng chiến  3.2.3. Di tích có địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích lịch sử: khái niệm, đặc điểm.  Trình bày, phân tích và lấy ví dụ chứng minh về từng loại hình di tích | CLO3 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 7 |  | **Chương 4: DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT**  **4.1. Khái quát về di tích kiến trúc nghệ thuật** **4.1.1. Khái niệm****4.1.2. Đặc điểm loại hình** | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích KTNT: khái niệm, đặc điểm, một số thành tố liên quan. | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 8 |  | **4.1.3. Vị trí xây dựng công trình****4.1.4. Kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật**4.1.4.1. Bố cục mặt bằng4.2.4.2. Kết cấu và trang trí kiến trúc truyền thống Kiểm tra điều kiện | 3 | **Trình bày** **vị trí xây dựng công trình, kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật** | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 9 |  | **4.2. Những loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật**  4.2.1. Di tích chùa tháp Phật giáo 4.2.1.1. Khái quát về chùa tháp Phật giáo 4.2.1.2. Chùa tháp tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm di tích chùa tháp Việt Nam | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 10 |  | 4.2.2. Di tích Văn Miếu 4.2.2.1. Khái quát về văn miếu 4.2.2.2. Di tích tiêu biểu  4.2.3. Di tích nhà thờ của Ki Tô giáo 4.2.3.1. Khái quát về nhà thờ Ki tô giáo4.2.3.2. Di tích nhà thờ Ki tô giáo tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích Văn Miếu, nhà thờ của Ki Tô giáo | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 11 |  | 4.2.4. Di tích tháp cổ Chăm Pa 4.2.4.1. Khái quát về ng­ười Chăm và tháp cổ Chăm-Pa 4.2.4.2 Di tích tiêu biểu  4.2.5. Di tích đình làng 4.2.5.1. Khái quát về ngôi đình làng của ngư­ời Việt4.2.5.2. Hệ thống đình làng tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm Di tích tháp cổ Chăm Pa, di tích đình làng | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 12 |  | 4.2.6. Di tích phủ, điện 4.2.6.1. Khái quát về Phủ - điện4.2.6.2. Một số phủ - điện tiêu biểu 4.2.7. Di tích lăng tẩm 4.2.7.1. Khái quát về lăng tẩm4.2.7.2. Một số lăng tẩm tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích phủ, đền, điện, di tích lăng tẩm | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 13 |  | 4.2.8. Di tích thành cổ 4.2.8.1. Khái quát về thành cổ4.2.8.2.Thành luỹ tiêu biểu. 4.2.9. Di tích làng nghề truyền thống 4.2.9.1. Làng gốm Bát Tràng4.2.9.2. Làng lụa Vạn Phúc4.2.10.3. Làng tranh Đông Hồ. | 3 | Trình bày đặc điểm di tích thành cổ, di tích làng cổ, phố cổ, làng nghề truyền thống | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 14 |  | **Chương 5: DANH LAM THẮNG CẢNH**  **5.1. Khái quát về danh lam thắng cảnh** **5.1.1. Một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh**  5.1.2. Phân loại danh lam thắng cảnh  5.1.3. Di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam | 3 | **Trình bày một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh , phân loại danh lam thắng cảnh**. **Kể tên các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam** | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 15 |  | **5.2. Những loại hình danh lam thắng cảnh**  5.2.1. Danh lam thắng cảnh tự nhiên  5.2.2. Danh lam thắng cảnh gắn liền với các công trình kiến trúc | 3 | Trình bày đặc điểm các loại hình danh lam thắng cảnh | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
|  |  | Kiểm tra điều kiện |  |  | CLO4 |  |
|  |  | Ôn tập |  |  |  | GV hệ thống kiến thức môn học |
| Theo lịch thi |  | Thi cuối kì |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |

**(\*) Ghi chú:­**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).

**8. Đánh giá học phần**

**8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá**

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về phương ngành khoa học dân tộc học: đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ của ngành dân tộc học (đặc biệt là phương pháp điền dã dân tộc học) | 50% |  | CLO1  CLO2 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| Đánh giá năng lực về sự hiểu biết về các hình thái tôn giáo sơ khai trong lịch sử (tuần 15) | 50% |  | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV thi tự luận. GV chấm điểm theo biểu điểm |

**8.2. Tiêu chí đánh giá**

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

[Nêu tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần đảm bảo tính khách quan, công bằng, thống nhất đối với mọi sinh viên. Ví dụ: số buổi đi học, sự tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp...]

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3

- Hình thức: Viết

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phân loại, giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh | Phân loại hệ thống di tích |  | 4,5 |
| 4 giá trị của hệ thống |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | |  | **10** |
|  |  | Khái niệm di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Đặc điểm loại hình di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

- Hình thức: Vấn đáp

- Thời gian:

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | CLO1, CLO2, CLO3 | Sinh viên trình bày và phân tích được khái niệm, giá trị, phân biệt được các loại hình di tích. Hiểu và nhận diện được các đặc trưng và loại hình của DTVHKC và DTLS | | 5 |
| 2 | CLO4, CLO5 | Nhận diện, so sánh dược các đặc trưng của từng loại hình di tích và danh lam thắng cảnh. | | 5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN**  **Cao Thị Thường** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HOÁ** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CAO ĐẲNG** | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Đại học** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | **VH609011** |
| 1. **Tên học phần:** | **Hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng Việt Nam** |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 45 tiết |
| - Thực hành | 5 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung:**

Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống di tích lịch sử văn hóa, trong đó bao gồm khái niệm về di tích, danh lam thắng cảnh, phân loại di tích, hệ thống di tích và danh thắng tiêu biểu ở Việt Nam; phân loại được các di tích gắn với các tôn giáo tín ngưỡng.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO2 : Sinh viên có phương pháp để tìm hiểu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam

- CO3: Vận dụng được kiến thức môn học tự nghiên cứu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam phục vụ cho việc học chuyên ngành quản trị du lịch, hướng dẫn viên du lịch.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO4: Trân trọng những giá trị truyền thống, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan, phân loại, giá trị của hệ thống di tích. | CO1 |
| CLO2 | Hiểu và phân tích được khái niệm, đặc điểm, đặc trưng của từng loại hình di tích VHKC | CO1, CO3 |
| CLO3 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích lịch sử | CO1, CO2 |
| CLO4 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật | CO1, CO4 |
| CLO5 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, nhận diện các loại hình danh lam thắng cảnh | CO3, CO4 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

* I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
* R (Reinforced ) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…
* M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
* A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

**Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 2 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| CLO 3 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 4 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| Tổng hợp học phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Học liệu**

**5.1. Giáo trình**

[1] Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2008.

[2] Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Cao Thị Thường, Học liệu “Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam”, Trường Đại học Hạ Long.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới CLOs** | **Hoạt động**  **dạy – học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
|  |  | **Giới thiệu học phần**  Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam” bao gồm những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng. Đây là những kiến thức cơ sở không thể thiếu của mỗi người làm văn hoá du lịch |  |  |  |  |
| 1 |  | **Chương 1: TỔNG QUAN VỀ HTDTLSVH & DTVN**  **1.1. Di sản văn hóa Việt Nam**  1.1.1. Hệ thống khái niệm 1.1.1.1. Khái niệm văn hóa1.1.1.2. Khái niệm di sản và di sản văn hóa 1.1.2. Những thành tố của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể | 3 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan; phân tích được các thành tố của kho tàng di sản văn hóa | COL1 | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng  - GV: Đặt câu hỏi cho SV  - GV tổ chức cho sinh viên thực hành  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài thực hành |
| 2 |  | **1.2. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam**  1.2.1. Hệ thống khái niệm  1.2.2. Những tiêu chí của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng  1.2.3. Phân loại hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh 1.2.3.1. Cơ sở và mục đích của sự phân loại1.2.3.2. Phân loại di tích | 3 | Trình bày và phân tích được các khái niệm, tiêu chí, phân loại | CLO1 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 3 |  | **1.3. Giá trị của hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng**  1.3.1. Giá trị cảnh quan môi trư­ờng tự nhiên  1.3.2. Giá trị lịch sử huyền thoại 1.3.3. Giá trị tâm linh1.3.4. Giá trị nghệ thuật | 3 | Phân tích giá trị của hệ thống di tích |  | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 4 |  | **Chương 2: DI TÍCH VĂN HOÁ KHẢO CỔ**  **2.1. Khái quát về di tích văn hóa khảo cổ** **2.1.1. Phân kỳ lịch sử trong nghiên cứu khảo cổ học****2.1.2. Khái niệm****2.1.3. Các loại hình di tích khảo cổ học Việt Nam** | 3 | Trình bày và phân tích được các kiến thức khái quát về di tích VHKC: khái niệm, đặc điểm. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1][2] |
| 5 |  | **2.2. Những loại hình di tích văn hóa khảo cổ**  2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá 2.2.1.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá cũ 2.2.1.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá giữa 2.2.1.3. Di tích văn hóa khảo cổ thuộc thời đại đồ đá mới 2.2.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại kim khí  2.2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ Đông Sơn | 3 | Trình bày được đặc trưng của từng loại hình và lấy ví dụ chứng minh. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 6 |  | **Chương 3: DI TÍCH LỊCH SỬ**  **3.1. Khái quát về di tích lịch sử** **3.1.1. Khái niệm****3.1.2. Đặc điểm** **3.2. Những loại hình di tích lịch sử**  3.2.1. Di tích có địa điểm gắn liền với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước  3.2.2. Di tích có địa điểm gắn với sự kiện tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng và kháng chiến  3.2.3. Di tích có địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích lịch sử: khái niệm, đặc điểm.  Trình bày, phân tích và lấy ví dụ chứng minh về từng loại hình di tích | CLO3 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 7 |  | **Chương 4: DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT**  **4.1. Khái quát về di tích kiến trúc nghệ thuật** **4.1.1. Khái niệm****4.1.2. Đặc điểm loại hình** | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích KTNT: khái niệm, đặc điểm, một số thành tố liên quan. | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 8 |  | **4.1.3. Vị trí xây dựng công trình****4.1.4. Kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật**4.1.4.1. Bố cục mặt bằng4.2.4.2. Kết cấu và trang trí kiến trúc truyền thống Kiểm tra điều kiện | 3 | **Trình bày** **vị trí xây dựng công trình, kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật** | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 9 |  | **4.2. Những loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật**  4.2.1. Di tích chùa tháp Phật giáo 4.2.1.1. Khái quát về chùa tháp Phật giáo 4.2.1.2. Chùa tháp tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm di tích chùa tháp Việt Nam | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 10 |  | 4.2.2. Di tích Văn Miếu 4.2.2.1. Khái quát về văn miếu 4.2.2.2. Di tích tiêu biểu  4.2.3. Di tích nhà thờ của Ki Tô giáo 4.2.3.1. Khái quát về nhà thờ Ki tô giáo4.2.3.2. Di tích nhà thờ Ki tô giáo tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích Văn Miếu, nhà thờ của Ki Tô giáo | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 11 |  | 4.2.4. Di tích tháp cổ Chăm Pa 4.2.4.1. Khái quát về ng­ười Chăm và tháp cổ Chăm-Pa 4.2.4.2 Di tích tiêu biểu  4.2.5. Di tích đình làng 4.2.5.1. Khái quát về ngôi đình làng của ngư­ời Việt4.2.5.2. Hệ thống đình làng tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm Di tích tháp cổ Chăm Pa, di tích đình làng | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 12 |  | 4.2.6. Di tích phủ, điện 4.2.6.1. Khái quát về Phủ - điện4.2.6.2. Một số phủ - điện tiêu biểu 4.2.7. Di tích lăng tẩm 4.2.7.1. Khái quát về lăng tẩm4.2.7.2. Một số lăng tẩm tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích phủ, đền, điện, di tích lăng tẩm | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 13 |  | 4.2.8. Di tích thành cổ 4.2.8.1. Khái quát về thành cổ4.2.8.2.Thành luỹ tiêu biểu. 4.2.9. Di tích làng nghề truyền thống 4.2.9.1. Làng gốm Bát Tràng4.2.9.2. Làng lụa Vạn Phúc4.2.10.3. Làng tranh Đông Hồ. | 3 | Trình bày đặc điểm di tích thành cổ, di tích làng cổ, phố cổ, làng nghề truyền thống | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 14 |  | **Chương 5: DANH LAM THẮNG CẢNH**  **5.1. Khái quát về danh lam thắng cảnh** **5.1.1. Một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh**  5.1.2. Phân loại danh lam thắng cảnh  5.1.3. Di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam | 3 | **Trình bày một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh , phân loại danh lam thắng cảnh**. **Kể tên các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam** | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 15 |  | **5.2. Những loại hình danh lam thắng cảnh**  5.2.1. Danh lam thắng cảnh tự nhiên  5.2.2. Danh lam thắng cảnh gắn liền với các công trình kiến trúc | 3 | Trình bày đặc điểm các loại hình danh lam thắng cảnh | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
|  |  | Kiểm tra điều kiện |  |  | CLO4 |  |
|  |  | Ôn tập |  |  |  | GV hệ thống kiến thức môn học |
| Theo lịch thi |  | Thi cuối kì |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |

**(\*) Ghi chú:­**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).

**8. Đánh giá học phần**

**8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá**

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về phương ngành khoa học dân tộc học: đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ của ngành dân tộc học (đặc biệt là phương pháp điền dã dân tộc học) | 50% |  | CLO1  CLO2 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| Đánh giá năng lực về sự hiểu biết về các hình thái tôn giáo sơ khai trong lịch sử (tuần 15) | 50% |  | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV thi tự luận. GV chấm điểm theo biểu điểm |

**8.2. Tiêu chí đánh giá**

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

[Nêu tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần đảm bảo tính khách quan, công bằng, thống nhất đối với mọi sinh viên. Ví dụ: số buổi đi học, sự tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp...]

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3

- Hình thức: Viết

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phân loại, giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh | Phân loại hệ thống di tích |  | 4,5 |
| 4 giá trị của hệ thống |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | |  | **10** |
|  |  | Khái niệm di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Đặc điểm loại hình di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

- Hình thức: Vấn đáp

- Thời gian:

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | CLO1, CLO2, CLO3 | Sinh viên trình bày và phân tích được khái niệm, giá trị, phân biệt được các loại hình di tích. Hiểu và nhận diện được các đặc trưng và loại hình của DTVHKC và DTLS | | 5 |
| 2 | CLO4, CLO5 | Nhận diện, so sánh dược các đặc trưng của từng loại hình di tích và danh lam thắng cảnh. | | 5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN**  **Cao Thị Thường** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HOÁ** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CAO ĐẲNG** | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Đại học** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | **VH609011** |
| 1. **Tên học phần:** | **Hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng Việt Nam** |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 45 tiết |
| - Thực hành | 5 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung:**

Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống di tích lịch sử văn hóa, trong đó bao gồm khái niệm về di tích, danh lam thắng cảnh, phân loại di tích, hệ thống di tích và danh thắng tiêu biểu ở Việt Nam; phân loại được các di tích gắn với các tôn giáo tín ngưỡng.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO2 : Sinh viên có phương pháp để tìm hiểu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam

- CO3: Vận dụng được kiến thức môn học tự nghiên cứu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam phục vụ cho việc học chuyên ngành quản trị du lịch, hướng dẫn viên du lịch.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO4: Trân trọng những giá trị truyền thống, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan, phân loại, giá trị của hệ thống di tích. | CO1 |
| CLO2 | Hiểu và phân tích được khái niệm, đặc điểm, đặc trưng của từng loại hình di tích VHKC | CO1, CO3 |
| CLO3 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích lịch sử | CO1, CO2 |
| CLO4 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật | CO1, CO4 |
| CLO5 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, nhận diện các loại hình danh lam thắng cảnh | CO3, CO4 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

* I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
* R (Reinforced ) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…
* M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
* A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

**Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 2 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| CLO 3 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 4 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| Tổng hợp học phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Học liệu**

**5.1. Giáo trình**

[1] Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2008.

[2] Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Cao Thị Thường, Học liệu “Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam”, Trường Đại học Hạ Long.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới CLOs** | **Hoạt động**  **dạy – học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
|  |  | **Giới thiệu học phần**  Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam” bao gồm những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng. Đây là những kiến thức cơ sở không thể thiếu của mỗi người làm văn hoá du lịch |  |  |  |  |
| 1 |  | **Chương 1: TỔNG QUAN VỀ HTDTLSVH & DTVN**  **1.1. Di sản văn hóa Việt Nam**  1.1.1. Hệ thống khái niệm 1.1.1.1. Khái niệm văn hóa1.1.1.2. Khái niệm di sản và di sản văn hóa 1.1.2. Những thành tố của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể | 3 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan; phân tích được các thành tố của kho tàng di sản văn hóa | COL1 | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng  - GV: Đặt câu hỏi cho SV  - GV tổ chức cho sinh viên thực hành  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài thực hành |
| 2 |  | **1.2. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam**  1.2.1. Hệ thống khái niệm  1.2.2. Những tiêu chí của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng  1.2.3. Phân loại hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh 1.2.3.1. Cơ sở và mục đích của sự phân loại1.2.3.2. Phân loại di tích | 3 | Trình bày và phân tích được các khái niệm, tiêu chí, phân loại | CLO1 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 3 |  | **1.3. Giá trị của hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng**  1.3.1. Giá trị cảnh quan môi trư­ờng tự nhiên  1.3.2. Giá trị lịch sử huyền thoại 1.3.3. Giá trị tâm linh1.3.4. Giá trị nghệ thuật | 3 | Phân tích giá trị của hệ thống di tích |  | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 4 |  | **Chương 2: DI TÍCH VĂN HOÁ KHẢO CỔ**  **2.1. Khái quát về di tích văn hóa khảo cổ** **2.1.1. Phân kỳ lịch sử trong nghiên cứu khảo cổ học****2.1.2. Khái niệm****2.1.3. Các loại hình di tích khảo cổ học Việt Nam** | 3 | Trình bày và phân tích được các kiến thức khái quát về di tích VHKC: khái niệm, đặc điểm. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1][2] |
| 5 |  | **2.2. Những loại hình di tích văn hóa khảo cổ**  2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá 2.2.1.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá cũ 2.2.1.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá giữa 2.2.1.3. Di tích văn hóa khảo cổ thuộc thời đại đồ đá mới 2.2.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại kim khí  2.2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ Đông Sơn | 3 | Trình bày được đặc trưng của từng loại hình và lấy ví dụ chứng minh. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 6 |  | **Chương 3: DI TÍCH LỊCH SỬ**  **3.1. Khái quát về di tích lịch sử** **3.1.1. Khái niệm****3.1.2. Đặc điểm** **3.2. Những loại hình di tích lịch sử**  3.2.1. Di tích có địa điểm gắn liền với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước  3.2.2. Di tích có địa điểm gắn với sự kiện tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng và kháng chiến  3.2.3. Di tích có địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích lịch sử: khái niệm, đặc điểm.  Trình bày, phân tích và lấy ví dụ chứng minh về từng loại hình di tích | CLO3 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 7 |  | **Chương 4: DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT**  **4.1. Khái quát về di tích kiến trúc nghệ thuật** **4.1.1. Khái niệm****4.1.2. Đặc điểm loại hình** | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích KTNT: khái niệm, đặc điểm, một số thành tố liên quan. | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 8 |  | **4.1.3. Vị trí xây dựng công trình****4.1.4. Kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật**4.1.4.1. Bố cục mặt bằng4.2.4.2. Kết cấu và trang trí kiến trúc truyền thống Kiểm tra điều kiện | 3 | **Trình bày** **vị trí xây dựng công trình, kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật** | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 9 |  | **4.2. Những loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật**  4.2.1. Di tích chùa tháp Phật giáo 4.2.1.1. Khái quát về chùa tháp Phật giáo 4.2.1.2. Chùa tháp tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm di tích chùa tháp Việt Nam | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 10 |  | 4.2.2. Di tích Văn Miếu 4.2.2.1. Khái quát về văn miếu 4.2.2.2. Di tích tiêu biểu  4.2.3. Di tích nhà thờ của Ki Tô giáo 4.2.3.1. Khái quát về nhà thờ Ki tô giáo4.2.3.2. Di tích nhà thờ Ki tô giáo tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích Văn Miếu, nhà thờ của Ki Tô giáo | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 11 |  | 4.2.4. Di tích tháp cổ Chăm Pa 4.2.4.1. Khái quát về ng­ười Chăm và tháp cổ Chăm-Pa 4.2.4.2 Di tích tiêu biểu  4.2.5. Di tích đình làng 4.2.5.1. Khái quát về ngôi đình làng của ngư­ời Việt4.2.5.2. Hệ thống đình làng tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm Di tích tháp cổ Chăm Pa, di tích đình làng | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 12 |  | 4.2.6. Di tích phủ, điện 4.2.6.1. Khái quát về Phủ - điện4.2.6.2. Một số phủ - điện tiêu biểu 4.2.7. Di tích lăng tẩm 4.2.7.1. Khái quát về lăng tẩm4.2.7.2. Một số lăng tẩm tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích phủ, đền, điện, di tích lăng tẩm | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 13 |  | 4.2.8. Di tích thành cổ 4.2.8.1. Khái quát về thành cổ4.2.8.2.Thành luỹ tiêu biểu. 4.2.9. Di tích làng nghề truyền thống 4.2.9.1. Làng gốm Bát Tràng4.2.9.2. Làng lụa Vạn Phúc4.2.10.3. Làng tranh Đông Hồ. | 3 | Trình bày đặc điểm di tích thành cổ, di tích làng cổ, phố cổ, làng nghề truyền thống | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 14 |  | **Chương 5: DANH LAM THẮNG CẢNH**  **5.1. Khái quát về danh lam thắng cảnh** **5.1.1. Một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh**  5.1.2. Phân loại danh lam thắng cảnh  5.1.3. Di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam | 3 | **Trình bày một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh , phân loại danh lam thắng cảnh**. **Kể tên các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam** | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 15 |  | **5.2. Những loại hình danh lam thắng cảnh**  5.2.1. Danh lam thắng cảnh tự nhiên  5.2.2. Danh lam thắng cảnh gắn liền với các công trình kiến trúc | 3 | Trình bày đặc điểm các loại hình danh lam thắng cảnh | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
|  |  | Kiểm tra điều kiện |  |  | CLO4 |  |
|  |  | Ôn tập |  |  |  | GV hệ thống kiến thức môn học |
| Theo lịch thi |  | Thi cuối kì |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |

**(\*) Ghi chú:­**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).

**8. Đánh giá học phần**

**8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá**

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về phương ngành khoa học dân tộc học: đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ của ngành dân tộc học (đặc biệt là phương pháp điền dã dân tộc học) | 50% |  | CLO1  CLO2 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| Đánh giá năng lực về sự hiểu biết về các hình thái tôn giáo sơ khai trong lịch sử (tuần 15) | 50% |  | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV thi tự luận. GV chấm điểm theo biểu điểm |

**8.2. Tiêu chí đánh giá**

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

[Nêu tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần đảm bảo tính khách quan, công bằng, thống nhất đối với mọi sinh viên. Ví dụ: số buổi đi học, sự tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp...]

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3

- Hình thức: Viết

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phân loại, giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh | Phân loại hệ thống di tích |  | 4,5 |
| 4 giá trị của hệ thống |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | |  | **10** |
|  |  | Khái niệm di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Đặc điểm loại hình di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

- Hình thức: Vấn đáp

- Thời gian:

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | CLO1, CLO2, CLO3 | Sinh viên trình bày và phân tích được khái niệm, giá trị, phân biệt được các loại hình di tích. Hiểu và nhận diện được các đặc trưng và loại hình của DTVHKC và DTLS | | 5 |
| 2 | CLO4, CLO5 | Nhận diện, so sánh dược các đặc trưng của từng loại hình di tích và danh lam thắng cảnh. | | 5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN**  **Cao Thị Thường** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HOÁ** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CAO ĐẲNG** | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Đại học** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | **VH609011** |
| 1. **Tên học phần:** | **Hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng Việt Nam** |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 45 tiết |
| - Thực hành | 5 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung:**

Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống di tích lịch sử văn hóa, trong đó bao gồm khái niệm về di tích, danh lam thắng cảnh, phân loại di tích, hệ thống di tích và danh thắng tiêu biểu ở Việt Nam; phân loại được các di tích gắn với các tôn giáo tín ngưỡng.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO2 : Sinh viên có phương pháp để tìm hiểu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam

- CO3: Vận dụng được kiến thức môn học tự nghiên cứu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam phục vụ cho việc học chuyên ngành quản trị du lịch, hướng dẫn viên du lịch.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO4: Trân trọng những giá trị truyền thống, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan, phân loại, giá trị của hệ thống di tích. | CO1 |
| CLO2 | Hiểu và phân tích được khái niệm, đặc điểm, đặc trưng của từng loại hình di tích VHKC | CO1, CO3 |
| CLO3 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích lịch sử | CO1, CO2 |
| CLO4 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật | CO1, CO4 |
| CLO5 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, nhận diện các loại hình danh lam thắng cảnh | CO3, CO4 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

* I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
* R (Reinforced ) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…
* M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
* A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

**Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 2 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| CLO 3 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 4 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| Tổng hợp học phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Học liệu**

**5.1. Giáo trình**

[1] Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2008.

[2] Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Cao Thị Thường, Học liệu “Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam”, Trường Đại học Hạ Long.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới CLOs** | **Hoạt động**  **dạy – học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
|  |  | **Giới thiệu học phần**  Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam” bao gồm những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng. Đây là những kiến thức cơ sở không thể thiếu của mỗi người làm văn hoá du lịch |  |  |  |  |
| 1 |  | **Chương 1: TỔNG QUAN VỀ HTDTLSVH & DTVN**  **1.1. Di sản văn hóa Việt Nam**  1.1.1. Hệ thống khái niệm 1.1.1.1. Khái niệm văn hóa1.1.1.2. Khái niệm di sản và di sản văn hóa 1.1.2. Những thành tố của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể | 3 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan; phân tích được các thành tố của kho tàng di sản văn hóa | COL1 | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng  - GV: Đặt câu hỏi cho SV  - GV tổ chức cho sinh viên thực hành  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài thực hành |
| 2 |  | **1.2. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam**  1.2.1. Hệ thống khái niệm  1.2.2. Những tiêu chí của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng  1.2.3. Phân loại hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh 1.2.3.1. Cơ sở và mục đích của sự phân loại1.2.3.2. Phân loại di tích | 3 | Trình bày và phân tích được các khái niệm, tiêu chí, phân loại | CLO1 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 3 |  | **1.3. Giá trị của hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng**  1.3.1. Giá trị cảnh quan môi trư­ờng tự nhiên  1.3.2. Giá trị lịch sử huyền thoại 1.3.3. Giá trị tâm linh1.3.4. Giá trị nghệ thuật | 3 | Phân tích giá trị của hệ thống di tích |  | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 4 |  | **Chương 2: DI TÍCH VĂN HOÁ KHẢO CỔ**  **2.1. Khái quát về di tích văn hóa khảo cổ** **2.1.1. Phân kỳ lịch sử trong nghiên cứu khảo cổ học****2.1.2. Khái niệm****2.1.3. Các loại hình di tích khảo cổ học Việt Nam** | 3 | Trình bày và phân tích được các kiến thức khái quát về di tích VHKC: khái niệm, đặc điểm. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1][2] |
| 5 |  | **2.2. Những loại hình di tích văn hóa khảo cổ**  2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá 2.2.1.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá cũ 2.2.1.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá giữa 2.2.1.3. Di tích văn hóa khảo cổ thuộc thời đại đồ đá mới 2.2.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại kim khí  2.2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ Đông Sơn | 3 | Trình bày được đặc trưng của từng loại hình và lấy ví dụ chứng minh. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 6 |  | **Chương 3: DI TÍCH LỊCH SỬ**  **3.1. Khái quát về di tích lịch sử** **3.1.1. Khái niệm****3.1.2. Đặc điểm** **3.2. Những loại hình di tích lịch sử**  3.2.1. Di tích có địa điểm gắn liền với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước  3.2.2. Di tích có địa điểm gắn với sự kiện tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng và kháng chiến  3.2.3. Di tích có địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích lịch sử: khái niệm, đặc điểm.  Trình bày, phân tích và lấy ví dụ chứng minh về từng loại hình di tích | CLO3 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 7 |  | **Chương 4: DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT**  **4.1. Khái quát về di tích kiến trúc nghệ thuật** **4.1.1. Khái niệm****4.1.2. Đặc điểm loại hình** | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích KTNT: khái niệm, đặc điểm, một số thành tố liên quan. | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 8 |  | **4.1.3. Vị trí xây dựng công trình****4.1.4. Kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật**4.1.4.1. Bố cục mặt bằng4.2.4.2. Kết cấu và trang trí kiến trúc truyền thống Kiểm tra điều kiện | 3 | **Trình bày** **vị trí xây dựng công trình, kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật** | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 9 |  | **4.2. Những loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật**  4.2.1. Di tích chùa tháp Phật giáo 4.2.1.1. Khái quát về chùa tháp Phật giáo 4.2.1.2. Chùa tháp tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm di tích chùa tháp Việt Nam | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 10 |  | 4.2.2. Di tích Văn Miếu 4.2.2.1. Khái quát về văn miếu 4.2.2.2. Di tích tiêu biểu  4.2.3. Di tích nhà thờ của Ki Tô giáo 4.2.3.1. Khái quát về nhà thờ Ki tô giáo4.2.3.2. Di tích nhà thờ Ki tô giáo tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích Văn Miếu, nhà thờ của Ki Tô giáo | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 11 |  | 4.2.4. Di tích tháp cổ Chăm Pa 4.2.4.1. Khái quát về ng­ười Chăm và tháp cổ Chăm-Pa 4.2.4.2 Di tích tiêu biểu  4.2.5. Di tích đình làng 4.2.5.1. Khái quát về ngôi đình làng của ngư­ời Việt4.2.5.2. Hệ thống đình làng tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm Di tích tháp cổ Chăm Pa, di tích đình làng | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 12 |  | 4.2.6. Di tích phủ, điện 4.2.6.1. Khái quát về Phủ - điện4.2.6.2. Một số phủ - điện tiêu biểu 4.2.7. Di tích lăng tẩm 4.2.7.1. Khái quát về lăng tẩm4.2.7.2. Một số lăng tẩm tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích phủ, đền, điện, di tích lăng tẩm | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 13 |  | 4.2.8. Di tích thành cổ 4.2.8.1. Khái quát về thành cổ4.2.8.2.Thành luỹ tiêu biểu. 4.2.9. Di tích làng nghề truyền thống 4.2.9.1. Làng gốm Bát Tràng4.2.9.2. Làng lụa Vạn Phúc4.2.10.3. Làng tranh Đông Hồ. | 3 | Trình bày đặc điểm di tích thành cổ, di tích làng cổ, phố cổ, làng nghề truyền thống | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 14 |  | **Chương 5: DANH LAM THẮNG CẢNH**  **5.1. Khái quát về danh lam thắng cảnh** **5.1.1. Một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh**  5.1.2. Phân loại danh lam thắng cảnh  5.1.3. Di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam | 3 | **Trình bày một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh , phân loại danh lam thắng cảnh**. **Kể tên các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam** | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 15 |  | **5.2. Những loại hình danh lam thắng cảnh**  5.2.1. Danh lam thắng cảnh tự nhiên  5.2.2. Danh lam thắng cảnh gắn liền với các công trình kiến trúc | 3 | Trình bày đặc điểm các loại hình danh lam thắng cảnh | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
|  |  | Kiểm tra điều kiện |  |  | CLO4 |  |
|  |  | Ôn tập |  |  |  | GV hệ thống kiến thức môn học |
| Theo lịch thi |  | Thi cuối kì |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |

**(\*) Ghi chú:­**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).

**8. Đánh giá học phần**

**8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá**

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về phương ngành khoa học dân tộc học: đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ của ngành dân tộc học (đặc biệt là phương pháp điền dã dân tộc học) | 50% |  | CLO1  CLO2 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| Đánh giá năng lực về sự hiểu biết về các hình thái tôn giáo sơ khai trong lịch sử (tuần 15) | 50% |  | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV thi tự luận. GV chấm điểm theo biểu điểm |

**8.2. Tiêu chí đánh giá**

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

[Nêu tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần đảm bảo tính khách quan, công bằng, thống nhất đối với mọi sinh viên. Ví dụ: số buổi đi học, sự tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp...]

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3

- Hình thức: Viết

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phân loại, giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh | Phân loại hệ thống di tích |  | 4,5 |
| 4 giá trị của hệ thống |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | |  | **10** |
|  |  | Khái niệm di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Đặc điểm loại hình di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

- Hình thức: Vấn đáp

- Thời gian:

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | CLO1, CLO2, CLO3 | Sinh viên trình bày và phân tích được khái niệm, giá trị, phân biệt được các loại hình di tích. Hiểu và nhận diện được các đặc trưng và loại hình của DTVHKC và DTLS | | 5 |
| 2 | CLO4, CLO5 | Nhận diện, so sánh dược các đặc trưng của từng loại hình di tích và danh lam thắng cảnh. | | 5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN**  **Cao Thị Thường** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HOÁ** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CAO ĐẲNG** | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Đại học** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | **VH609011** |
| 1. **Tên học phần:** | **Hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng Việt Nam** |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 45 tiết |
| - Thực hành | 5 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung:**

Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống di tích lịch sử văn hóa, trong đó bao gồm khái niệm về di tích, danh lam thắng cảnh, phân loại di tích, hệ thống di tích và danh thắng tiêu biểu ở Việt Nam; phân loại được các di tích gắn với các tôn giáo tín ngưỡng.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO2 : Sinh viên có phương pháp để tìm hiểu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam

- CO3: Vận dụng được kiến thức môn học tự nghiên cứu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam phục vụ cho việc học chuyên ngành quản trị du lịch, hướng dẫn viên du lịch.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO4: Trân trọng những giá trị truyền thống, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan, phân loại, giá trị của hệ thống di tích. | CO1 |
| CLO2 | Hiểu và phân tích được khái niệm, đặc điểm, đặc trưng của từng loại hình di tích VHKC | CO1, CO3 |
| CLO3 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích lịch sử | CO1, CO2 |
| CLO4 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật | CO1, CO4 |
| CLO5 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, nhận diện các loại hình danh lam thắng cảnh | CO3, CO4 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

* I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
* R (Reinforced ) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…
* M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
* A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

**Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 2 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| CLO 3 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 4 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| Tổng hợp học phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Học liệu**

**5.1. Giáo trình**

[1] Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2008.

[2] Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Cao Thị Thường, Học liệu “Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam”, Trường Đại học Hạ Long.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới CLOs** | **Hoạt động**  **dạy – học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
|  |  | **Giới thiệu học phần**  Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam” bao gồm những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng. Đây là những kiến thức cơ sở không thể thiếu của mỗi người làm văn hoá du lịch |  |  |  |  |
| 1 |  | **Chương 1: TỔNG QUAN VỀ HTDTLSVH & DTVN**  **1.1. Di sản văn hóa Việt Nam**  1.1.1. Hệ thống khái niệm 1.1.1.1. Khái niệm văn hóa1.1.1.2. Khái niệm di sản và di sản văn hóa 1.1.2. Những thành tố của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể | 3 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan; phân tích được các thành tố của kho tàng di sản văn hóa | COL1 | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng  - GV: Đặt câu hỏi cho SV  - GV tổ chức cho sinh viên thực hành  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài thực hành |
| 2 |  | **1.2. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam**  1.2.1. Hệ thống khái niệm  1.2.2. Những tiêu chí của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng  1.2.3. Phân loại hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh 1.2.3.1. Cơ sở và mục đích của sự phân loại1.2.3.2. Phân loại di tích | 3 | Trình bày và phân tích được các khái niệm, tiêu chí, phân loại | CLO1 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 3 |  | **1.3. Giá trị của hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng**  1.3.1. Giá trị cảnh quan môi trư­ờng tự nhiên  1.3.2. Giá trị lịch sử huyền thoại 1.3.3. Giá trị tâm linh1.3.4. Giá trị nghệ thuật | 3 | Phân tích giá trị của hệ thống di tích |  | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 4 |  | **Chương 2: DI TÍCH VĂN HOÁ KHẢO CỔ**  **2.1. Khái quát về di tích văn hóa khảo cổ** **2.1.1. Phân kỳ lịch sử trong nghiên cứu khảo cổ học****2.1.2. Khái niệm****2.1.3. Các loại hình di tích khảo cổ học Việt Nam** | 3 | Trình bày và phân tích được các kiến thức khái quát về di tích VHKC: khái niệm, đặc điểm. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1][2] |
| 5 |  | **2.2. Những loại hình di tích văn hóa khảo cổ**  2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá 2.2.1.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá cũ 2.2.1.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá giữa 2.2.1.3. Di tích văn hóa khảo cổ thuộc thời đại đồ đá mới 2.2.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại kim khí  2.2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ Đông Sơn | 3 | Trình bày được đặc trưng của từng loại hình và lấy ví dụ chứng minh. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 6 |  | **Chương 3: DI TÍCH LỊCH SỬ**  **3.1. Khái quát về di tích lịch sử** **3.1.1. Khái niệm****3.1.2. Đặc điểm** **3.2. Những loại hình di tích lịch sử**  3.2.1. Di tích có địa điểm gắn liền với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước  3.2.2. Di tích có địa điểm gắn với sự kiện tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng và kháng chiến  3.2.3. Di tích có địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích lịch sử: khái niệm, đặc điểm.  Trình bày, phân tích và lấy ví dụ chứng minh về từng loại hình di tích | CLO3 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 7 |  | **Chương 4: DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT**  **4.1. Khái quát về di tích kiến trúc nghệ thuật** **4.1.1. Khái niệm****4.1.2. Đặc điểm loại hình** | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích KTNT: khái niệm, đặc điểm, một số thành tố liên quan. | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 8 |  | **4.1.3. Vị trí xây dựng công trình****4.1.4. Kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật**4.1.4.1. Bố cục mặt bằng4.2.4.2. Kết cấu và trang trí kiến trúc truyền thống Kiểm tra điều kiện | 3 | **Trình bày** **vị trí xây dựng công trình, kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật** | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 9 |  | **4.2. Những loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật**  4.2.1. Di tích chùa tháp Phật giáo 4.2.1.1. Khái quát về chùa tháp Phật giáo 4.2.1.2. Chùa tháp tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm di tích chùa tháp Việt Nam | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 10 |  | 4.2.2. Di tích Văn Miếu 4.2.2.1. Khái quát về văn miếu 4.2.2.2. Di tích tiêu biểu  4.2.3. Di tích nhà thờ của Ki Tô giáo 4.2.3.1. Khái quát về nhà thờ Ki tô giáo4.2.3.2. Di tích nhà thờ Ki tô giáo tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích Văn Miếu, nhà thờ của Ki Tô giáo | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 11 |  | 4.2.4. Di tích tháp cổ Chăm Pa 4.2.4.1. Khái quát về ng­ười Chăm và tháp cổ Chăm-Pa 4.2.4.2 Di tích tiêu biểu  4.2.5. Di tích đình làng 4.2.5.1. Khái quát về ngôi đình làng của ngư­ời Việt4.2.5.2. Hệ thống đình làng tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm Di tích tháp cổ Chăm Pa, di tích đình làng | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 12 |  | 4.2.6. Di tích phủ, điện 4.2.6.1. Khái quát về Phủ - điện4.2.6.2. Một số phủ - điện tiêu biểu 4.2.7. Di tích lăng tẩm 4.2.7.1. Khái quát về lăng tẩm4.2.7.2. Một số lăng tẩm tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích phủ, đền, điện, di tích lăng tẩm | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 13 |  | 4.2.8. Di tích thành cổ 4.2.8.1. Khái quát về thành cổ4.2.8.2.Thành luỹ tiêu biểu. 4.2.9. Di tích làng nghề truyền thống 4.2.9.1. Làng gốm Bát Tràng4.2.9.2. Làng lụa Vạn Phúc4.2.10.3. Làng tranh Đông Hồ. | 3 | Trình bày đặc điểm di tích thành cổ, di tích làng cổ, phố cổ, làng nghề truyền thống | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 14 |  | **Chương 5: DANH LAM THẮNG CẢNH**  **5.1. Khái quát về danh lam thắng cảnh** **5.1.1. Một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh**  5.1.2. Phân loại danh lam thắng cảnh  5.1.3. Di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam | 3 | **Trình bày một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh , phân loại danh lam thắng cảnh**. **Kể tên các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam** | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 15 |  | **5.2. Những loại hình danh lam thắng cảnh**  5.2.1. Danh lam thắng cảnh tự nhiên  5.2.2. Danh lam thắng cảnh gắn liền với các công trình kiến trúc | 3 | Trình bày đặc điểm các loại hình danh lam thắng cảnh | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
|  |  | Kiểm tra điều kiện |  |  | CLO4 |  |
|  |  | Ôn tập |  |  |  | GV hệ thống kiến thức môn học |
| Theo lịch thi |  | Thi cuối kì |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |

**(\*) Ghi chú:­**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).

**8. Đánh giá học phần**

**8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá**

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về phương ngành khoa học dân tộc học: đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ của ngành dân tộc học (đặc biệt là phương pháp điền dã dân tộc học) | 50% |  | CLO1  CLO2 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| Đánh giá năng lực về sự hiểu biết về các hình thái tôn giáo sơ khai trong lịch sử (tuần 15) | 50% |  | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV thi tự luận. GV chấm điểm theo biểu điểm |

**8.2. Tiêu chí đánh giá**

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

[Nêu tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần đảm bảo tính khách quan, công bằng, thống nhất đối với mọi sinh viên. Ví dụ: số buổi đi học, sự tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp...]

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3

- Hình thức: Viết

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phân loại, giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh | Phân loại hệ thống di tích |  | 4,5 |
| 4 giá trị của hệ thống |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | |  | **10** |
|  |  | Khái niệm di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Đặc điểm loại hình di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

- Hình thức: Vấn đáp

- Thời gian:

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | CLO1, CLO2, CLO3 | Sinh viên trình bày và phân tích được khái niệm, giá trị, phân biệt được các loại hình di tích. Hiểu và nhận diện được các đặc trưng và loại hình của DTVHKC và DTLS | | 5 |
| 2 | CLO4, CLO5 | Nhận diện, so sánh dược các đặc trưng của từng loại hình di tích và danh lam thắng cảnh. | | 5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN**  **Cao Thị Thường** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HOÁ** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CAO ĐẲNG** | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Đại học** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | **VH609011** |
| 1. **Tên học phần:** | **Hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng Việt Nam** |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 45 tiết |
| - Thực hành | 5 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung:**

Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống di tích lịch sử văn hóa, trong đó bao gồm khái niệm về di tích, danh lam thắng cảnh, phân loại di tích, hệ thống di tích và danh thắng tiêu biểu ở Việt Nam; phân loại được các di tích gắn với các tôn giáo tín ngưỡng.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO2 : Sinh viên có phương pháp để tìm hiểu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam

- CO3: Vận dụng được kiến thức môn học tự nghiên cứu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam phục vụ cho việc học chuyên ngành quản trị du lịch, hướng dẫn viên du lịch.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO4: Trân trọng những giá trị truyền thống, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan, phân loại, giá trị của hệ thống di tích. | CO1 |
| CLO2 | Hiểu và phân tích được khái niệm, đặc điểm, đặc trưng của từng loại hình di tích VHKC | CO1, CO3 |
| CLO3 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích lịch sử | CO1, CO2 |
| CLO4 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật | CO1, CO4 |
| CLO5 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, nhận diện các loại hình danh lam thắng cảnh | CO3, CO4 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

* I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
* R (Reinforced ) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…
* M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
* A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

**Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 2 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| CLO 3 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 4 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| Tổng hợp học phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Học liệu**

**5.1. Giáo trình**

[1] Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2008.

[2] Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Cao Thị Thường, Học liệu “Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam”, Trường Đại học Hạ Long.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới CLOs** | **Hoạt động**  **dạy – học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
|  |  | **Giới thiệu học phần**  Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam” bao gồm những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng. Đây là những kiến thức cơ sở không thể thiếu của mỗi người làm văn hoá du lịch |  |  |  |  |
| 1 |  | **Chương 1: TỔNG QUAN VỀ HTDTLSVH & DTVN**  **1.1. Di sản văn hóa Việt Nam**  1.1.1. Hệ thống khái niệm 1.1.1.1. Khái niệm văn hóa1.1.1.2. Khái niệm di sản và di sản văn hóa 1.1.2. Những thành tố của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể | 3 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan; phân tích được các thành tố của kho tàng di sản văn hóa | COL1 | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng  - GV: Đặt câu hỏi cho SV  - GV tổ chức cho sinh viên thực hành  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài thực hành |
| 2 |  | **1.2. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam**  1.2.1. Hệ thống khái niệm  1.2.2. Những tiêu chí của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng  1.2.3. Phân loại hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh 1.2.3.1. Cơ sở và mục đích của sự phân loại1.2.3.2. Phân loại di tích | 3 | Trình bày và phân tích được các khái niệm, tiêu chí, phân loại | CLO1 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 3 |  | **1.3. Giá trị của hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng**  1.3.1. Giá trị cảnh quan môi trư­ờng tự nhiên  1.3.2. Giá trị lịch sử huyền thoại 1.3.3. Giá trị tâm linh1.3.4. Giá trị nghệ thuật | 3 | Phân tích giá trị của hệ thống di tích |  | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 4 |  | **Chương 2: DI TÍCH VĂN HOÁ KHẢO CỔ**  **2.1. Khái quát về di tích văn hóa khảo cổ** **2.1.1. Phân kỳ lịch sử trong nghiên cứu khảo cổ học****2.1.2. Khái niệm****2.1.3. Các loại hình di tích khảo cổ học Việt Nam** | 3 | Trình bày và phân tích được các kiến thức khái quát về di tích VHKC: khái niệm, đặc điểm. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1][2] |
| 5 |  | **2.2. Những loại hình di tích văn hóa khảo cổ**  2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá 2.2.1.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá cũ 2.2.1.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá giữa 2.2.1.3. Di tích văn hóa khảo cổ thuộc thời đại đồ đá mới 2.2.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại kim khí  2.2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ Đông Sơn | 3 | Trình bày được đặc trưng của từng loại hình và lấy ví dụ chứng minh. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 6 |  | **Chương 3: DI TÍCH LỊCH SỬ**  **3.1. Khái quát về di tích lịch sử** **3.1.1. Khái niệm****3.1.2. Đặc điểm** **3.2. Những loại hình di tích lịch sử**  3.2.1. Di tích có địa điểm gắn liền với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước  3.2.2. Di tích có địa điểm gắn với sự kiện tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng và kháng chiến  3.2.3. Di tích có địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích lịch sử: khái niệm, đặc điểm.  Trình bày, phân tích và lấy ví dụ chứng minh về từng loại hình di tích | CLO3 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 7 |  | **Chương 4: DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT**  **4.1. Khái quát về di tích kiến trúc nghệ thuật** **4.1.1. Khái niệm****4.1.2. Đặc điểm loại hình** | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích KTNT: khái niệm, đặc điểm, một số thành tố liên quan. | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 8 |  | **4.1.3. Vị trí xây dựng công trình****4.1.4. Kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật**4.1.4.1. Bố cục mặt bằng4.2.4.2. Kết cấu và trang trí kiến trúc truyền thống Kiểm tra điều kiện | 3 | **Trình bày** **vị trí xây dựng công trình, kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật** | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 9 |  | **4.2. Những loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật**  4.2.1. Di tích chùa tháp Phật giáo 4.2.1.1. Khái quát về chùa tháp Phật giáo 4.2.1.2. Chùa tháp tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm di tích chùa tháp Việt Nam | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 10 |  | 4.2.2. Di tích Văn Miếu 4.2.2.1. Khái quát về văn miếu 4.2.2.2. Di tích tiêu biểu  4.2.3. Di tích nhà thờ của Ki Tô giáo 4.2.3.1. Khái quát về nhà thờ Ki tô giáo4.2.3.2. Di tích nhà thờ Ki tô giáo tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích Văn Miếu, nhà thờ của Ki Tô giáo | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 11 |  | 4.2.4. Di tích tháp cổ Chăm Pa 4.2.4.1. Khái quát về ng­ười Chăm và tháp cổ Chăm-Pa 4.2.4.2 Di tích tiêu biểu  4.2.5. Di tích đình làng 4.2.5.1. Khái quát về ngôi đình làng của ngư­ời Việt4.2.5.2. Hệ thống đình làng tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm Di tích tháp cổ Chăm Pa, di tích đình làng | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 12 |  | 4.2.6. Di tích phủ, điện 4.2.6.1. Khái quát về Phủ - điện4.2.6.2. Một số phủ - điện tiêu biểu 4.2.7. Di tích lăng tẩm 4.2.7.1. Khái quát về lăng tẩm4.2.7.2. Một số lăng tẩm tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích phủ, đền, điện, di tích lăng tẩm | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 13 |  | 4.2.8. Di tích thành cổ 4.2.8.1. Khái quát về thành cổ4.2.8.2.Thành luỹ tiêu biểu. 4.2.9. Di tích làng nghề truyền thống 4.2.9.1. Làng gốm Bát Tràng4.2.9.2. Làng lụa Vạn Phúc4.2.10.3. Làng tranh Đông Hồ. | 3 | Trình bày đặc điểm di tích thành cổ, di tích làng cổ, phố cổ, làng nghề truyền thống | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 14 |  | **Chương 5: DANH LAM THẮNG CẢNH**  **5.1. Khái quát về danh lam thắng cảnh** **5.1.1. Một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh**  5.1.2. Phân loại danh lam thắng cảnh  5.1.3. Di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam | 3 | **Trình bày một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh , phân loại danh lam thắng cảnh**. **Kể tên các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam** | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 15 |  | **5.2. Những loại hình danh lam thắng cảnh**  5.2.1. Danh lam thắng cảnh tự nhiên  5.2.2. Danh lam thắng cảnh gắn liền với các công trình kiến trúc | 3 | Trình bày đặc điểm các loại hình danh lam thắng cảnh | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
|  |  | Kiểm tra điều kiện |  |  | CLO4 |  |
|  |  | Ôn tập |  |  |  | GV hệ thống kiến thức môn học |
| Theo lịch thi |  | Thi cuối kì |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |

**(\*) Ghi chú:­**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).

**8. Đánh giá học phần**

**8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá**

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về phương ngành khoa học dân tộc học: đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ của ngành dân tộc học (đặc biệt là phương pháp điền dã dân tộc học) | 50% |  | CLO1  CLO2 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| Đánh giá năng lực về sự hiểu biết về các hình thái tôn giáo sơ khai trong lịch sử (tuần 15) | 50% |  | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV thi tự luận. GV chấm điểm theo biểu điểm |

**8.2. Tiêu chí đánh giá**

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

[Nêu tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần đảm bảo tính khách quan, công bằng, thống nhất đối với mọi sinh viên. Ví dụ: số buổi đi học, sự tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp...]

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3

- Hình thức: Viết

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phân loại, giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh | Phân loại hệ thống di tích |  | 4,5 |
| 4 giá trị của hệ thống |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | |  | **10** |
|  |  | Khái niệm di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Đặc điểm loại hình di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

- Hình thức: Vấn đáp

- Thời gian:

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | CLO1, CLO2, CLO3 | Sinh viên trình bày và phân tích được khái niệm, giá trị, phân biệt được các loại hình di tích. Hiểu và nhận diện được các đặc trưng và loại hình của DTVHKC và DTLS | | 5 |
| 2 | CLO4, CLO5 | Nhận diện, so sánh dược các đặc trưng của từng loại hình di tích và danh lam thắng cảnh. | | 5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN**  **Cao Thị Thường** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HOÁ** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CAO ĐẲNG** | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Đại học** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | **VH609011** |
| 1. **Tên học phần:** | **Hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng Việt Nam** |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 45 tiết |
| - Thực hành | 5 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung:**

Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống di tích lịch sử văn hóa, trong đó bao gồm khái niệm về di tích, danh lam thắng cảnh, phân loại di tích, hệ thống di tích và danh thắng tiêu biểu ở Việt Nam; phân loại được các di tích gắn với các tôn giáo tín ngưỡng.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO2 : Sinh viên có phương pháp để tìm hiểu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam

- CO3: Vận dụng được kiến thức môn học tự nghiên cứu hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam phục vụ cho việc học chuyên ngành quản trị du lịch, hướng dẫn viên du lịch.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO4: Trân trọng những giá trị truyền thống, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan, phân loại, giá trị của hệ thống di tích. | CO1 |
| CLO2 | Hiểu và phân tích được khái niệm, đặc điểm, đặc trưng của từng loại hình di tích VHKC | CO1, CO3 |
| CLO3 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích lịch sử | CO1, CO2 |
| CLO4 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, phân loại loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật | CO1, CO4 |
| CLO5 | Hiểu và phân tích khái niệm, đặc điểm, nhận diện các loại hình danh lam thắng cảnh | CO3, CO4 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

* I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
* R (Reinforced ) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…
* M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
* A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

**Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 2 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| CLO 3 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  |  |  | R |
| CLO 4 |  |  |  | R |  |  |  |  | I |  |  | R |  |  |
| Tổng hợp học phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Học liệu**

**5.1. Giáo trình**

[1] Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2008.

[2] Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Cao Thị Thường, Học liệu “Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam”, Trường Đại học Hạ Long.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới CLOs** | **Hoạt động**  **dạy – học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
|  |  | **Giới thiệu học phần**  Học phần “Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam” bao gồm những kiến thức tổng quát về di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam: kiến thức về các loại hình di tích, phương pháp tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng. Đây là những kiến thức cơ sở không thể thiếu của mỗi người làm văn hoá du lịch |  |  |  |  |
| 1 |  | **Chương 1: TỔNG QUAN VỀ HTDTLSVH & DTVN**  **1.1. Di sản văn hóa Việt Nam**  1.1.1. Hệ thống khái niệm 1.1.1.1. Khái niệm văn hóa1.1.1.2. Khái niệm di sản và di sản văn hóa 1.1.2. Những thành tố của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể 1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể | 3 | Hiểu và phân tích được các khái niệm về di sản văn hóa và các khái niệm liên quan; phân tích được các thành tố của kho tàng di sản văn hóa | COL1 | - GV: Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng  - GV: Đặt câu hỏi cho SV  - GV tổ chức cho sinh viên thực hành  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài thực hành |
| 2 |  | **1.2. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam**  1.2.1. Hệ thống khái niệm  1.2.2. Những tiêu chí của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng  1.2.3. Phân loại hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh 1.2.3.1. Cơ sở và mục đích của sự phân loại1.2.3.2. Phân loại di tích | 3 | Trình bày và phân tích được các khái niệm, tiêu chí, phân loại | CLO1 | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 3 |  | **1.3. Giá trị của hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng**  1.3.1. Giá trị cảnh quan môi trư­ờng tự nhiên  1.3.2. Giá trị lịch sử huyền thoại 1.3.3. Giá trị tâm linh1.3.4. Giá trị nghệ thuật | 3 | Phân tích giá trị của hệ thống di tích |  | - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] |
| 4 |  | **Chương 2: DI TÍCH VĂN HOÁ KHẢO CỔ**  **2.1. Khái quát về di tích văn hóa khảo cổ** **2.1.1. Phân kỳ lịch sử trong nghiên cứu khảo cổ học****2.1.2. Khái niệm****2.1.3. Các loại hình di tích khảo cổ học Việt Nam** | 3 | Trình bày và phân tích được các kiến thức khái quát về di tích VHKC: khái niệm, đặc điểm. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1][2] |
| 5 |  | **2.2. Những loại hình di tích văn hóa khảo cổ**  2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá 2.2.1.1. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá cũ 2.2.1.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại đồ đá giữa 2.2.1.3. Di tích văn hóa khảo cổ thuộc thời đại đồ đá mới 2.2.2. Di tích văn hoá khảo cổ thuộc thời đại kim khí  2.2.2.1. Di tích văn hoá khảo cổ Đông Sơn | 3 | Trình bày được đặc trưng của từng loại hình và lấy ví dụ chứng minh. | CLO2 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 6 |  | **Chương 3: DI TÍCH LỊCH SỬ**  **3.1. Khái quát về di tích lịch sử** **3.1.1. Khái niệm****3.1.2. Đặc điểm** **3.2. Những loại hình di tích lịch sử**  3.2.1. Di tích có địa điểm gắn liền với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước  3.2.2. Di tích có địa điểm gắn với sự kiện tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng và kháng chiến  3.2.3. Di tích có địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích lịch sử: khái niệm, đặc điểm.  Trình bày, phân tích và lấy ví dụ chứng minh về từng loại hình di tích | CLO3 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 7 |  | **Chương 4: DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT**  **4.1. Khái quát về di tích kiến trúc nghệ thuật** **4.1.1. Khái niệm****4.1.2. Đặc điểm loại hình** | 3 | Trình bày và phân tích các kiến thức khái quát về loại hình di tích KTNT: khái niệm, đặc điểm, một số thành tố liên quan. | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 8 |  | **4.1.3. Vị trí xây dựng công trình****4.1.4. Kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật**4.1.4.1. Bố cục mặt bằng4.2.4.2. Kết cấu và trang trí kiến trúc truyền thống Kiểm tra điều kiện | 3 | **Trình bày** **vị trí xây dựng công trình, kiến trúc và trang trí kiến trúc chung của các di tích kiến trúc nghệ thuật** | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 9 |  | **4.2. Những loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật**  4.2.1. Di tích chùa tháp Phật giáo 4.2.1.1. Khái quát về chùa tháp Phật giáo 4.2.1.2. Chùa tháp tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm di tích chùa tháp Việt Nam | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 10 |  | 4.2.2. Di tích Văn Miếu 4.2.2.1. Khái quát về văn miếu 4.2.2.2. Di tích tiêu biểu  4.2.3. Di tích nhà thờ của Ki Tô giáo 4.2.3.1. Khái quát về nhà thờ Ki tô giáo4.2.3.2. Di tích nhà thờ Ki tô giáo tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích Văn Miếu, nhà thờ của Ki Tô giáo | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 11 |  | 4.2.4. Di tích tháp cổ Chăm Pa 4.2.4.1. Khái quát về ng­ười Chăm và tháp cổ Chăm-Pa 4.2.4.2 Di tích tiêu biểu  4.2.5. Di tích đình làng 4.2.5.1. Khái quát về ngôi đình làng của ngư­ời Việt4.2.5.2. Hệ thống đình làng tiêu biểu ở Việt Nam | 3 | Trình bày đặc điểm Di tích tháp cổ Chăm Pa, di tích đình làng | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 12 |  | 4.2.6. Di tích phủ, điện 4.2.6.1. Khái quát về Phủ - điện4.2.6.2. Một số phủ - điện tiêu biểu 4.2.7. Di tích lăng tẩm 4.2.7.1. Khái quát về lăng tẩm4.2.7.2. Một số lăng tẩm tiêu biểu | 3 | Trình bày đặc điểm di tích phủ, đền, điện, di tích lăng tẩm | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 13 |  | 4.2.8. Di tích thành cổ 4.2.8.1. Khái quát về thành cổ4.2.8.2.Thành luỹ tiêu biểu. 4.2.9. Di tích làng nghề truyền thống 4.2.9.1. Làng gốm Bát Tràng4.2.9.2. Làng lụa Vạn Phúc4.2.10.3. Làng tranh Đông Hồ. | 3 | Trình bày đặc điểm di tích thành cổ, di tích làng cổ, phố cổ, làng nghề truyền thống | CLO4 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 14 |  | **Chương 5: DANH LAM THẮNG CẢNH**  **5.1. Khái quát về danh lam thắng cảnh** **5.1.1. Một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh**  5.1.2. Phân loại danh lam thắng cảnh  5.1.3. Di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam | 3 | **Trình bày một số khái niệm, tiêu chí công nhận danh lam thắng cảnh , phân loại danh lam thắng cảnh**. **Kể tên các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam** | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
| 15 |  | **5.2. Những loại hình danh lam thắng cảnh**  5.2.1. Danh lam thắng cảnh tự nhiên  5.2.2. Danh lam thắng cảnh gắn liền với các công trình kiến trúc | 3 | Trình bày đặc điểm các loại hình danh lam thắng cảnh | CLO5 | GV tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm  - GV tổ chức cho sinh viên nhận xét, đánh giá  - GV chính xác hóa nội dung bài  - SV đọc tài liệu [1] [2] |
|  |  | Kiểm tra điều kiện |  |  | CLO4 |  |
|  |  | Ôn tập |  |  |  | GV hệ thống kiến thức môn học |
| Theo lịch thi |  | Thi cuối kì |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |

**(\*) Ghi chú:­**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).

**8. Đánh giá học phần**

**8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá**

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về phương ngành khoa học dân tộc học: đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ của ngành dân tộc học (đặc biệt là phương pháp điền dã dân tộc học) | 50% |  | CLO1  CLO2 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| Đánh giá năng lực về sự hiểu biết về các hình thái tôn giáo sơ khai trong lịch sử (tuần 15) | 50% |  | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV thi tự luận. GV chấm điểm theo biểu điểm |

**8.2. Tiêu chí đánh giá**

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

[Nêu tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần đảm bảo tính khách quan, công bằng, thống nhất đối với mọi sinh viên. Ví dụ: số buổi đi học, sự tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp...]

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3

- Hình thức: Viết

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phân loại, giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh | Phân loại hệ thống di tích |  | 4,5 |
| 4 giá trị của hệ thống |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | |  | **10** |
|  |  | Khái niệm di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Đặc điểm loại hình di tích lịch sử |  | 4,5 |
| Trình bày sạch sẽ, khoa học |  | 1,0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

- Hình thức: Vấn đáp

- Thời gian:

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | CLO1, CLO2, CLO3 | Sinh viên trình bày và phân tích được khái niệm, giá trị, phân biệt được các loại hình di tích. Hiểu và nhận diện được các đặc trưng và loại hình của DTVHKC và DTLS | | 5 |
| 2 | CLO4, CLO5 | Nhận diện, so sánh dược các đặc trưng của từng loại hình di tích và danh lam thắng cảnh. | | 5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN**  **Cao Thị Thường** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA VĂN HÓA** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản lý Văn hóa**  **1. Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | **VH609018** |
| 1. **Tên học phần:** | **Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT** |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 45 tiết |
| - Thực hành: |  |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hóa |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Th.S Lê Thanh Hoa |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: |  |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Văn hóa học đại cương |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

**2.1. Mục tiêu chung**

Người học có kiến thức cơ bản về nguồn nhân lực, quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật; biết phân tích, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực và dự báo những yếu tố ảnh hưởng, cơ hội thách thức đến với tổ chức; xây dựng được kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp tình hình thực tiễn.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức cơ bản về nguồn nhân lực, quản lý nguồn nhân lực như: khái niệm, vai trò, đặc điểm, quá trình phát triển, các yếu tố ảnh hưởng.

- CO2: Có khả năng trình bày, giải thích về quy trình phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, quá trình tuyển dụng, sử dụng cũng như đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

CO3: Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và tổng hợp, phân tích, đánh giá hoạt động quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

CO4: Nhận diện vai trò, tầm quan trọng của hoạt động quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT;

CO5: Tích cực, chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| CLO1 | Trình bày, giải thích được các khái niệm, vai trò, đặc điểm, quá trình phát triển, các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày, giải thích được quy trình phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, quá trình tuyển dụng, sử dụng cũng như đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. | CO2 |
| CLO3 | Tổng hợp, phân tích, đánh giá được thực trạng hoạt động quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT để xây dựng báo cáo nhóm, thuyết trình bài báo cáo. | CO3 |
| CLO4 | Nhận diện vai trò, tầm quan trọng của hoạt động quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT | CO4 |
| CLO5 | Tích cực, chủ động nghiên cứu, đánh giá, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT. | CO3, CO5 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*

*R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*

*M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*

*A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 |  |  |  | I |  | I |  |  |  |  |  | I |  |  |
| CLO 2 |  |  |  | I | I | I | I |  |  |  |  | I | I |  |
| CLO 3 |  |  |  | R | R | R | R |  | R |  |  | R | R |  |
| CLO 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | M | M |  |
| CLO 5 |  |  |  | R | R | M | M |  | M |  |  | M | R |  |
| Tổng hợp học phần |  |  |  | R | R | M | M |  | M |  |  | M | R |  |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình chính***

[1] Nguyễn Thị Lan Thanh (2014), Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT, Nxb.Lao động.

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2] Nguyễn Vân Điềm và Nguyễn Ngọc Quân (2007), Quản trị nhân lực, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3] Bùi Văn Nhơn (2008), Giáo trình quản lý nguồn nhân lực xã hội, Nxb.

Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

[4] Bộ luật luật Lao động năm 2019 (2019), Nxb. Lao động.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 03 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 45 tiết/15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học[[12]](#endnote-12)**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | Học phần nằm trong khối kiến thức ngành, có vai trò hỗ trợ, định hướng cho SV những kiến thức, kĩ năng cơ bản để phục vụ hoạt động quản lý. Học phần có 3 chương, SV sẽ phải tham dự đủ 80% giờ học, làm 2 bài kiểm tra điều kiện và tham gia xây dựng, phát biểu bài, làm các bài tập nhóm ở trên lớp. Kết thúc học phần SV thi tự luận, trọng số 4-6. |  |  |  |  |
| 1 | 1 | **Chương 1. Tổng quan về quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT**   * 1. **Khái niệm, vai trò, đặc điểm của nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT**       1. Một số khái niệm chung   1.1.2. Vai trò của nguồn nhân lực và quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT  1.1.3. Đặc điểm của nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT | 3 | Trình bày, giải thích được các khái niệm và nhận diện được vai trò, đặc điểm của nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT. | CLO1  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 2 | 2 | **1.2. Quá trình phát triển của quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT**  1.2.1. Trên thế giới  1.2.2. Ở Việt Nam | 3 | Trình bày, giải thích quá trình phát triền của quản lý nguồn nhân lực trên thế giới và ở VN. | CLO1 | - GV sử dụng tài liệu [1] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 3 | 3 | **1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT**  1.3.1. Yếu tố bên trong tổ chức  1.3.2. Yếu tố bên ngoài tổ chức | 3 | Đánh giá được những tác động của các yếu tố tới hoạt động quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT | CLO1  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 4 | 4 | **Chương 2. Tuyển chọn và sử dụng nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT**  **2.1. Phân tích công việc**  2.1.1. Khái niệm  2.1.2. Quy trình phân tích công việc  2.1.3. Phương pháp thu thập thông tin | 3 | - Tổng hợp, phân tích được quy trình phân tích công việc.  - Vận dụng các phương pháp phục vụ thu thập thông tin cho tổ chức. | CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học để chuẩn bị cho buổi sau làm việc nhóm.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 5 | 5 | 2.1.4. Mô tả công việc  \* Làm bài nhóm: Xây dựng 1 bản mô tả công việc cho nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT? | 3 | Tổng hợp, phân tích và xây dựng được bản mô tả công việc cho tổ chức. | CLO2  CLO3  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV làm việc nhóm và tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 6 | 6 | **2.2. Hoạch định NNL**  2.2.1. Khái niệm  2.2.2. Vai trò của hoạch định nguồn nhân lực  2.2.3. Nội dung hoạch định nguồn nhân lực | 3 | - Trình bày được khái niêm, vai trò,, nội dung của hoạch định nguồn nhân lực.  - Vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá các hiệu quả của hoạch định nguồn nhân lực. | CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 7 | 7 | **2.3. Tuyển mộ**  2.3.1. Khái niệm  2.3.2. Các giải pháp trong tuyển mộ nguồn nhân lực.  \* Kiểm tra điều kiện 1 | 3 | - Trình bày, giải thích được các giải pháp sử dụng trong tuyển mộ nguồn nhân lực.  - Vận dụng phân tích, đánh giá nội dung. | CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và ra đề bài kiểm tra điều kiện 1 và tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 8,9 | 8,9 | **2.4. Tuyển dụng**  2.4.1. Khái niệm  2.4.2. Quá trình tuyển dụng nguồn nhân lực | 6 | - Trình bày khái quát quá trình tuyển dụng nguồn nhân lực.  - Phân tích, đánh giá để xây dựng những kế hoạch, tìm giải pháp tuyển dụng phù hợp. | CLO2  CLO3  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học chuẩn bị nội dung để làm bài nhóm trong buổi học sau.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 10,11 | 10,11 | **2.5. Kinh nghiệm sử dụng và đánh giá chất lượng công việc của nguồn nhân lực**  2.5.1. Xây dựng môi trường cho nguồn nhân lực  2.5.2. Đánh giá năng lực hoàn thành công việc  \* Làm bài tập nhóm: Xây dựng một môi trường làm việc hợp lý cho nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT mà anh/chị quan tâm? | 6 | Phân tích, đánh giá và đưa ra những giải pháp cho việc xây dựng môi trường, đánh giá nguồn nhân lực hợp lý trong tổ chức VHNT. | CLO2  CLO3  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. Đặt câu hỏi cho SV  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV hướng dẫn SV làm bài tập nhóm và tự học sau buổi học.  - GV chốt nội dung bài giảng  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 12 | 12 | **Chương 3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT**  **3.1. Khái niệm**  3.1.1. Khái niệm đào  tạo và phát triển nguồn nhân lực  3.1.2. Mục tiêu, vai trò  của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực  3.1.3. Chiến lược và  phát triển nguồn nhân lực | 3 | Trình bày, giải thích được khái niệm, mục tiêu, vai trò, chiến lược và phát triển nguồn nhân lực. | CLO2  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], [3] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 13 | 13 | **3.2. Nhu cầu đào tạo**  **và phát triển nguồn nhân lực hiện nay**  **3.3. Các phương**  **pháp đào tạo nhân lực**  3.3.1. Đào tạo trong  công việc  3.3.2. Đào tạo ngoài  công việc  \* Kiểm tra điều kiện 2 | 3 | Tổng hợp, phân tích, đánh giá nhu cầu đào tạo và lựa chọn, vận dụng các phương pháp đào tạo nhân lực hợp lý. | CLO3  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học. Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV ra đề bài kiểm tra điều kiện 2 cho SV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Nhắc SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 14, 15 | 14,15 | **3.4. Thực hiện công**  **tác đào tạo**  **3.5. Đánh giá hoạt**  **động đào tạo**  **3.6. Phát triển nguồn**  **nhân lực văn hóa**  3.6.1. Phát triển cá  nhân  3.6.2. Phát triển nhóm | 6 | - Trình bày, đánh giá được hiệu quả các hoạt động đào tạo.  - Phân tích và xây dựng những giải pháp để phát triển cá nhân, phát triển nhóm hiệu quả. | CLO3  CLO4  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.Đặt câu hỏi cho SV.  - SV lắng nghe, ghi chép và thực hiện các yêu cầu của GV; đặt câu hỏi cho GV.  - GV chốt nội dung bài giảng và hướng dẫn SV tự học sau buổi học.  - Hướng dẫn SV ôn tập chuẩn bị thi hết học phần. |
|  |  | Thi hết học phần |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO5 | GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài đến quản lý nguồn nhân lực trong 1 tổ chức VHNT cụ thể (Tuần 7). | 50% |  | CLO2, CLO3,  CLO4. | SV làm bài kiểm tra và giáo viên chấm theo biểu điểm. |
| Giải pháp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho tổ chức VHNT trong giai đoạn hiện nay (Tuần 13) | 50% |  | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5 | SV làm bài kiểm tra và giáo viên chấm theo biểu điểm. |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào biểu điểm. |

**8.2. Tiêu chí đánh giá**

***8.2.1. Đánh giá chuyên cần***

Điểm chuyên cần chiếm 10% trọng số ĐHP, do giáo viên bộ môn đánh giá căn cứ thời lượng dự lớp và thái độ học tập của SV trong suốt học phần. Điểm chuyên cần được đánh giá theo quy định sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Điểm | Nội dung, tiêu chí đánh giá | | |
| Dự lớp  (30%) | Ý thức  học trên lớp  (30%) | Ý thức tự học  (40%) |
| 4 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi có tính mới, sáng tạo | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi. | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp | Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận. | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần. | Thái độ học tập không thích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

\* Lưu ý:

- Trong quy định trên, tiêu chí nghỉ học, thái độ học tập là tiêu chí chính phải được tuân thủ khi đánh giá điểm chuyên cần. Tiêu chí đi học muộn là tiêu chí giáo viên cân nhắc trong trường hợp cần thiết phải hạ mức điểm.

- Nếu số tiết nghỉ học > 20% thời lượng học phần, HSSV phải nhận điểm 0 làm điểm tổng kết học phần. HSSV phải đăng ký học lại học phần này theo hình thức học ghép cùng khóa sau hoặc đăng ký học trong các học kỳ phụ (có trong kế hoạch đào tạo hàng năm của trường).

[Nêu tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần đảm bảo tính khách quan, công bằng, thống nhất đối với mọi sinh viên. Ví dụ: số buổi đi học, sự tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp...].

***8.2.2. Kiểm tra định kỳ***

- Nội dung: Tổng hợp, khái quát, liên hệ được kiến thức đã học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Tiêu chí đánh giá | Điểm |
| 1 |  | Trả lời đầy đủ và chính xác | 3 |
| 2 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 3 |  | Hiểu và vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 3 |
| 4 |  | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận, bài làm hoàn hảo về mọi mặt. | 2 |
| Tổng điểm | | | 10 |

***8.2.3. Thi kết thúc học phần***

- Nội dung: 2 câu hỏi.

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 90 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần[[13]](#endnote-13)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Tiêu chí đánh giá | Điểm |
| 1 |  | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 |  | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 |  | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 |  | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 |  | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 |  | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận, bài làm hoàn hảo về mọi mặt. | 1 |
| Tổng điểm | | | 10 |

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **TRƯỞNG KHOA** |  | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOAVĂN HOÁ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Quản lý văn hoá** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1.Thông tin chung về HP** | |
| 1. **Mã học phần:** | VH609019 |
| 1. **Tên học phần:** | Quản lý di sản văn hoá |
| 1. **Tên tiếng Anh:** |  |
| 1. **Số tín chỉ:** | 03 (3LT) |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết. |
| - Thực hành : | 21 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Văn hoá |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Dương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Ths. Cao Thị Thường |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Cơ sở văn hoá Việt Nam, Hệ thống DTLSVH và DTVN |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu HP**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến văn hoá, di sản văn hoá, các loại hình và vai trò của di sản văn hoá trong giai đoạn hiện nay. Học phần khái quát hoá đặc điểm của từng loại hình di sản (di sản văn hoá vật thể và phi vật thể). Ngoài ra, học phần còn trang bị những quy định cơ bản về quản lý di sản văn hoá và trình bày quy trình tổ chức và quản lý di sản.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức về lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá.

- CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình di sản văn hoá

- CO3: Trang bị những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý di sản văn hóa và quy trình trong nghiệp vụ quản lý di sản văn hoá.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO4: Có kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức

- CO5: Có kĩ năng phân tích, nhận diện các loại hình di sản văn hoá.

- CO6: Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức nghiêm túc, vận dụng linh hoạt những kiến thức được trang bị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Quản lý di sản văn hóa ” (CLOs)**

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Giải thích được các nội dung lý luận về di sản văn hoá, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hoá. | CO1 |
| CLO2 | Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản từng loại hình di sản. | CO2 |
| CLO3 | Trình bày được nghiệp vụ trong công tác quản lý di sản văn hoá; | CO3 |
| CLO4 | Vận dụng kiến thức trong công tác điều tra, phát hiện, điền dã, ghi chép, mô tả di sản văn hóa. Vận dụng được quy trình trong công tác hoạch định chính sách, biện pháp quản lý di sản văn hóa. | CO4, CO5, CO6, CO7 |
| CLO5 | Trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc việc vận dụng các kiến thức được trang bị. | CO4, CO5, CO6, CO7 |

1. **Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

**Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| CLO 1 | M |  | I | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO 4 |  |  | M | I |  |  |  |  | R |  |  |  | R | I |
| CLO5 | M |  |  |  |  |  | R |  | R |  |  | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | M |  | M | M |  |  | R |  | R |  |  | M | R | M |

**5. Học liệu**

***5.1.Giáo trình***

[1]. Đại học Nội vụ Hà Nội (2012), Quản lý di sản văn hóa

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. PGS.TS Lê Hồng Lý chủ biên (2010), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hóa nghệ thuật, Nxb ĐHQG

[3]. Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa – Huế

[4]. Ngô Thị Kim Doan (20030, *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb VHTT

[5]. *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị quốc gia

[6]. Phạm Côn Sơn (2003), *Sổ tay du lịch – Di tích và văn minh Việt Nam*, Nxb Thanh niên

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 02 tiết/ buổi x 15 buổi/ tuần = 30buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: Khái quát chung về di sản văn hóa**  ***1.1. Khái niệm và đặc trưng về DSVH***  *1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng di sản văn hóa* | 3 | Trình bày được khái niệm và đặc trưng di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết trình  Phát vấn  Giảng giải  Thảo luận  Giao nhiệm vụ học tập |
| 2-3 | 2 | ***1.3. Vai trò của di sản văn hóa***  *1.3.2. DSVH là tài sản quốc gia, nguồn lực phát triển*  *1.3.3..DSVH là linh hồn gắn kết dân tộc*  *1.3.4. Di sản văn hóa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa*  *1.3.5. Di sản văn hóa với quá trình phát triển nông thôn và đô thị hóa*  *1.3.6. Di sản văn hóa và việc hình thành hệ giá trị mới* | 6 | Trình bày được vai trò của di sản văn hóa | CLO1  CLO2  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 4 | 1 | ***Chương 2: Hệ thống các di sản văn hóa Việt Nam***  ***2.1. Đặc điểm chung của hệ thống DSVHVN***  *2.1.1.Chủ thể sáng tạo văn hoá chủ yếu trong lịch sử văn hoá Việt Nam là nông dân và các nhà nho*  *2.1.2. Môi trường sáng tạo, bảo tồn và lưu giữ các di sản văn hoá chủ yếu là làng xã.*  *2.1.3. Di sản văn hoá chịu tác động sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp và môi trường làng xã khép kín.*  *2.1.4. Tỷ lệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến quá trình giữ nước và các tôn giáo tín ngưỡng rất cao.* | 3 | Trình bày và phân tích được các đặc điểm của hệ thống DSVHVN | CLO1  CLO2  CLO3 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 5-6 | 2 | ***2.2. Di sản văn hóa vật thể***  ***2.3. Di sản văn hóa phi vật thể***  ***2.4. Nghệ nhân dân gian, danh nhân*** | 6 | Trình bày một số di sản văn hóa tiêu biểu | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 7 | 1 | **Chương 3: Quản lý nhà nước về di sản văn hóa**  ***3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý di sản văn hóa***  *3.1.1 Đảng lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hoá*  *3.1.2 Đảm bảo dân chủ, tự do cho sáng tạo và hoạt động văn hoá, vun đắp tài năng, đề cao trách nhiệm cá nhân*  *3.1.3.*[*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*](#_Toc354512794) | 3 | Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước về QLDSVH    Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 8 | 1 | 3*.1.4. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa đa dạng và thống nhất giữa các vùng, các dân tộc*  *3.1.5 Tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc*  *3.1.6. Nâng cao tính chiến đấu của Văn hóa*  *3.1.7. Văn hoá là sự nghiệp toàn dân* | 3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 9 | 1 | ***3.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa***  *3.2.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.2. Tổ chức thực thi pháp luật về bảo tồn phát huy giá trị của di sản văn hóa*  *3.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa*  *3.2.4. Đầu tư cho bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của di sản văn hoá*  *3.2.5.* [*Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý di sản văn hóa*](#_Toc354512817) | 3 | Trình bày được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 10 | 1 | ***Chương IV. Nghiệp vụ quản lý di sản văn hóa***  ***4.1. Khảo sát và kiểm kê di sản văn hóa***  *4.1.1. Khái niệm kiểm kê*  *4.1.2. Quy trình kiểm kê di sản* | 3 | Trình bày được quy trình về khảo sát và kiểm kê DSVH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 11 | 1 | ***4.2. Tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản***  *4.2.1 Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*  *4.2.2. Bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể* | 3 | Trình bày được nghiệp vụ trong tổ chức bảo vệ và bảo tồn di sản. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (cá nhân); lên lớp nêu CH cho GV và các bạn; SV và GV giải đáp thắc mắc |
| 12 | 2 | ***4.3. Tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa***  *4.3.1.Giáo dục truyền thống*  *4.3.2. Tổ chức các buổi trình diễn, quảng bá, triển lãm di sản văn hóa*  *4.3.3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại.* | 3 | Trình bày được các cách thức trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị của di sản văn hóa  Vận dụng các cách thức trong đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy DSVH. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |
| 13-15 | 3 | **Chương 5. Yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa**  ***5.1. Yêu cầu***  ***5.2. Nhiệm vụ***  **\* Ôn tập** | 9 | Trình bày được yêu cầu và nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Đi thực tế, chia nhóm, các nhóm làm báo cáo  báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV chốt. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 5 |  |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về lý luận và quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý DSVH. (tuần 9) | 50% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| Đánh giá khả năng vận dụng các quy trình vào thực tế. (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV làm bài kiểm tra viết. GV chấm điểm theo biểu điểm* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Vấn đáp |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | *SV thi trắc nghiệm*  *GV chấm điểm theo biểu điểm* |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Điều kiện** |
| 10 | . Số tiết nghỉ học (không kể có phép, o phép) = 0 . Số lần đi học muộn ≤ 5 phút = 0 |
| 9 | . Tiêu chí nghỉ học như điểm 10; . Có đi học muộn 1, 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 8 | . Số tiết nghỉ học ≤ 1 đối với những học phần (HP) có khối lượng 2 tín  . Số lần đi học muộn ≤ 1 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 7 | . Số tiết nghỉ học được tính như trường hợp điểm 8 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn 1, 2 lần và có lý do chính đáng |
| 6 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với HP có khối lượng 3 tín chỉ . Số lần đi học muộn ≤ 2 lần ≤ 5 phút có lý do chính đáng |
| 5 | . Số tiết nghỉ học tính như trường hợp điểm 6 . Số lần đi học muộn có thể nhiều hơn nhưng đều có lý do chính đáng |
| 4, 3, 2, 1 | . Số tiết nghỉ học ≤ 3 đối với học phần có khối lượng 3 tín chỉ . Mức độ gia giảm điểm phụ thuộc tần số đi học trễ và tinh thần thái độ học tập trong lớp. |
| 0 | . Số tiết nghỉ học vượt quá mức liền kề trên. |
| ĐHP = 0 | . Số tiết nghỉ học > 20% TLHP |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Bài làm trình bày rõ ràng, mạch lạc, chữ viết cẩn thận. | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Những nộị dung đã được học | Mức độ hiểu và vận dụng vấn đề chắc chắn | 2 |
| 2 | Kiến thức vững vàng | 2 |
| 3 | Lập luận chặt chẽ | 2 |
| 4 | Trả lời đầy đủ và chính xác | 2 |
| 5 | Vận dụng tốt kiến thức lý luận đã học. | 1 |
| 6 | Trình bày rõ ràng, mạch lạc | 1 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

**9. Phương pháp dạy học** *: Giảng dạy lý thuyết*

*Quảng Ninh, ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA** | **NGƯỜI BIÊN SOẠN** |

1. [↑](#endnote-ref-1)
2. Mục tiêu chung của học phần bắt đầu bằng: Sau khi học xong học phần, sinh viên ..... [↑](#endnote-ref-2)
3. Mục tiêu cụ thể (Cos) bắt đầu bằng từ “Có….”; số CO nên trong khoảng từ 4-6 CO. [↑](#endnote-ref-3)
4. Một số lưu ý khi xây dựng các CLO:

   - Bắt đầu các CLO bằng các động từ có thể “đo” được, như “phân tích được…”, “lí giải được…”, “nhận diện được…”, “đọc thành tiếng…”, “viết được…”, “vận dụng được…”.

   - Số CLO nên trong khoảng từ 4-6 CLO.

   - Các CLO phải hướng tới hỗ trợ đạt tất cả các CO đã xác định ở trên từ 1 đến n. Nếu một CO không có CLO nào hỗ trợ thì bị bỏ. Nếu một CLO không hỗ trợ CO nào thì bỏ CLO đó đi. [↑](#endnote-ref-4)
5. Học liệu có thể là học liệu tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài, ghi theo trật tự: Tên tác giả (năm xuất bản), tên tài liệu, nhà xuất bản, nơi xuất bản]. [↑](#endnote-ref-5)
6. Một số lưu ý khi xây dựng bảng 3 thuộc mục 7. Kế hoạch dạy học:

   1. Cần xác định rõ tuần thứ bao nhiêu, buổi thứ bao nhiêu sẽ có bài kiểm tra định kì.

   2. Nếu buổi học nào có yêu cầu đặc biệt về cơ sở vật chất phục vụ dạy học (phương tiện hỗ trợ, phòng học, không gian học tập/ thực hành/ dã ngoại, ...) thì GV bổ sung xuống phần chú ý ở sau bảng 3. [↑](#endnote-ref-6)
7. Bảng 5 này mô tả tiêu chí cho hình thức kiểm tra viết. Nếu hình thức kiểm tra khác (như vấn đáp, dự án, …) mà cần Rubric thì thay bảng 5 này bởi Rubric tương ứng với hình thức kiểm tra. [↑](#endnote-ref-7)
8. [↑](#endnote-ref-8)
9. [↑](#endnote-ref-9)
10. [↑](#endnote-ref-10)
11. [↑](#endnote-ref-11)
12. [↑](#endnote-ref-12)
13. [↑](#endnote-ref-13)